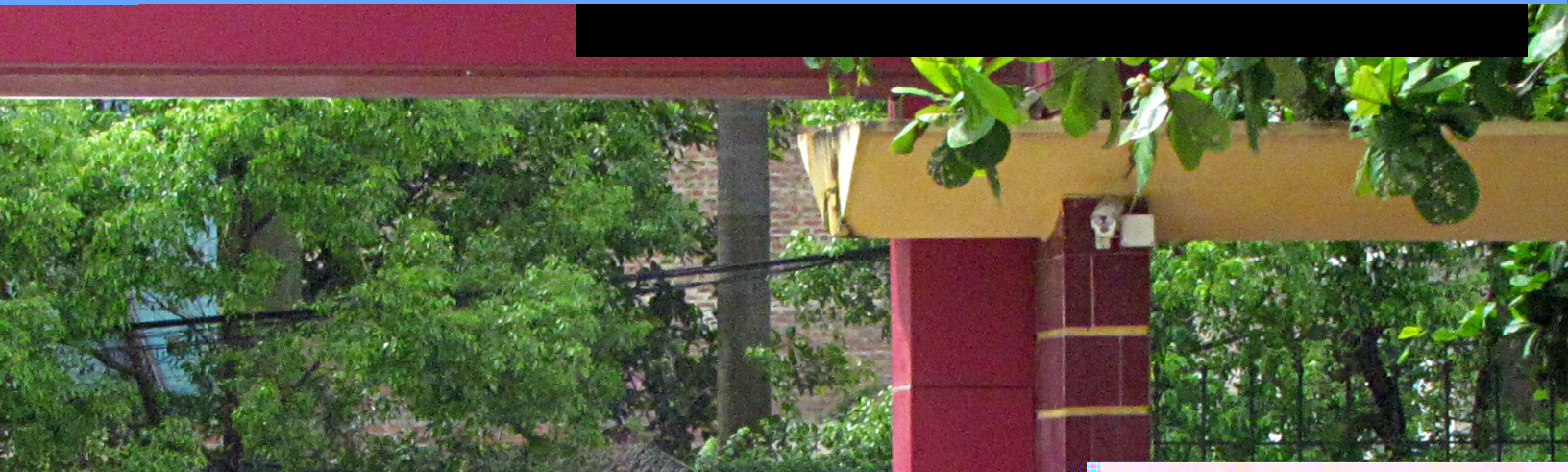




GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAC GIANG

Bản tin điện tử chào mừng 36 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2018

Tháng 11 năm 2018



SỐ 34

2018

TRONG SỐ NÀY

1. Giữ vững kỷ cương, nền nếp trường, lớp học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục 4
2. Công đoàn giáo dục các cấp với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” 9
3. Ba năm triển khai thực hiện Đề án phát triển trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2025 12
4. Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho học sinh 18
5. Phát huy hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN 20
6. Xây dựng mô hình Thư viện thân thiện trong trường tiểu học 23
7. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, khâu đột phá, có tính then chốt và quyết định đến chất lượng giáo dục 28
8. Triển khai thực hiện tích hợp hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia 31
9. Không chạy theo thành tích trong việc thực hiện PCGD tiểu học tại huyện Sơn Động 33
10. Phát triển năng lực tự học cho học sinh - giải pháp quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục 37
11. Một số giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng/chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục 41
12. Những kết quả bước đầu qua 3 năm triển khai thực hiện mô hình trường THCS trọng điểm chất lượng cao ở thành phố Bắc Giang 43
13. Chân - thiện - mỹ, đức và tài trong giảng dạy và học tập ở các nhà trường hiện nay 46
14. Một số hình thức tổ chức hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh ở Trường Tiểu học Xương Lâm 51
15. Nhen nhóm tình yêu thương bằng những hành động nhân ái 54
16. Một số kinh nghiệm tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp cho học sinh 57
17. Giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng cho thế hệ trẻ tại Hiệp Hòa 59
18. Vui buồn nghề cô giáo mầm non 60

19. Biện pháp nâng cao chất lượng chương trình giáo dục, đào tạo tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	63
20. Đơn vị đầu tiên của tỉnh Bắc Giang hoàn thành xuất sắc Đề án sáp nhập các trường MN, TH trên địa bàn huyện	65
21. Phải chăng đó là duyên?	67
22. Triển khai công tác PB, GDPL trong nhà trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ...	70
23. Gian nan mang chữ lên đèn	72
24. Sáng kiến ứng dụng phần mềm Netop School trong giảng dạy môn Tin học.....	75
25. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm	78
26. Trường Tiểu học Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa - Mùa thay áo mới	81
27. Một tiết học Văn.....	84
28. Có một người thầy như thế	88
29. Thầy giáo mầm non	91
30. Người gieo hi vọng	93
31. Luân hồi	95
32. Một tấm gương về đổi mới phương pháp dạy học tại Trường THPT Hiệp Hòa số 1	97
33. Thầy Tổng phụ trách Đội tài năng	99
34. Cô Tổng phụ trách Đội năng động	101
35. Niềm vui cống bạn vào lớp	102
36. Đoàn trường THPT Giáp Hải - cái nôi nuôi dưỡng những trái tim yêu thương	103
37. Trường THPT Tân Yên số 2 - 45 năm xây dựng và phát triển	106
38. Trường THPT Hiệp Hòa số 2 - 45 năm xây dựng và phát triển	110
39. Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn, 25 năm xây dựng và trưởng thành	113
40. Kỷ niệm về cây thước.....	115
41. Thầy ơi!	117
42. Dâng đời quả ngọt.....	117
43. Gửi phụ huynh.....	118
44. Khi cô đọc thơ của các em	119
45. Nặng nề chơi	119
46. Bài hát: Lời mẹ lời cô	120
47. Chuyện vui nghề dạy học	121
48. Danh sách tập thể, cá nhân được khen thưởng năm học 2017-2018	122

GIỮ VỮNG KỶ CƯƠNG, NỀN NẾP TRƯỜNG, LỚP HỌC; CHỦ TRỌNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, KỸ NĂNG SỐNG, VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ HỌC SINH, SINH VIÊN; TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRẦN TUẤN NAM
Giám đốc Sở GD&ĐT

Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, 5 năm liền hoàn thành xuất sắc các tiêu chí thi đua

Năm học 2017-2018 là năm học tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) theo Nghị quyết số 29 -NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, năm học chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Được sự quan tâm của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp tích cực của các sở, ban, ngành đoàn thể, các địa phương, sự ủng hộ và đồng thuận của nhân dân, đặc biệt nhờ sự quyết tâm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL) toàn Ngành, sự nghiệp giáo dục của tỉnh được duy trì ổn định và phát triển vững chắc; 5 năm liền (từ năm học 2013-2014) ngành Giáo dục hoàn thành xuất sắc các tiêu chí thi đua của Bộ GD&ĐT.

Với chủ đề năm học được xác định: Tăng cường kỷ cương, nền nếp trường lớp học; nâng cao đạo đức, lối sống của đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên (HSSV); tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, tất cả các hoạt động giáo dục đều được chỉ đạo



Đồng chí Trần Tuấn Nam - Giám đốc Sở GD&ĐT.

ng nghiêm túc, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Ngành GD&ĐT đã làm tốt công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương tham mưu với lãnh đạo tỉnh ban hành được các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục theo hướng bền vững, tháo gỡ được nhiều khó khăn, bất cập, nút thắt của giáo dục Bắc Giang. Những chủ trương của tỉnh giải quyết tình trạng quá tải ở bậc mầm non đã tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục mầm non phát triển ổn định và bền vững. Phối hợp với UBND huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc chủ trương sắp xếp, quy hoạch lại

mạng lưới trường, lớp các cấp học phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tính giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Tiếp tục duy trì 230/230 xã, phường, thị trấn đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ 5 tuổi và PCGD tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 2 (trong đó có 16 xã đạt PCGD THCS mức độ 3). Chỉ đạo tổ chức tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Những chủ trương đổi mới của ngành được chỉ đạo nghiêm túc, linh hoạt, hiệu quả, cơ bản tạo sự đồng thuận trong xã hội. Hoàn thiện xây dựng và triển khai thực hiện khung chương

trình giáo dục phổ thông theo hướng tinh giản, nội dung thiết thực, phù hợp với các đối tượng học sinh; các hoạt động giáo dục đã chuyển từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học. Việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, xây dựng môi trường ngoại ngữ được quan tâm; chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì vững chắc phù hợp với tiêu chí phát triển năng lực,



Bí thư Tỉnh ủy Bùi Văn Hải chúc mừng, động viên thành tích của Trịnh Duy Hiếu (HCB Olympic Vật lý quốc tế 2018) ngay sau khi trở về nước từ Lisbon, Bồ Đào Nha.

phẩm chất người học; chất lượng giáo dục mũi nhọn giữ được vị trí trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước: Thi học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia năm 2018 đạt 57 giải, có 01 HS đạt Huy chương Vàng Olympic Vật lý Châu Á, Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế. Thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia đạt 2 giải. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 được chuẩn bị chu đáo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, khoa học, đạt kết quả cao, nhận được sự đồng thuận và ủng hộ tích cực của toàn xã hội. Các hoạt động giáo dục truyền thống, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân được chỉ đạo tích cực. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tiếp tục được đổi mới; tăng cường phân cấp quản lý đi đôi với kiểm tra, giám sát và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; kỷ cương, nền nếp trường, lớp các cấp học được giữ vững. Đội ngũ nhà giáo và CBQL toàn ngành đa số có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, được các ngành tích cực ủng hộ, đầu tư, tăng cường, đặc biệt là giáo dục mầm non. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, huy động được nhiều nguồn lực từ các

doanh nghiệp và nhân dân để đầu tư phát triển giáo dục theo hướng bền vững.

Trong điều kiện còn không ít khó khăn, thách thức, song, ngành Giáo dục đã chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc toàn diện các tiêu chí thi đua năm học 2017-2018, được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen. Đây là năm học thứ 5 liên tiếp được Bộ GD&ĐT khen thưởng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích, kết quả đạt được, ngành Giáo dục còn không ít hạn chế, yếu kém, bất cập. Chất lượng giáo dục được duy trì, song còn chênh lệch giữa các vùng, miền; chất lượng dạy và học tiếng Anh chưa được nâng lên rõ nét. Công tác quản lý, giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân cho học sinh ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm, quản lý tài chính, tài sản, tính dân chủ, công khai, minh bạch tại một số cơ sở giáo dục chưa được thực hiện nghiêm túc, chưa đúng quy định. Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với yêu cầu; việc bố trí đội ngũ ở một số địa phương còn chưa hợp lý. Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ quản lý còn hạn chế, nhất là quản lý tài chính, còn hiện tượng người đứng đầu đơn vị thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, giám sát, còn sai phạm trong quản

lý tài chính. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp ở một số đơn vị chưa được thực hiện theo đúng các quy định, hiệu quả chưa cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giữ vững kỷ cương, nền nếp trường, lớp học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ nhà giáo và HSSV; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục

Năm học 2018-2019 là năm học tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), năm học bản lề chuẩn bị các điều kiện cho thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Thành tích đạt được của những năm qua, nhất là năm học 2017-2018 đã và đang tạo đà thuận lợi, khí thế, niềm tin cho toàn Ngành tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới. Giữ vững kết quả đã đạt được một cách bền vững, từng bước nâng cao vị thế của giáo dục Bắc Giang, các cơ sở giáo dục cần quán triệt và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2018-2019 theo các mục tiêu sau:

Một là: Tăng cường kỷ cương, nền nếp trường, lớp học, coi đó là điều kiện thiết yếu để duy trì và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, là tiêu chí quan trọng để Ngành giáo dục giữ được niềm tin trong xã hội.



Quang cảnh hội nghị giao ban toàn ngành GD&ĐT học kỳ 1, năm học 2018-2019.

Hai là: Bám sát mục tiêu và lộ trình đổi mới, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững. Chú trọng công tác quản lý và giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh, sinh viên; kết hợp hài hòa “dạy chữ”, “dạy người” và “dạy nghề”, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và có văn hoá.

Ba là: củng cố vững chắc kết quả PCGD các cấp học; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và duy trì vững chắc chất lượng giáo dục mũi nhọn; tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng dạy, học tiếng Anh.

Bốn là: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Để đạt được mục tiêu trên, các cơ sở giáo dục tập trung chỉ đạo và động viên đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên nỗ

lực thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất: Tiếp tục rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp các cấp học hợp lý, đảm bảo tinh giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đào tạo nguồn nhân lực của địa phương. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường mầm non tư thục, thành lập các nhóm trẻ độc lập tư thục, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu đông dân cư.

Thứ hai: Bố trí, điều chỉnh, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ giáo viên phổ thông theo từng bộ môn, khắc phục tình trạng thừa, thiếu. Hoàn thiện rà soát đội ngũ nhà giáo, xác định nhu cầu giáo viên theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới, lựa chọn chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy các chương trình đầu cấp để có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn theo lộ trình của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các lớp bồi dưỡng năng lực, trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp học; xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, xây dựng văn hoá ứng xử của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thực hiện nghiêm túc việc nêu gương của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

Thứ ba: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng

lực của người học; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại các trung tâm, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học.

Quan tâm chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và không để tình trạng bạo hành trẻ xảy ra. Tổ chức tốt các mô hình đổi mới cấp tiểu học. Tiếp tục xây dựng hệ thống trường điểm các cấp học để trở thành những mô hình đi đầu về đổi mới giáo dục. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, phấn đấu giữ vững kết quả GD&ĐT Bắc Giang so với cả nước.

Tiếp tục xây dựng môi trường ngoại ngữ nhằm

nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh; rà soát, chấn chỉnh việc dạy học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài đảm bảo đúng quy định và hiệu quả. Triển khai đúng lộ trình Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng CNTT trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng 2025 nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên



Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non đạt được nhiều thành tích ấn tượng.

trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ tư: Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho đội ngũ nhà giáo và học sinh, sinh viên. Xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh, gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Theo dõi sát sao tình hình tư tưởng, tâm lý, lối sống của học sinh, sinh viên; xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong trường học. Đặc biệt nâng cao nhận thức của giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên về văn hóa ứng xử trên môi trường mạng xã hội; tham gia các trang mạng xã hội bảo đảm quyền tự do cá nhân trong giới hạn cho phép, không vi phạm các quy định của pháp luật, chuẩn mực nhà giáo và quy tắc ứng xử học đường. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm,

giáo viên bộ môn trong phối hợp với gia đình để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên. Rà soát và chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp theo đúng các quy định và tuyệt đối an toàn, bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện và phát triển các kỹ năng cho học sinh, sinh viên, tránh hình thức và biến tướng.

Thứ năm: Tăng cường kỷ cương, nền nếp trường/lớp học; tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục công lập, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm, việc thu và sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm, giữ vững kỷ cương, nền nếp trong ngành. Quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục. Thực hiện đúng quy trình xã hội hoá giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng điều kiện tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phổ thông mới. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhà vệ sinh và hệ thống nước sạch, phấn đấu đến hết năm 2019, 100% các trường có đủ công trình vệ sinh theo quy định.

Thứ sáu: Chú trọng công tác truyền thông về giáo dục. Phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông về các hoạt động của ngành, địa phương, đơn vị; chủ động lắng nghe, nắm bắt thông tin nhiều chiều; sàng lọc thông tin để kịp thời điều chỉnh những giải pháp trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đồng thời định hướng dư luận xã hội, nhằm tạo sự đồng thuận và xây dựng hình ảnh đẹp về giáo dục trong đời sống xã hội.

Nỗ lực vượt qua khó khăn, khẳng định niềm tin trong xã hội

Giáo dục liên quan đến mọi gia đình và có ảnh hưởng lớn đến ổn định xã hội và phát triển của mỗi quốc gia. Giáo dục được Đảng, Nhà nước quan tâm, đồng thời cũng nhận được nhiều kỳ vọng của nhân dân về một nền giáo dục hiện đại, nhân văn. Đưa Nghị quyết 29-NQ/TW vào cuộc sống, đó không chỉ là quyết tâm của Đảng, mà còn là mục tiêu của toàn ngành Giáo dục. Trên hành trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, 5 năm qua, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, song, cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Làm sao để nghề giáo thực sự được tôn vinh là “nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý”, để tiếp tục bồi đắp truyền thống “tôn sư trọng đạo” tốt đẹp của dân tộc và để đáp ứng được kỳ vọng của Đảng và nhân dân?... Những câu hỏi ấy đã và đang đặt ra đầy bức thiết, đòi hỏi mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục với tư cách chủ thể của công cuộc đổi mới phải thực sự trăn trở, lao tâm.

Mặc dù công cuộc đổi mới còn gặp không ít khó khăn, thách thức cùng với những ý kiến đồng thuận nhưng không ít ý kiến trái chiều, dù đời sống của nhà giáo còn nhiều khó khăn, những điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục còn chưa đáp ứng, song, chúng ta tin tưởng rằng, với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, các địa phương, đoàn thể, sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân, ngành Giáo dục Bắc Giang quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” để tiếp tục khẳng định niềm tin trong xã hội. Chúng ta hãy cùng nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”; mỗi nhà giáo, mỗi cán bộ quản lý giáo dục luôn chủ động, sáng tạo trong công việc, cảnh giác trước những góc nhìn lệch lạc về giáo dục Việt Nam; hãy thi đua dạy tốt và giữ gìn phẩm cách nhà giáo; hãy là người trí thức chân chính sống và cống hiến sao cho thực sự xứng đáng với danh hiệu người “chiến sĩ” trên “mặt trận văn hóa”, để làm tròn sứ mệnh thiêng liêng, cao quý và trọng trách “vì lợi ích trăm năm” mà Đảng và Nhà nước giao phó: Sự nghiệp trồng người./.

**CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC CÁC CẤP VỚI PHONG TRÀO THI ĐUA
“ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DẠY VÀ HỌC”**

LÊ THỊ THU HƯƠNG

Chủ tịch Công đoàn Giáo dục tỉnh

Nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngày 19/10/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã phát động phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016 - 2020.

Để triển khai phong trào thi đua đạt hiệu quả, Công đoàn Giáo dục tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang đã triển khai phong trào thi đua từ năm học 2016 - 2017 với chủ đề: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong đó, hướng dẫn chi tiết mục đích, nội dung, tổ chức thực hiện và tiến độ triển khai, kèm theo các gợi ý về cách thức thực hiện cụ thể đối với cán bộ, nhà giáo và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

Sau một thời gian triển khai thực hiện, phong trào đã trở thành hoạt động thường xuyên, tạo chuyển biến tốt về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động, có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực để mỗi cán bộ, nhà giáo tích cực sáng tạo trong công tác, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có những giải pháp phù hợp, giúp đỡ nhau trên cơ sở xây dựng các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển” trong các tổ chuyên môn, trong nhà trường, trong các chuyên đề liên trường, cụm trường. Mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã tích cực thực hiện “một đổi mới”, lựa chọn cho mình những cách làm hay, phù hợp, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giờ dạy, công tác chủ nhiệm lớp và trong công tác quản lý nhằm làm chuyển biến chất lượng giáo dục toàn diện. Tinh thần sáng tạo tiếp tục được phát huy, đội ngũ cán bộ, nhà



Đồng chí Lê Thị Thu Hương - Chủ tịch Công đoàn Giáo dục tỉnh chúc mừng và tặng cờ các đơn vị xuất sắc trong Hội thi “Tiếng hát nhà giáo và người lao động ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang” năm 2018.

giáo và người lao động tích cực tự tìm tòi, nghiên cứu, cập nhật thông tin khoa học, kiến thức mới để phục vụ công tác chuyên môn; đồng thời, tích cực làm và cải tiến đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy. Có nhiều tấm gương tiêu biểu, nhiều đề tài cấp ngành, tỉnh được công nhận như đề tài: Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng và phát triển các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các nhà trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Bắc Giang, chủ nhiệm đề tài cô giáo Phan Thị Nhàn, trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang; đề tài: Nghiên cứu, sử dụng di sản ở Bắc Giang trong dạy học Lịch sử Việt Nam tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, chủ nhiệm đề tài cô giáo Trịnh Thị Dung, giáo viên trường Trường Trung học phổ thông Ngô Sĩ Liên; cô Lê Thị Thu Thủy, Đặng Thị Minh Thu - giáo viên trường Trường Trung học phổ thông Ngô Sĩ Liên đạt giải cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh và được nhận bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam...; thầy Nguyễn Văn Đóa - giáo viên Trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang đã có học sinh đạt Huy chương vàng Olympic Châu Á và Huy chương bạc Olympic quốc tế; có 11.217 đồ dùng

dạy học được giáo viên tự làm đưa vào sử dụng hiệu quả làm tăng tính trực quan, gắn lý luận với thực tiễn giúp học sinh dễ tiếp thu bài học và tạo được nguồn cảm hứng để các em yêu thích môn học từ đó nâng cao chất lượng giờ dạy đổi mới phương pháp giảng dạy trong các nhà trường.

Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo” cùng với phong trào thi đua “Hai tốt” đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục tỉnh nhà. Trong những năm qua, chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực và phát triển vững chắc, các chỉ tiêu đề ra đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm đạt trên 98.5%; thi học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia năm 2018 đạt 57 giải; có 01 học sinh đạt Huy chương Vàng Olympic Vật lý Châu Á lần thứ 19, Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế lần thứ 49, chất lượng giáo dục mũi nhọn được nâng lên, giữ được vị trí trong nhóm các tỉnh dẫn đầu toàn quốc, cập được với mục tiêu các kỳ thi khu vực và quốc tế. Năm học 2016-2017 và 2017-2018 Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang đã hoàn thành xuất sắc toàn diện các lĩnh vực công tác, được Bộ Giáo dục Đào tạo tặng bằng khen và Cờ thi đua.

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai tổ chức thực hiện phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” còn có những khó khăn: Do đây là phong trào thi đua mới được triển khai nên số nhóm, số người đăng ký so với tỷ lệ giáo viên chưa nhiều; một số cán bộ, nhà giáo chưa thực sự cố gắng, chưa chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, ngại đổi mới; một số còn lúng túng, chưa tìm ra được nội dung thiết thực để đổi mới, sáng tạo trong công tác, hoạt động dạy và học, chưa tạo bước chuyển biến mới về nâng cao chất lượng giáo dục; một số đơn vị chất lượng giáo dục của học sinh chưa cao cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

Để phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” đạt hiệu quả cao, Công đoàn Giáo dục tỉnh rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình hành động của Tỉnh ủy, kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban Nhân dân tỉnh, kế hoạch hành động của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, các chương trình, kế hoạch hành động của Sở Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn Giáo dục tỉnh và của địa phương, đơn vị trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW. Trên cơ sở đó, bằng những việc làm cụ thể, mỗi cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thể hiện tính tự giác, đồng lòng quyết tâm thực hiện, đồng thời tuyên truyền tích cực triển khai nhiệm vụ đổi mới của Ngành một cách hiệu quả.

Hai là: Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chuyên môn cùng cấp xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình, phát động và hướng dẫn tổ chức thực hiện phong trào thi đua một cách khoa học, thiết thực, sát hợp với tình hình và nhiệm vụ của Ngành, của đơn vị. Tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong toàn thể cán bộ, giáo viên về ý nghĩa, tầm quan trọng, tác dụng to lớn của phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua khác trong ngành.

Ba là: Làm tốt công tác phối hợp của chính quyền, công đoàn và các tổ chức đoàn thể nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Ngành, của đơn vị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt kỷ cương, nề nếp, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của đơn vị; mỗi cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, tận tâm với nghề, yêu thương học sinh, sinh viên, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong mẫu mực mô phạm trong cơ quan, đơn vị trường học. Tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhà giáo, người lao động trong đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ sáng tạo, đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học với phương châm “Mỗi giờ lên lớp

là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc”; đề xuất các giải pháp cụ thể, cách làm sáng tạo, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác, đời sống, cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, có những giải pháp phù hợp giúp đỡ nhau trên cơ sở xây dựng các nhóm “Nhà giáo cùng nhau phát triển” trong các tổ chuyên môn ở các nhà trường.

Bốn là: Cùng với chuyên môn đẩy mạnh phong trào thi đua trên cơ sở lồng ghép với các phong trào thi đua “Hai tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, phong trào “Xây dựng xã hội học tập” một cách hài hòa, có tác dụng bổ trợ cho nhau, đồng thời các phong trào thi đua đó phải gắn liền với nội dung các cuộc vận động lớn trong ngành. Động viên đội ngũ thường xuyên, tích cực trong học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao mức đạt được trong chuẩn nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý; đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công tác, đáp ứng yêu

cầu nhiệm vụ được giao.

Năm là: Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chuyên môn cùng cấp tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động theo đợt. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đổi mới, sáng tạo có hiệu quả; khuyến khích động viên, thúc đẩy đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động thực hiện phong trào, làm cho phong trào có chiều sâu, có ý nghĩa, mang lại hiệu quả thiết thực; phê bình, nhắc nhở những tập thể, cá nhân chưa thực sự cố gắng.

Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với các cuộc vận động lớn của Ngành là hoạt động quan trọng, xuyên suốt trong hoạt động giáo dục nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29 và có sự ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục vì vậy đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt của cán bộ công đoàn giáo dục các cấp trong tổ chức thực hiện cũng như sự nỗ lực, phấn đấu, thi đua của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động trong toàn ngành./.



Công đoàn Giáo dục tỉnh với nhiều hoạt động thiết thực, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các hoạt động của ngành...

3 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TRỌNG ĐIỂM CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2025

BẠCH ĐĂNG KHOA
Phó Giám đốc Sở GD&ĐT

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), nhằm bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện, đồng thời chú trọng công tác giáo dục mũi nhọn để vừa thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực vừa phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, ngày 07/5/2015, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 782/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án phát triển trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án). Đây là một trong bốn đề án được UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết số 29-NQ/TW. Sau hơn 3 năm triển khai, một số mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án cơ bản đã được thực hiện theo yêu cầu, song cũng còn không ít vấn đề cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và thực hiện để



Đồng chí Bạch Đăng Khoa - Phó Giám đốc Sở GD&ĐT.

đạt mục tiêu Đề án vào năm 2025.

Một số kết quả bước đầu

Ngay sau khi Đề án được ban hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, đặc biệt là ngành Giáo dục tổ chức tuyên truyền về mục đích, kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phát triển hệ thống trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh tới các cấp, các ngành, nhân dân, tạo sự đồng thuận trong việc triển khai Đề án. Sở GD&ĐT hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Đề án; UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai Đề án tại địa phương.

Tính đến tháng 10/2018, toàn tỉnh có 10 trường THCS trọng điểm; mỗi huyện/thành phố có 01 trường, trong đó 9 trường được phát triển, nâng cấp trên cơ sở các trường THCS điểm ở các thị trấn trung tâm huyện; thành phố Bắc Giang xây dựng mới Trường THCS Lê Quý Đôn và đi vào hoạt động từ tháng 7/2017, cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra về xây dựng hệ thống trường THCS trọng điểm chất lượng cao.

Các ngành, địa phương đều tích cực vào cuộc, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị trường học đảm bảo đạt chuẩn quốc gia và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục phổ thông cấp THCS và

nhiệm vụ giáo dục chất lượng cao. Đến nay, 9 trường THCS trọng điểm tại các huyện đều đạt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia (riêng Trường THCS Lê Quý Đôn, TP Bắc Giang mới được xây dựng nên chưa được kiểm tra công nhận). Trong 3 năm, tổng kinh phí huy động để thực hiện Đề án là 149.721.315.000 đồng, đạt 90,14% so với dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án; trong đó: Kinh phí do ngân sách tỉnh, trung ương hỗ trợ: 1.936.393.000 đồng; Kinh phí do ngân sách cấp huyện, thành phố: 117.564.514.000 đồng; Kinh phí do ngân sách cấp xã, phường, thị trấn: 15.416.430.000 đồng; Nguồn huy động từ xã hội hóa, tài trợ: 14.803.978.000 đồng. Tổng kinh phí đã sử dụng vào đầu tư, xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy và học là 144.627.812.000 đồng, đạt 87,07% so với mục tiêu Đề án. Tiêu biểu là các đơn vị: TP Bắc Giang (57,2 tỉ đồng), Hiệp Hòa (22,123 tỉ đồng), Việt Yên (21,054 tỉ đồng), đã quan tâm, đầu tư kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học.

Việc quy hoạch, mở rộng diện tích đất, xây dựng cơ sở hạ tầng được các huyện rất quan tâm. Tổng diện tích đất của 10 trường hiện là 96.191 m², trong đó diện tích đất mở rộng thêm trong 03 năm qua là 35.100 m² (đạt 46,18% so với

mục tiêu Đề án); xây thêm 78 phòng học, 29 phòng bộ môn. Trường THCS Lê Quý Đôn (thành phố Bắc Giang) được xây mới với diện tích 17.000 m², 20 phòng học kiên cố, 15 phòng học bộ môn, 14 phòng hành chính quản trị, 01 khu nhà ăn, nhà ở bán trú cho giáo viên và học sinh, 01 nhà đa năng, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, khu tập luyện thể thao, hệ thống sân chơi, thảm cỏ, cây xanh,... Trường THCS Thị trấn Thắng (Hiệp Hòa) đã mở rộng được 4000 m² đất, xây dựng thêm 09 phòng học, 09 phòng bộ môn, 01 khu nhà ký túc xá và 01 khu bếp ăn cho học sinh ở bán trú. Tuy nhiên, một số trường THCS không mở rộng được diện tích đất như THCS TT An Châu, Trần Hưng Đạo, TT Neo, Thân Nhân Trung.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý được UBND huyện, thành phố quan tâm, hằng năm bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các giáo viên trên địa bàn huyện/thành phố. Hiện tại, tổng số cán bộ quản lý của 10 trường là 27 người; có 373 giáo viên, 38 nhân viên; tỷ lệ giáo viên/lớp là 2,19 giáo viên (năm 2015 đạt 2,16 giáo viên/lớp). Việc tuyển chọn, luân chuyển, bố trí giáo viên được

thực hiện qua hình thức tổ chức xét tuyển giáo viên trên cơ sở công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí về trình độ, năng lực, nghiệp vụ. Hằng năm, các đơn vị rà soát, đánh giá đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện luân chuyển đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, giáo viên có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường trong huyện, thành phố về trường trọng điểm. Trong 3 năm, các trường THCS trọng điểm chất lượng cao đã tuyển thêm được 101 cán bộ, giáo viên và nhân viên đủ tiêu chuẩn về công tác tại trường. Một số đơn vị thực hiện trưng tập ngắn hạn, dài hạn những giáo viên giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi về giảng dạy ở các lớp chất lượng cao (tiêu biểu như Trường THCS Thị trấn Vôi; THCS Thân Nhân Trung; THCS Thị trấn An Châu; THCS Lê Quý Đôn;...).

Ngành Giáo dục thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cho giáo viên các trường trọng điểm nói riêng và giáo viên trên toàn huyện, thành phố nói chung. Các đơn vị đã mời tổ giáo viên cốt cán của tỉnh, giáo viên trường

THPT Chuyên Bắc Giang về giảng các chuyên đề nâng cao; mời các chuyên gia của Bộ GD&ĐT, tỉnh khác về trao đổi kinh nghiệm. Trong 3 năm đã tổ chức được 52 lớp bồi dưỡng cán bộ giáo viên, trong đó: Hiệp Hoà 14 lớp, Lạng Giang 06 lớp, Lục Nam 12 lớp; Tân Yên 11 lớp; Yên Thế 9 lớp. Đến nay, 100% giáo viên các trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn, trong đó trình độ Đại học đạt 89,54%; thạc sĩ đạt 4,0% (16 người). Số giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh của các trường THCS trọng điểm luôn dẫn đầu so với các trường THCS trên cùng địa bàn, cụ thể: có 205 giáo viên giỏi cấp huyện, 88 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 65 giáo viên tham gia tổ giáo viên cốt cán cấp huyện, 13 giáo viên tham gia tổ giáo viên cốt cán cấp tỉnh, đảm trách nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong huyện và trong tỉnh.

Công tác tuyển sinh được thực hiện bằng 2 hình thức xét tuyển (năm học 2015-2016 đến năm học 2017-2018) và xét tuyển kết hợp với thi khảo sát năng lực (năm học 2018-2019). Trường THCS Trần Hưng Đạo tổ chức thi 02 môn Toán và Tiếng Việt; Trường THCS Lê Quý Đôn, Thị trấn Cao Thượng, Thị trấn Thắng tổ chức thi 03 môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh).

Đối tượng tuyển sinh của các trường theo Đề án, bao gồm đối tượng phải phổ cập và tuyển các học sinh có năng

khiếu về 01 môn học. Do vậy, các trường đã tuyển sinh 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn nơi trường đóng có nguyện vọng vào học lớp 6. Còn với đối tượng học sinh lớp chất lượng cao, khối 7, 8, 9 thì căn cứ vào kết quả học tập, thi học sinh giỏi các cấp hoặc kết hợp với thi khảo sát năng lực để lựa chọn. Năm học 2018-2019, một số trường tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào đối với học sinh khối 6. Sau 3 năm thực hiện Đề án, số lớp học chất lượng cao và số học sinh tăng dần theo từng năm học, trong đó số lớp chất lượng cao khối 7, 8, 9 đạt 68,9% so với mục tiêu của Đề án. Cụ thể: Năm học 2015-2016: 44 lớp, 1502 học sinh. Năm học 2016-2017: 51 lớp, 1757 học sinh. Năm học 2017-2018: 77 lớp, 2562 học sinh.

Mặt khác, để đảm bảo chất lượng của nhà trường, hằng năm, phòng GD&ĐT các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức khảo sát học sinh các lớp chất lượng cao; rà soát, bổ sung học sinh giỏi và các lớp chất lượng cao, đồng thời luân chuyển học sinh không đảm bảo năng lực học tại các lớp chất lượng cao sang lớp đại trà trong trường hoặc chuyển sang trường khác trên cùng địa bàn sau mỗi năm học. Năm học 2016-2017 Trường THCS Lê Quý Đôn thi tuyển bổ sung 28 học sinh khối lớp 7; năm học 2017-2018 Trường THCS Thị trấn Neo luân chuyển 14 học sinh không đủ năng lực

sang lớp đại trà trong trường, THCS Trần Hưng Đạo luân chuyển 01 học sinh sang trường khác...

Về chương trình giáo dục, Sở GD&ĐT chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trên cơ sở khung chương trình giáo dục phổ thông, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục đảm bảo thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; linh hoạt trong việc xây dựng chương trình dạy học vừa đảm bảo bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn.

Sau hơn 3 năm thực hiện Đề án, chất lượng giáo dục của các trường cơ bản đảm bảo theo mục tiêu. Các trường trọng điểm chất lượng cao là những đơn vị đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Các đơn vị tập trung dạy cách học, hướng dẫn học sinh phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; đặc biệt chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của các đối tượng học sinh khác nhau. Đội ngũ giáo viên các trường THCS trọng điểm chất lượng cao đã tận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất trong quá trình giảng dạy, là đội ngũ tiên phong trong việc sử

dụng thành thạo, hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá, giáo dục kỹ năng sống được chỉ đạo thực hiện tốt qua việc lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh vào các môn học Ngữ văn, Địa lí, GDCD, Âm nhạc và Mỹ thuật,... Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức tốt các hoạt động vũ khúc sân trường, các trò chơi dân gian, các câu lạc bộ võ cổ truyền... để tăng cường các hoạt động rèn kỹ năng sống và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Tính đến hết năm học 2017-2018, các trường đã tổ chức được 98 buổi hoạt động ngoại khoá, giáo dục kỹ năng sống và giao lưu với các trường THCS trong tỉnh và ngoài tỉnh, điển hình như trường THCS Thị trấn Vôi tổ chức được 24 buổi; THCS Thị trấn Cao Thượng tổ chức 18 buổi, THCS Thị trấn Neo tổ chức 11 buổi,... Chất lượng giáo dục đại trà cũng như kết quả giáo dục mũi nhọn tại các trường THCS trọng điểm luôn dẫn đầu các trường THCS trên địa bàn huyện, thành phố. Cụ thể:

+ Chất lượng giáo dục đại trà: Năm học 2017-2018, học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt là 4581 (đạt 89,93%), tăng 9,03% so với năm học 2015-2016 (học sinh hạnh kiểm tốt: 3659, đạt 80,9%); học sinh khá giỏi là 4406 (đạt 80,72%), tăng 2,99% so với năm học 2015-2016 (học sinh học lực khá giỏi: 3516, đạt 77,73%). Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT luôn đạt kết quả cao (100% học sinh các lớp chất lượng cao đỗ vào các trường THPT công lập trên địa bàn), dẫn đầu các trường THCS trong huyện, thành phố.

+ Chất lượng mũi nhọn: Công tác đào tạo học sinh giỏi luôn được coi trọng, kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố các trường THCS trọng điểm cơ bản dẫn đầu các trường THCS trong huyện, thành phố; thành viên các đội tuyển học sinh giỏi của các huyện, thành phố dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh chủ yếu là học sinh các trường THCS trọng điểm chất lượng cao (thi HSG văn hoá cấp tỉnh năm học 2017-2018 so với tổng số giải của huyện, thành phố: THCS TT Cao



Trường THCS Lê Quý Đôn, TP Bắc Giang khánh thành và đi vào hoạt động từ năm học 2017-2018.

Thượng 52/52; Thân Nhân Trung 54/54; Lê Quý Đôn 50/58; Trần Hưng Đạo 23/23; Hoàng Hoa Thám 12/12;...). Số học sinh giỏi văn hoá cấp huyện: 4514 lượt, cấp tỉnh: 728 lượt; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: 15 giải, cấp quốc gia: 01 giải. Điển hình, trong kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh năm học 2017-2018: THCS Lê Quý Đôn đạt 50 giải; THCS Thân Nhân Trung đạt 54 giải; THCS Thị trấn Cao Thượng đạt 52 giải; THCS Thị trấn Neo đạt 30 giải,... Cuộc thi khoa học kỹ thuật: THCS Lê Quý Đôn đạt giải Nhất cấp tỉnh, giải Ba cấp quốc gia năm học 2017-2018.

+ Thi vào lớp 10 THPT Chuyên: Năm 2018, học sinh các trường THCS trọng điểm thi đỗ vào trường THPT Chuyên Bắc Giang chiếm tỷ lệ 54,86% so với tổng số học sinh các trường THCS toàn tỉnh (Trường THCS Lê Quý Đôn có 112 học sinh; THCS Thị trấn Neo có 21 học sinh; THCS Thân Nhân Trung có 18 học sinh; THCS Thị trấn Cao Thượng có 12 học sinh;...).

Sau hơn 3 năm triển khai Đề án, nhìn lại có thể khẳng định rằng, việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm, vào cuộc của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố. UBND các huyện, thành phố đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương, đầu tư mở rộng quỹ đất, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học, bổ sung đội ngũ giáo viên giỏi, có năng lực chuyên môn,

ng nghiệp vụ,... Đội ngũ giáo viên dạy các lớp chất lượng cao giỏi về chuyên môn, làm nòng cốt trong đổi mới phương pháp dạy học, từ đó làm tốt công tác tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trên địa bàn huyện, thành phố và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Các trường THCS trọng điểm chất lượng cao có môi trường giáo dục tốt, toàn diện, giúp học sinh phát triển đầy đủ về thể chất và phát huy được năng khiếu, sở trường của mình. Đa số cha mẹ học sinh mong muốn con em mình được vào học các lớp chất lượng cao của trường trọng điểm. Các trường THCS trọng điểm chất lượng cao luôn đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tạo nguồn tốt cho trường THPT Chuyên và các lớp chất lượng cao của các trường THPT trong tỉnh. Điển hình như các trường THCS: Lê Quý Đôn, Trần Hưng Đạo, Thân Nhân Trung, TT Cao Thượng. Một số đơn vị đã quan tâm đến chế độ đãi ngộ cho giáo viên có thành tích dạy các lớp chất lượng cao bằng hình thức bổ nhiệm cán bộ quản lý không qua thi tuyển (huyện Tân Yên); được công nhận GVG cấp huyện, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (huyện Tân Yên, Yên Thế); chi trả trực tiếp cho giáo viên dạy các đội tuyển (huyện Yên Dũng 20 triệu/đội tuyển/năm); 10 huyện, thành phố tổ chức tuyên dương, khen

thưởng giáo viên, học sinh có thành tích cao sau một năm học.

Vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc

Tuy nhiên, so với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, sau 3 năm triển khai cũng vẫn còn không ít hạn chế, khó khăn, vướng mắc, như việc tham mưu của Sở GD&ĐT với UBND tỉnh, phối hợp với các sở, ngành liên quan chưa được liên tục, kịp thời; các địa phương còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch, không rõ lộ trình; chưa tập trung nguồn lực để thực hiện mục tiêu của Đề án. Một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ về mô hình trường trọng điểm chất lượng cao nên chưa sát sao trong công tác chỉ đạo thực hiện Đề án (huyện Yên Dũng chưa xây dựng kế hoạch). Việc đầu tư ngân sách cho trường trọng điểm chất lượng cao tại một số huyện chưa tập trung, chưa đáp ứng được yêu cầu của Đề án, chưa chủ động bố trí ngân sách địa phương, còn trông chờ vào ngân sách của tỉnh; việc mở rộng diện tích đất, huy động nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị,... ở một số đơn vị tiến độ chậm. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng cho việc nghiên cứu khoa học, thực hành thí nghiệm của giáo viên và học sinh. Một số đơn vị còn lúng túng trong việc bố trí đội ngũ nên chưa thu hút được giáo viên giỏi về giảng dạy tại các lớp chất lượng cao ở

một số bộ môn như THCS TT Thắng, THCS Lê Quý Đôn, THCS TT An Châu; chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ ở trường trọng điểm chất lượng cao. Công tác tuyển sinh chưa đảm bảo về số lớp theo mục tiêu Đề án (đạt 69,8%). Một số đơn vị gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh, chưa thu hút được những học sinh giỏi về trường trọng điểm như THCS TT An Châu, TT Thắng, TT Vôi...; một số trường trọng điểm chất lượng cao chưa đáp ứng được quy mô số lớp chất lượng cao theo yêu cầu của Đề án (Trường THCS Thị trấn An Châu; THCS Hoàng Hoa Thám; THCS Thị trấn Vôi,...). Công tác sơ kết, đánh giá, báo cáo còn chậm, chưa chủ động...

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân thuộc về khách quan, song cơ bản thuộc về chủ quan, như Sở GD&ĐT chưa chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố để kịp thời tham mưu với UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; một số đơn vị còn phụ thuộc vào kinh phí đầu tư do ngân sách cấp, chưa thực sự chủ động huy động từ các nguồn xã hội hoá, nhà tài trợ; công tác tham mưu với chính quyền về việc giải phóng mặt bằng, mở rộng diện tích đất còn chưa quyết liệt, chậm tiến độ. Ngành Giáo dục chưa tham mưu thực hiện được chế độ ưu tiên, đãi ngộ đối với giáo viên dạy môn

nâng cao tại các lớp chất lượng cao; việc thực hiện chế độ trưng tập giáo viên giỏi đến dạy các lớp chất lượng cao làm cho giáo viên chưa yên tâm công tác.

Tiếp tục nỗ lực hoàn thành mục tiêu Đề án

Thực hiện Kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Đề án, đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ Đề án đặt ra, trong giai đoạn tới, toàn ngành cần tập trung chỉ đạo thực hiện đúng nhiệm vụ với một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần thống nhất nhận thức về mô hình trường THCS trọng điểm chất lượng cao là mô hình điểm của ngành Giáo dục để triển khai thực hiện nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW; các trường THCS trọng điểm chất lượng cao phải đi đầu trong thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời là nòng cốt trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi của huyện, thành phố. Nghĩa là các trường vừa phải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại trà (phổ cập giáo dục), vừa làm nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi cho địa phương. Cần xác định rõ đây hoàn toàn không phải là mô hình trường chuyên, trường năng khiếu cấp THCS.

Thứ hai, tập trung xây dựng các trường THCS trọng điểm chất lượng cao, phấn đấu đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

Về cơ sở vật chất: có cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Phòng GD&ĐT huyện, thành phố cần tham mưu để có lộ trình đầu tư xây dựng, phấn đấu đến năm 2020-2021 hoàn thiện về cơ sở vật chất; quan tâm xây nhà bán trú cho học sinh. Việc xây dựng trường, lớp do ngân sách huyện, xa đảm nhiệm; Sở GD&ĐT sẽ phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu bố trí ngân sách sự nghiệp giáo dục của tỉnh để hỗ trợ trang thiết bị dạy học cho các trường theo lộ trình của Đề án.

Về đội ngũ: phòng GD&ĐT huyện, thành phố chủ động tham mưu với huyện ưu tiên lựa chọn cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ để đảm nhiệm công tác quản lý, giảng dạy tại trường; các trường được giao định mức biên chế cao hơn các trường khác trên cơ sở quỹ biên chế hiện có của huyện, thành phố. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tại chỗ để có đội ngũ nhà giáo chất lượng đồng đều, nổi trội hơn so với mặt bằng chung của huyện, thành phố

Về tuyển sinh: ngoài tuyển sinh theo tuyến, theo địa bàn, các trường cần dành một số lớp để tuyển học sinh giỏi, học sinh năng khiếu của huyện, thành phố về học tập; song không được đặt mục tiêu đưa toàn bộ học sinh giỏi về trường trọng điểm chất lượng cao, không gượng ép nếu phụ huynh và học sinh không có nguyện vọng và điều kiện.

Về chương trình giáo dục: phải là chương trình tiên tiến, áp dụng đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT; ở các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi được phép dạy nâng cao.

Về chế độ chính sách: Sở GD&ĐT sẽ chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu để tham mưu với tỉnh có chính sách đãi ngộ đối với giáo viên giỏi, học sinh giỏi, có cơ chế tài chính riêng; ban hành theo thẩm quyền Quy chế hoạt động của trường THCS trọng điểm chất lượng cao (hoàn thành xong trong tháng 7/2019) nhằm thu hút cán bộ quản lý, giáo viên phát huy năng lực, kinh nghiệm và sẽ áp dụng từ năm học 2019-2020./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ CHÍNH KHÓA CHO HỌC SINH

NGUYỄN VĂN THÊM
Phó Giám đốc Sở GD&ĐT

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống là hoạt động giáo dục giúp cho người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử các tình huống của cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội, qua đó hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân tốt hơn dựa trên nền tảng các giá trị sống. Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa là hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt.

Trong thời gian qua, thực hiện sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), các cơ sở giáo dục đã quan tâm tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống (KNS) và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (NGCK) góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất và phát triển toàn diện cho học sinh (HS). Tuy nhiên, một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh chưa nhận thức và quan tâm đúng mức về tầm quan trọng của giáo dục KNS chưa. Một số cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK chưa thực sự có chiều sâu và hiệu quả, đôi lúc còn mang tính hình thức.



Giáo sư Nguyễn Văn Thêm trò chuyện về chủ đề "Hiếu học, hiếu thảo" tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang

Để tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả và đảm bảo an toàn khi tổ chức các hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK theo đúng quy định, Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh cần thực hiện nghiêm túc những nội dung sau:

Một là, nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK. Phòng GD&ĐT hướng dẫn và chịu trách nhiệm về quản lý về hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK đối với các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn. Các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về nội dung giáo dục, chất lượng giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK của đơn vị mình; việc tổ chức thực hiện các hoạt

động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đặc điểm của địa phương, nhu cầu và khả năng của học sinh.

Hai là, công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK phải chặt chẽ, theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK. Trước khi tổ chức các hoạt động tập thể giáo dục KNS và giáo dục NGCK (kể cả trong và ngoài nhà trường), các cơ sở giáo dục đều phải hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan quản lý cấp trên (Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT) thẩm định, xác nhận theo quy định.

Ba là, căn cứ điều kiện của nhà trường, thực tế của địa phương và đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi, khả năng, nhu cầu của HS để tổ chức các hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK, tránh việc tổ chức hình thức, quá tải, gây áp lực đối với học sinh; không ép buộc HS tham gia dưới mọi hình thức.

Bốn là, nội dung hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK đảm bảo khoa học, hợp lý. Giáo dục cho người học những kỹ năng



Học sinh tham quan, học tập tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

cơ bản, cần thiết, hướng tới hình thành những thói quen tốt giúp người học thành công, đảm bảo vừa phù hợp với thực tiễn và thuần phong mỹ tục Việt Nam vừa hội nhập quốc tế trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nội dung giáo dục KNS phải phù hợp với từng lứa tuổi và tiếp tục được rèn luyện theo mức độ tăng dần. Đối với từng nhóm đối tượng, việc giáo dục KNS cần tập trung vào những nội dung sau:

- Đối với trẻ mầm non: Giúp trẻ sự tự tin, tự lực, thực hiện những quy tắc an toàn thông thường, biết làm một số việc đơn giản; hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết (thể hiện tình cảm, sự chia sẻ, hợp tác, kiên trì, vượt khó); hình thành một số kỹ năng ứng xử phù hợp với gia đình, cộng đồng, bạn bè và môi trường.

- Đối với học sinh tiểu học: Tiếp tục rèn luyện những kỹ năng đã được học ở mầm non, tập trung hình thành cho HS kỹ năng giao tiếp với

cha mẹ, thầy cô, bạn bè; kỹ năng xây dựng tình bạn đẹp; kỹ năng kiên trì trong học tập; kỹ năng đúng giờ và làm việc theo yêu cầu, kỹ năng đồng cảm,... tạo tiền đề cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất, học vấn và năng lực của HS.

- Đối với học sinh trung học và học viên GDTX cấp THCS và cấp THPT: Tiếp tục rèn luyện những kỹ năng đã được học ở tiểu học, tập trung giáo dục những KNS cốt lõi, có ý nghĩa thiết thực cho người học như: kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng tự nhận thức và cảm thông, kỹ năng quản lý cảm xúc và đương đầu với áp lực, kỹ năng tự học.

- Đối với người học tại các trung tâm học tập cộng đồng: Tập trung bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cộng đồng về sự cần thiết của việc giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hình thành và phát triển một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng học và tự học suốt đời; kỹ năng phát triển cá nhân và nghề nghiệp; kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả; kỹ năng giao tiếp và tạo lập quan hệ xã hội; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng chấp nhận sự khác biệt; kỹ năng lựa chọn lối sống khỏe mạnh; kỹ năng làm việc thiện nguyện và phục vụ cộng đồng.

Năm là, thực hiện hiệu quả phương thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống. Các cơ sở giáo dục chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục KNS hoặc liên kết với các đơn vị để tổ chức các hoạt động giáo dục KNS. Giáo dục KNS thông qua việc tích hợp vào các môn học và các hoạt động giáo dục; đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy - học theo hướng tăng cường hoạt động học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong và ngoài nhà trường, tập trung vào việc giáo dục những KNS cơ bản, qua đó hình thành cho HS các giá trị sống, KNS tích cực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục KNS.

Sáu là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng

cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh đối với hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK cho học sinh. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh, các đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục NGCK.

Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa có ý nghĩa, vai trò quan trọng và có thể thực hiện bằng nhiều hình thức. Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động này cần phải được quan tâm đúng mức, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT./.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

HOÀNG THỊ UYÊN

TP. Giáo dục Mầm non, Sở GD&ĐT

Với quan điểm “trẻ em phải được học tập, vui chơi trong môi trường giáo dục tốt nhất, trong đó, mọi hoạt động giáo dục hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ”, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016-2020” đã được Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Bắc Giang chỉ đạo tích cực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện từng địa phương, đơn vị, trong đó tập trung nhiệm vụ xây dựng môi trường giáo dục trẻ. Hoạt động này đã góp phần thay đổi diện mạo các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) trong tỉnh, mang tới niềm vui, sự hứng thú cho trẻ khi đến trường.



Hội nghị sinh hoạt chuyên môn GMN tại huyện Sơn Động năm 2018.

Xác định rõ việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm là nền tảng để thực hiện chuyên đề, Sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN tham mưu tích cực với chính quyền địa phương tập trung nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho các trường mầm non; bố trí đủ diện tích đất; xây mới, cải tạo phòng học, phòng chức năng, môi trường trong và ngoài lớp học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... Môi trường giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN được chỉ đạo xây dựng hướng tới mục tiêu: An toàn, thân thiện, tích cực, phù hợp với điều kiện địa phương, trường, lớp, nhu cầu, khả năng và hứng thú của trẻ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non luôn nêu cao vai trò chủ động, sáng tạo, tích cực phát huy nội lực, bên cạnh huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là sự vào cuộc của các bậc phụ huynh tạo thành phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả. Các trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất và ủng hộ cao của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các bậc phụ huynh và toàn xã hội.

Sau 2 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, công tác xây dựng môi trường trong các cơ sở GDMN đã có sự chuyển biến tích cực. Đến với các trường mầm non, điều nhận thấy rõ nhất đó là cơ sở vật chất khang trang; môi trường xanh



Trường Mầm non thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

sạch đẹp, an toàn và thân thiện hơn. 100% các trường có sân chơi; 87,8% nhóm/lớp có đủ thiết bị đồ chơi theo quy định; 79,4% nhóm/lớp thiết kế góc hoạt động đảm bảo tính mở. Lớp học được trang trí đẹp mắt, thân thiện, hấp dẫn trẻ, phù hợp với độ tuổi, với chủ đề giáo dục; tận dụng không gian ban công, hành lang tạo thành các khu vui chơi, hoạt động cho trẻ (khu thiên nhiên, khu sáng tạo, khu vui chơi vận động, tạo hình...). Nhiều trường đã có sự đầu tư xây dựng các khu vực cho trẻ hoạt động vui chơi, sinh hoạt, học tập ngoài trời. Phần lớn các trường đã bố trí được sân tập thể dục, khu vui chơi thể thao, khu vực chơi với đồ chơi ngoài trời, khu vực cho trẻ chơi với thiên nhiên... Tổng kinh phí huy động từ các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo môi trường giáo dục cấp tỉnh là 67 tỷ đồng, cấp huyện 192,963 tỷ đồng, cấp trường 153,129 tỷ đồng.

Cùng với đó, môi trường xã hội, mối quan hệ giao tiếp giữa cô với trẻ, giữa trẻ với trẻ được cởi mở, đầy ắp yêu thương và luôn tươi mới. Giáo viên luôn gương mẫu trong hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ đối với trẻ và những người xung quanh, là tấm gương cho trẻ noi theo. Trẻ luôn được chăm sóc ân cần, được tôn trọng, được hoạt động tích cực theo khả năng; được đáp ứng nhu cầu, sở thích và nguyện vọng; được chia sẻ, giải bày tâm tư, nguyện vọng, mong ước của trẻ với cô, với bạn bè; nhờ vậy mà cô hiểu trẻ hơn, trẻ hiểu nhau hơn, hoạt động phối hợp nhịp nhàng hơn nên hiệu quả hoạt động cũng cao hơn; trẻ yêu trường, yêu lớp yêu cô giáo và bạn bè hơn. Trẻ được thường xuyên tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, ngày hội ngày lễ thông qua hình thức trải nghiệm, trong đó tích hợp, lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, giáo dục kỹ năng sống.

Nói về công tác xây dựng môi trường giáo dục trẻ, Cô Trần Thị chuyên, Hiệu trưởng Trường Mầm non Quang Tiến cho biết: “Nhà trường đã hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên tận dụng tất cả không gian bên ngoài như hành lang, hiên chơi, sân vườn để xây dựng môi trường vật chất; tận dụng mọi cơ hội cho trẻ giao tiếp, trải nghiệm... để xây dựng môi trường xã hội; tạo cho trẻ một môi trường học tập, vui chơi hiệu quả nhất”.

Vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục trẻ phải kể đến sự đóng góp tích

cực của đội ngũ giáo viên, từ việc sắp xếp, bố trí môi trường trong, ngoài lớp, tích cực làm đồ dùng đồ chơi, tận dụng làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu thiên nhiên... Cuộc thi “Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN” đã lôi cuốn nhiều giáo viên tích cực tham gia cuộc thi, trong đó có cả giáo viên trường tư thục, nhóm lớp độc lập tư thục. Giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động trải nghiệm cho trẻ để thác sử dụng, tận dụng tối đa môi trường giáo dục để đổi mới hoạt giáo dục trẻ; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu giáo dục trẻ theo độ tuổi.

Cô giáo Thân Thị Thu Hiền, giáo viên Trường Mầm non Hoàng Ninh trao đổi: “Là giáo viên, tôi luôn tạo mọi điều kiện tạo, nhiều cơ hội, môi trường thuận lợi cho trẻ được chủ động tham gia các hoạt động học tập, vui chơi; hoạt động tham quan, quan sát môi trường thiên nhiên, chăm sóc cây xanh, vườn rau,... tạo cơ hội cho trẻ tự do khám phá một cách tự nhiên, hứng thú và sáng tạo. Tôi cũng luôn lắng nghe trẻ, trò chuyện, chỉ dẫn, đưa ra gợi ý, khuyến khích trẻ, chơi cùng trẻ; trẻ tích cực hoạt động hơn nhiều so với trước đây”.

Thông qua các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng môi trường giáo dục trong các nhà trường, các bậc phụ huynh và cộng đồng hiểu biết sâu sắc hơn về công việc, khả năng và sức sáng tạo của cán bộ giáo viên mầm non, từ đó chia sẻ, phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ; tham gia, đóng góp nhiệt tình với nhà trường cả về vật chất và tinh thần.

Bà Mai Lan Hương – phụ huynh lớp 3 tuổi, Trường Mầm non Bồ Hạ, huyện Yên Thế phấn khởi cho biết: “Từ khi con chúng tôi gửi vào trường, được sự quan tâm giáo dục của các cô giáo, con em chúng tôi đã tự tin hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động. Vì vậy mà chúng tôi luôn sẵn sàng phối hợp với nhà trường, ủng hộ nhà trường kể cả vật chất và tinh thần. Chúng tôi rất yên tâm, tin tưởng khi gửi con vào trường”.

Để tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, năm học 2018-2019, các cơ sở GDMN cần tập trung là nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực của giáo viên, cán bộ quản lý bởi đây là yếu tố quyết định để thực



hiện thành công những đổi mới trong giáo dục; cùng với đó, cần quan tâm hơn những địa bàn vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Tập trung đổi mới 5 nhóm nội dung lớn: Xây dựng môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ; phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ; hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, trong đó cần chú trọng hơn nữa việc xây dựng môi trường, nhất là trong ứng xử trong môi trường học đường, quan hệ giữa giáo viên với trẻ; thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh đồng hành cùng nhà trường trong nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ./.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH THƯ VIỆN THÂN THIỆN TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC NHẪM HÌNH THÀNH THÓI QUEN ĐỌC SÁCH CHO HỌC SINH

HÀ HUY GIÁP

TP. Giáo dục Tiểu học, Sở GD&ĐT

Từ năm học 2014-2015, Chương trình Thư viện thân thiện do Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) phối hợp với Tổ chức Room to Read (RtR) đã được triển khai ở 40 trường tiểu học thuộc các huyện Yên Dũng, Việt Yên và Hiệp Hòa. Chương trình nhằm xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh tiểu học, hướng đến mục tiêu giúp các em trở thành người đọc độc lập trong tương lai và là người có thói quen đọc sách.

Thư viện thân thiện và những điểm khác biệt

Xuất phát từ thực tế những năm trước đây tại các trường tiểu học trong tỉnh tồn tại 2 kiểu thư viện: Thứ nhất, thư viện không được đầu tư cơ sở vật chất và sách phục vụ học sinh. Mặc dù được gọi là thư viện, nhưng thực sự là nhà kho của trường. Thứ hai, thư viện được đầu tư tốt về cơ sở vật chất, nhưng vẫn thiếu sách phục vụ học sinh. Sách trong thư viện này phần lớn là sách phục vụ giáo viên. Sách phục vụ học sinh được khóa trong tủ và học sinh tìm sách qua danh mục sách. Điều này cản trở học sinh tiếp cận với sách và lựa chọn cho mình quyển sách phù hợp. Ngoài ra, một không gian thư viện phục vụ chung cả giáo viên và học sinh cũng khiến học sinh không cảm thấy thoải mái khi đến thư viện.

Như vậy, có thể nói rằng mô hình thư viện nêu trên chưa đáp ứng được yêu cầu đọc sách và xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh. Việc có một mô hình thư viện thân thiện để khuyến khích học sinh đến thư viện đọc sách, hình thành và phát triển kĩ năng đọc cho học sinh là rất cần thiết.

Mô hình thư viện thân thiện do Sở GD&ĐT phối hợp với RtR triển khai ở 40 trường tiểu học hiện nay được đánh giá là phù hợp với tâm sinh lý độ tuổi tiểu học, hỗ trợ thành công việc xây dựng thói quen đọc cho học sinh.

Tại thư viện thân thiện sách được phân loại



Thư viện thân thiện.

theo trình độ đọc và trưng bày trên kệ. Học sinh dễ dàng tìm sách phù hợp với trình độ đọc của mình và tự lấy được sách để đọc. Tài liệu xây dựng môi trường văn bản cũng được trưng bày phù hợp, trang thiết bị trong thư viện được sắp xếp hợp lý, học sinh di chuyển dễ dàng để chọn sách và vật phẩm giáo dục. Thư viện thân thiện có đủ không gian để học sinh tham gia vào các hoạt động: cá nhân, cặp đôi, nhóm; có đủ không gian phục vụ việc mượn trả sách. Đồng thời, có thời khóa biểu tiết đọc thư viện của tất cả các lớp. Tiết đọc thư viện được triển khai từ 2 đến 4 tiết/tháng/lớp với 4 hình thức Đọc to nghe chung, Cùng đọc, Đọc cặp đôi và Đọc cá nhân. Có lịch mượn trả sách cho tất cả các khối lớp. Ngoài ra, còn có hệ thống hướng dẫn việc quản lý và sử dụng thư viện rõ ràng, có cán bộ thư viện chuyên trách hoặc kiêm nhiệm được tập huấn kỹ thuật để quản lý thư viện và đội ngũ giáo viên cũng được tập huấn về kỹ thuật dạy tiết đọc thư viện trước khi triển khai hoạt động này.

Điểm khác biệt lớn nhất ở thư viện thân thiện thể hiện ở đặc điểm về thái độ. Cán bộ thư viện và giáo viên giúp học sinh tự tìm được sách phù hợp với trình độ đọc. Học sinh được khuyến khích tham gia vào hoạt động quản lý thư viện. Cán bộ quản lý tích cực khuyến khích việc sử

dụng thư viện, hỗ trợ các hoạt động quản lý thư viện và đảm bảo môi trường học tập tích cực trong thư viện.

Cán bộ quản lý và giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh và cộng đồng nhằm giúp họ hiểu rõ về mục đích và cách sử dụng thư viện. Chủ động khuyến khích và hỗ trợ tất cả học sinh đọc sách, không phân biệt trình độ đọc của các em. Đồng thời khích lệ tất cả học sinh ở mọi trình độ đọc, giúp các em cảm thấy thư viện là một nơi thoải mái và không bị áp lực khi đọc.

Mô hình thư viện được xây dựng theo hướng mở

Để thiết lập thư viện thân thiện, RtR đã cung cấp cho mỗi trường Dự án thư viện 6 kệ sách, 6 bàn thấp, 14m² thảm, 1 bộ vật phẩm giáo dục và sách để thiết lập thư viện. Sách được cấp làm 3 đợt, với tỉ lệ ít nhất là 5 quyển sách/học sinh/3 lần cấp.

Thư viện được sắp xếp theo hướng mở, thân thiện nhằm khuyến khích học sinh đến với thư viện, tạo điều kiện cho các em tiếp cận sách dễ dàng. Sách được trưng bày trên kệ mở, được phân loại theo trình độ đọc, và được dán mã màu. Thư viện được sắp xếp theo hướng mở tạo cơ hội cho học sinh tìm được quyển sách phù hợp với sở thích và khả năng đọc của mình. Kệ sách được thiết kế phù hợp với chiều cao của học sinh tiểu học, và sơn theo từng mã màu tương ứng. Các đồ vật khác như thảm xốp, bàn thấp, vật phẩm giáo dục cũng được trang bị và sắp xếp nhằm tạo ra môi trường đọc thân thiện, cuốn hút học sinh. Ngoài ra, thư viện còn được bố trí các góc hoạt động khác nhau như Góc trò chơi phát triển ngôn ngữ, Góc tra cứu, Góc sáng tạo để khuyến khích học sinh đọc nhiều loại sách khác nhau và phát huy tính sáng tạo của các em. Trong quá trình triển khai chương trình thư viện thân thiện, RtR cung cấp bốn khóa tập cho các trường tham gia với các nội dung: thiết lập và quản lý thư viện thân thiện; kỹ thuật tổ chức Tiết đọc thư viện; phương pháp huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng; phương pháp duy trì và phát triển bền vững dự án.

Các hoạt động khuyến đọc của Chương trình được thiết kế không chỉ hướng đến đối tượng học sinh, mà còn hướng đến các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh. Hoạt động nâng cao nhận thức cho phụ huynh về tầm quan trọng của việc đọc sách được lồng ghép trong ngày khánh thành thư viện và trong các cuộc họp phụ huynh. Ngày đọc sách được tổ chức hàng năm để khuyến khích học sinh, giáo viên và phụ huynh cùng đọc sách. Tiết đọc thư viện được tổ chức hàng tuần giúp học sinh có thời gian được nghe thầy cô giáo đọc sách và từ đó tạo sự yêu thích, niềm đam mê đọc sách cho các em.

Sau 3 năm triển khai Mô hình thư viện thân thiện tại các trường Dự án, số lượng học sinh đến thư viện đọc sách ngày một nhiều hơn, các em đọc sách với tinh thần tự nguyện, đam mê và thích thú. Nhiều học sinh không những chăm chỉ đọc sách ở trường mà còn thường xuyên mượn sách về nhà để cùng cha mẹ, người thân đọc sách. Tiết đọc thư viện giúp học sinh có kỹ năng sử dụng thư viện hiệu quả, đọc sách với thầy cô, bạn bè và chia sẻ những câu chuyện hay, cùng tận hưởng niềm vui khi đọc sách. Chính vì vậy mà kỹ năng đọc, kiến thức hiểu biết về cuộc sống tự nhiên, xã hội của học sinh được tăng lên mỗi ngày đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở trong mỗi nhà trường.

Trên cơ sở đánh giá tính hiệu quả của Mô hình thư viện RtR, Sở GD&ĐT đã tổ chức nhân rộng



Tiết đọc thư viện.

mô hình này ra các trường tiểu học trong tỉnh.

Nhân rộng Mô hình thư viện thân thiện

Với quan điểm làm chậm, chắc xây dựng rõ lộ trình, sau 2 năm triển khai toàn tỉnh đã nhân rộng được 108 thư viện, trong đó có 4 huyện (Việt Yên, Yên Dũng, Hiệp Hòa, Lục Nam) nhân rộng 100% thư viện ở các trường tiểu học. Kinh phí huy động đầu tư nhân rộng thư viện khoảng 5,7 tỷ đồng.

Tại các trường nhân rộng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thư viện đã được tập huấn kiến thức và kỹ năng quản lý thư viện. Các thư viện nhân rộng được thiết lập và quản lý với đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, hoạt động như các thư viện của dự án. Các trường đã tích cực tổ chức tốt hoạt động dạy Tiết đọc thư viện, các hoạt động khuyến đọc như Ngày đọc sách gia đình, ngày khánh thành thư viện, thi giáo viên và cán bộ thư viện giỏi,... thu hút được đông đảo cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia. Các thư viện đã nhận được sự ủng hộ của cộng đồng về cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như phối hợp trong việc triển khai việc đọc sách của học sinh ở nhà. Chính vì vậy chất lượng hoạt động của thư viện trường mở rộng không có sự khác biệt với trường dự án.

Để thực hiện được mục tiêu nhân rộng thư viện, Sở GD&ĐT Bắc Giang đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập

trung vào một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Một là: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3884/KH-UBND về việc triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc cộng đồng giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các phòng GD&ĐT,

Hai là: Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thư viện với các chuyên đề về Thiết lập và Quản lý thư viện và Tiết đọc thư viện. Tổ chức đa dạng hoạt động đọc sách trong thư viện và đọc sách ở nhà cho học sinh. Tổ chức các hoạt động khuyến đọc như khánh thành thư viện, ngày hội



Niềm vui của HS khi chọn sách đọc.

trường tiểu học làm tốt công tác tham mưu với các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng cùng với nhà trường chung tay xây dựng thư viện thân thiện. Phòng GD&ĐT đăng kí trường nhân rộng ở những nơi có điều kiện thuận lợi, năm đầu tiên đăng ký ít nhất 2 trường/huyện, không khuyến khích nhân rộng quá nhiều vì chưa có kinh nghiệm chỉ đạo. Riêng với 3 huyện Yên Dũng, Việt Yên, Hiệp Hòa thuộc vùng dự án, tổ chức nhân rộng số trường nhiều hơn do đã có kinh nghiệm.

đọc sách gia đình, sân khấu hóa các hình thức đọc sách, tổ chức thi kể chuyện, thường sao đọc sách và học sinh tích cực hỗ trợ thư viện...

Ba là: Thành lập tổ cốt cán gồm lãnh đạo, chuyên viên của Sở/Phòng GD&ĐT phụ trách tiểu học, cán bộ quản lý trường học, cán bộ quản lý trường học tham gia giám sát và hỗ trợ các trường tiểu học xây dựng, tổ chức các hoạt động thư viện thân thiện hàng tháng, quý. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường, cụm huyện

về triển khai Tiết đọc thư viện. Tổ chức cho các trường nhân rộng thăm quan, học tập kinh nghiệm từ mô hình thư viện của các trường dự án từ đó chủ động triển khai theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng nhà trường và địa phương.

Bốn là: Sở GD&ĐT đã thiết lập một hệ thống báo cáo, thống kê, đánh giá chất lượng hoạt động của thư viện, số lượng học sinh đọc sách tại chỗ và mượn sách về nhà đọc một cách thống nhất

Năm là: Sở GD&ĐT hằng năm đề xuất với Dự án hỗ trợ sách do RtR xuất bản cho các trường nhân rộng để dạy các tiết đọc thư viện, đặc biệt là sách khổ lớn với trị giá khoảng 100 triệu đồng.

Sáu là: Chỉ đạo các phòng GD&ĐT tích cực tham mưu các cấp chính quyền địa phương đầu tư kinh phí xây dựng thư viện coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành; chủ động phối hợp với các chương trình dự án, vận động mạnh thường quân trên địa bàn để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các thư viện. Định kỳ, Sở/Phòng GD&ĐT tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đánh giá thi đua các đơn vị trong việc triển khai nhân rộng thư viện đồng thời đề ra các giải pháp tiếp tục nhân rộng mô hình này trong thời gian tiếp theo.

Để tiếp tục triển khai nhân rộng hiệu quả hơn nữa Mô hình thư viện thân thiện trong các trường tiểu học trong thời gian tới, Sở GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo và tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, triển khai hiệu quả kế hoạch, hướng dẫn của Sở về phát triển văn hóa đọc và hướng dẫn triển khai xây dựng các mô hình giáo dục cấp Tiểu học trong đó có mô hình thư viện; chỉ đạo các phòng GD&ĐT tích cực vận động các cấp ủy, chính quyền địa phương tích cực xây dựng, phát triển thư viện dựa trên Mô hình RtR ở tất cả các trường tiểu học trong tỉnh.

Hai là, tiếp tục tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh các nhà trường về các văn bản chỉ đạo phát triển văn hóa đọc trong trường học, nắm rõ được vai trò của thư viện thân thiện và cách triển khai văn hóa đọc trong bối cảnh hiện nay. Cùng với đó tổ chức cho cán bộ thư viện trường học tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các thư viện trường học đã triển khai thành công.

Ba là, Sở GD&ĐT triển khai kế hoạch mua sắm cơ sở vật chất gồm kệ sách, bàn thấp cho 100% trường ngoài dự án. Mục tiêu trong năm học 2018 -2019, Sở GD&ĐT triển khai mô hình thư viện thân thiện ở tất cả các trường tiểu học. Phối hợp chặt chẽ với RtR, YWAM và các chương trình dự án khác tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất cho thư viện.

Bốn là, chỉ đạo các trường tiểu học tổ chức tốt các tiết đọc thư viện, lồng ghép văn hóa đọc trong các phần bài giảng của giáo viên, tổ chức đa dạng các hoạt động Thi đọc sách, giới thiệu sách trước cờ, lễ trao thưởng sao đọc sách và học sinh tích cực hỗ trợ thư viện...

Năm là, các hoạt động của thư viện trường học cần được thay đổi thường xuyên, tránh cho học sinh bị nhàm chán: thư viện lớp học, thư viện đa năng, sân khấu hóa các hình thức đọc sách, tổ chức thi kể chuyện, thi đọc sách... Phương thức hoạt động của thư viện cần có sự thay đổi theo hướng tích cực, thân thiện và phát triển các năng lực và phẩm chất học sinh: học sinh tự tìm sách theo mã màu, chủ động tham gia các khâu hoạt động của thư viện như học sinh lớp lớn có thể hỗ trợ học sinh

lớp 1, 2 mượn sách.

Sáu là, bố trí thư viện theo hướng “mở” để việc đọc sách ở thư viện gần gũi và thân thuộc như





triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ./.

Tiết đọc thư viện của Trường TH Đại Lâm, huyện Lạng Giang (trường mở rộng).

đọc sách ở nhà. Điều này đòi hỏi mới để làm nổi bật được ý nghĩa thư viện phải có không gian của công tác này.

Đặc biệt, thư viện phải có không gian xanh, thoáng mát, trong lành và tạo môi trường đọc - học thân thiện. Thư viện có thể trang trí theo các chủ đề khác nhau theo từng thời điểm trong năm (ví dụ như chủ điểm trung thu, Noel, Tết Nguyên Đán, Quốc tế Phụ nữ,...) điều này tạo cho các em học sinh niềm hứng khởi mỗi khi bước vào thư viện là như bước vào khu vườn tri thức đầy màu sắc.

Bây giờ, thư viện phải có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, hội như ban đại diện cha mẹ học sinh, liên chi đội, các thầy cô giáo trong công tác xã hội hóa thư viện. Công tác xã hội hóa thư viện trường học cần được thực hiện và triển khai dưới nhiều góc độ, nhiều hình thức khác nhau nhưng cần có kế hoạch, dự án và phương pháp

Các giải pháp trên cần được thực hiện một cách đồng bộ nhằm tăng cường vai trò và chất lượng trong hoạt động của thư viện. Thư viện trường học thân thiện là một trong những bộ phận quan trọng góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục, tổ chức tốt các hoạt động của thư viện chính



Thư viện ngoài trời - Không gian mở.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CBQL TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0, KHẨU ĐỘT PHÁ, CÓ TÍNH THEN CHỐT VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

ĐỖ VĂN LONG

TP. Tổ chức cán bộ, Sở GD&ĐT

Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 là cuộc cách mạng về sản xuất thông minh dựa trên những đột phá công nghệ mới trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, Robot, Internet of things (IoT), In 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử... trên nền tảng cách mạng số. Mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó giáo dục, đào tạo sẽ chịu tác động mạnh mẽ và toàn diện của nó. Quản lý trường học, mô hình tổ chức lớp học, vai trò của thầy và trò sẽ thay đổi bởi sự xuất hiện của nhiều khái niệm mới như phòng học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo... Bối cảnh đó đòi hỏi người cán bộ quản lý (CBQL) phải có tầm nhìn chiến lược để chuẩn bị cho những thay đổi lớn, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đây chính là cơ sở để hệ thống giáo dục đào tạo quốc dân nói chung, các cơ sở giáo dục phổ thông nói riêng tiến hành đổi mới toàn diện và triệt để.

CMCN 4.0 sẽ tác động đến giáo dục, đào tạo trên các phương diện như: mục tiêu giáo dục và đào tạo, nội dung chương trình dạy học, mô hình tổ chức hoạt động dạy - học; phương thức quản lý nhà trường; vai trò và phương pháp giảng dạy của người thầy; đặc biệt là vai trò của người quản lý. Sự tác động này đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản lý nhà trường, qua đó trực tiếp tác động đến việc bố trí đội ngũ giáo viên và nhân viên của nhà trường. Trong các nhà trường, sẽ có sự thay đổi về quy mô và cơ cấu giáo viên (cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng); các môn học có tính hàn lâm, lý thuyết sẽ giảm dần thời lượng, thay vào đó sẽ hình thành những môn học về phát triển năng lực, kỹ năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Do đó cần phải nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ CBQL để đáp ứng trước yêu cầu mới của giáo dục và đào tạo.

Để phát triển và nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ CBQL đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục mà mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) đã đề ra cũng như yêu cầu của cuộc CMCN 4.0, ngành GD&ĐT Bắc Giang tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL

Đây là một giải pháp có tính nguyên tắc. Các cấp ủy Đảng lãnh đạo công tác cán bộ, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua đường lối, chủ trương, chính sách, thông qua các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Các cấp ủy Đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Chủ trương, Chính sách của Đảng về công tác cán bộ, vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL là một yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc làm cho đội ngũ CBQL đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, mạnh về chất lượng, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần đắc lực vào nhiệm vụ đổi mới giáo dục - đào tạo và sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, sử dụng, luân chuyển CBQL

Quy hoạch cán bộ là sự chuẩn bị xây dựng lực lượng đội ngũ cán bộ làm cơ sở để bố trí, sắp xếp cán bộ theo kế hoạch, theo dự kiến và liên quan chặt chẽ đến các khâu của công tác cán bộ như đào tạo, bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ. Tuyển chọn CBQL là nhằm phát hiện người có "tâm", "tầm" và "tài" để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quản lý nhà trường. Tuyển chọn CBQL được lựa chọn trong số nguồn quy hoạch CBQL và nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường. Tuyển chọn đúng sẽ góp phần duy trì sự ổn định và phát triển nhà trường, ngược lại nếu tuyển chọn sai sẽ gây tư tưởng hoài nghi không những đối với tập thể lãnh đạo mà còn mất lòng tin đối với giáo viên, nhân viên nhà trường. Tuyển chọn CBQL phải đảm bảo "chuẩn" do cấp có thẩm quyền ban hành; phải dựa trên nguyên tắc công khai, dân chủ và thu thập đầy đủ các thông tin, nhằm trọng dụng người có tài, có đức, có năng lực quản lý thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong cuộc CMCN 4.0.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, sử dụng CBQL phải căn cứ vào Quyết định số 27/2003/NĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo và các văn bản chỉ đạo hiện hành. Việc bổ nhiệm CBQL được tiến hành khi có nhu cầu, nhưng là một công việc quan trọng trong công tác cán bộ. Bồi người CBQL là người góp phần quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức và hoạt động của nhà trường. Do đó, việc lựa chọn và bổ nhiệm CBQL có đủ phẩm chất và năng lực cho các nhà trường vừa củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo và chất lượng công tác, vừa làm căn cứ để các cấp quản lý xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chính sách đối với cán bộ. Việc miễn nhiệm CBQL nhằm củng cố và tăng cường sức mạnh bộ máy quản lý, tạo môi trường lành mạnh cho nhân tố mới phát triển; miễn nhiệm đúng đối tượng, đúng thời điểm là đem lại niềm tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và còn có tác dụng giáo dục cán bộ. Việc giáng

cấp, hạ bậc quản lý, hạ bậc công chức đối với cán bộ quản lý giáo dục ít xảy ra, nhưng vấn đề này phải thường xuyên được quán triệt như một biện pháp có tính ngăn ngừa, răn đe nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý. Luân chuyển CBQL sẽ khắc phục được tình trạng quan liêu, trì trệ, kinh nghiệm, chủ quan, không chịu đổi mới, yếu kém về công nghệ thông tin, từ đó tự thân chủ động rèn luyện, phấn đấu trong hoàn cảnh mới, môi trường mới.

Thứ ba, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng CBQL

Trong bối cảnh công nghiệp 4.0, vai trò và yêu cầu về năng lực của đội ngũ CBQL càng được nâng cao. Đội ngũ CBQL cũng cần được chuẩn hóa. Đội ngũ này phải có đủ năng lực làm việc trong môi trường sáng tạo cao và tự chịu trách nhiệm; dám đề xuất và thực hiện các giải pháp đổi mới. Do đó, họ cần được đào tạo, bồi dưỡng năng lực để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục, đào tạo thông qua hoạt động đào tạo, tự đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý. Phải kết hợp vừa bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch và tự bồi dưỡng, trong đó coi trọng việc tự bồi dưỡng là điều kiện tốt nhất để nâng cao phẩm chất, năng lực; có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ theo hình thức tập trung, tại chức, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm; đa dạng hoá hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Người CBQL cần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Cụ thể phải tổ chức, điều hành và quản lý hoạt động NCKH và phát triển công nghệ theo hướng nghiên cứu ứng dụng. Chính vì vậy để thực hiện được hai nhiệm vụ trọng tâm trên, ngoài những kiến thức và kỹ năng về chuyên môn chung thì CBQL cần phải trang bị cho mình kỹ năng phát triển chương trình kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong học thuật và trong quản lý. Thường xuyên tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong nước và quốc tế để tăng cường kiến thức thực

tiến và kỹ năng quản lý.

Đối với cán bộ trong quy hoạch CBQL thì công tác đào tạo, bồi dưỡng trước và sau quy hoạch đều có ý nghĩa quan trọng. Trước quy hoạch, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để tạo nguồn đưa vào quy hoạch. Trình độ cán bộ được đào tạo càng cao thì nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch càng phong phú và có chất lượng. Không có nguồn cán bộ đã được đào tạo sẽ phải quy hoạch gượng ép hoặc làm một cách hình thức. Sau quy hoạch, việc đào tạo, bồi dưỡng có vai trò quyết định kết quả thực hiện quy hoạch. Xây dựng xong quy hoạch mới là bước khởi đầu, sau đó sẽ là một quá trình phải đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, thử thách, rèn luyện đối với cán bộ trong quy hoạch. Vì vậy, khi tiến hành quy hoạch cán bộ hàng năm, cần lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, thời gian công tác trong ngành ít nhất 5 năm trở lên, có tinh thần cống hiến, có uy tín trong cán bộ, giáo viên. Việc đào tạo bồi dưỡng phải gắn với bố trí, sử dụng cán bộ sau đào tạo bồi dưỡng.

Thứ tư, đổi mới công tác tự đánh giá, đánh giá CBQL

Là một giải pháp để không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực và hiệu quả công tác của cán bộ, là một trong những căn cứ để tuyển chọn, xây dựng quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỉ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với CBQL.

Đánh giá chính xác CBQL, đánh giá CBQL theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông là cơ sở vững chắc để đào tạo và sử dụng hợp lý cán bộ, tạo ra động lực để cán bộ đảng viên cống hiến sức lực, tâm trí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đánh giá cán bộ không đúng, không chính xác dẫn đến sử dụng cán bộ một cách tùy tiện, làm mất đi động lực phấn đấu của từng cá nhân, có khi làm xáo trộn tâm lí của cả một tập thể, gây nên sự trầm lắng, trì trệ trong công việc. Bởi vậy, tự đánh giá và đánh giá cán bộ phải được xem xét thực hiện thống nhất trên nền tảng những quan điểm và phương pháp đúng đắn, khoa học.

Thứ năm, thực hiện chế độ chính sách đối với CBQL

Là một giải pháp quan trọng, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của đội ngũ CBQL. Thực hiện đầy đủ các chế độ về lương và các loại phụ cấp theo quy định hiện hành. Đầu tư thỏa đáng cho việc đào tạo, bồi dưỡng CBQL, cần kết hợp đào tạo bồi dưỡng những kiến thức mang tính hàn lâm với tham quan học tập các mô hình, điển hình tiên tiến. Có chính sách hỗ trợ cho CBQL đào tạo nâng cao trình độ học vấn, trình độ chính trị; bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ công tác quản lí. Đầu tư kinh phí, trang bị các phương tiện, điều kiện làm việc cho CBQL các nhà trường theo hướng hiện đại hoá đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng để việc đánh giá mức độ tiến bộ của các nhà trường gắn với vai trò, trách nhiệm CBQL. Có biện pháp mạnh đối với những CBQL không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm ảnh hưởng tới uy tín nhà trường, uy tín của người CBQL./.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TÍCH HỢP HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

NGÔ VĂN NIỆM

Phó Trưởng phòng KT&KĐCLGD, Sở GD&ĐT

Cử thị số 2919/CT-BGD&ĐT về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 của ngành Giáo dục được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành ngày 10/8/2018 trong phần các giải pháp cơ bản đã chỉ rõ: “Đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng đối với các cơ sở giáo dục và các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.”

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, ngay từ đầu năm học Sở GD&ĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên (gọi chung là các cơ sở giáo dục); tiến hành kiểm tra, thúc đẩy việc quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên đã được Bộ GD&ĐT chỉ đạo triển khai 10 năm qua, đã có những bước tiến quan trọng, làm thay đổi cách nhìn nhận về công tác quản lý và chỉ đạo, tăng cường năng lực quản lý nhà trường và quản lý dạy, học. Trong các cơ sở giáo dục được kiểm định, hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường đã bước đầu quen với văn hóa chất lượng, có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng nhà trường ngày một tốt hơn. Tính đến hết năm học 2017-2018 toàn tỉnh có 100% các đơn vị triển khai công tác tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí của

Bộ GD&ĐT; có 408 trường được đánh giá ngoài và công nhận đạt các cấp độ về chất lượng giáo dục, có 142 trường mầm non (51,1%) và 266 trường phổ thông và GDTX (48,9%). Hoạt động xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia là một chủ trương lớn mang tính chiến lược của ngành GD&ĐT nhằm chuẩn hóa cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giáo viên, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Dưới sự quan tâm sát sao của UBND tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của Sở GD&ĐT, sự phối hợp của UBND các huyện, thành phố cùng với cố gắng của các đơn vị trường học. Ngành GD&ĐT tỉnh Bắc Giang hoàn thành đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia của UBND tỉnh đề ra. Hết năm học 2017-2018 toàn tỉnh có 674 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 83%, trong đó 216 trường mầm non (77,7%), 238 trường tiểu học (96,4%), 189 trường THCS (78,4%), 31 trường THPT (67,4%). Hai hoạt động trên được triển khai trong nhiều năm qua đã phát huy hiệu quả tốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hai hoạt động trên có mục tiêu cụ thể và cách tiếp cận khác nhau, nhưng các bộ tiêu chuẩn và quy trình đánh giá khá gần nhau nên đã tạo ra sự chồng chéo, ít nhiều gây khó khăn cho cơ sở. Vì thế ngày 22/8/2018 Bộ GD&ĐT đã ban hành các Thông tư về việc tích hợp hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, cụ thể: Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT về việc ban

hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Kế hoạch trong tháng 12/2018 Sở GD&ĐT sẽ tổ chức Hội nghị triển khai và ban hành Hướng dẫn thực hiện các thông tư Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia từ năm 2019 và các năm tiếp theo, phấn đấu đến năm 2020 có trên 90% số trường đạt chuẩn quốc gia.

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo các Thông tư về việc tích hợp hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đánh giá tại các cơ sở giáo dục ngày càng khách quan, trong thời gian tới toàn ngành cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Một là, tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng các cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng các cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

Hai là, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Ba là, giám sát, chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

Bốn là, hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Một là, tham mưu UBND huyện lập kế hoạch

kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường trên địa bàn triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

Hai là, giám sát, chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

Ba là, hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở GD&ĐT.

Đối với các cơ sở giáo dục

Một là, tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lập kế hoạch xây dựng và phát triển, phấn đấu trong từng giai đoạn để trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

Hai là, Tổ chức tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá của cơ sở giáo dục theo quy định.

Ba là, căn cứ kết quả đánh giá ngoài, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

Bốn là, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của cơ sở giáo dục, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

Năm là, duy trì, phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

Trong quản lý chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục được coi là giải pháp, công cụ, phương tiện xây dựng “văn hóa chất lượng” của các cơ sở giáo dục, mục tiêu cuối cùng là mỗi cơ sở giáo dục đều phải hiểu rằng chất lượng là vấn đề sống còn của chính mình. Đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục đang trên con đường đổi mới, phát triển, việc triển khai và tham gia tích cực vào quy trình kiểm định chất lượng giáo dục là một việc làm hết sức cần thiết để tự chứng minh chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mình, đồng thời công khai chất lượng đào tạo, xây dựng thương hiệu nhà trường. Có như vậy việc không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục ở mỗi cơ sở giáo dục mới trở thành hiện thực./.

KHÔNG CHẠY THEO THÀNH TÍCH TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC TẠI HUYỆN SƠN ĐỘNG

VŨ MẠNH CƯỜNG
Phó Trưởng phòng GD&ĐT

Huyện Sơn Động nằm ở cuối tỉnh Bắc Giang, phía Bắc và Đông Bắc giáp huyện Lục Bình, huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn; phía Nam giáp huyện Ba Chẽ, huyện Hoành Bô tỉnh Quảng Ninh; phía Tây giáp huyện Lục Ngạn, huyện Lục Nam. Sơn Động cũng là huyện vùng cao duy nhất của tỉnh Bắc Giang trong diện 63 huyện nghèo của cả nước. Huyện có diện tích 845.7717 km², có 23 xã và thị trấn, trong đó 19 xã đặc biệt khó khăn. Dân số khoảng 7,6 vạn người, có 14 dân tộc sinh sống, người dân tộc thiểu số chiếm trên 60% dân số toàn huyện. Hệ thống mạng lưới trường, lớp phát triển đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong huyện. Toàn huyện hiện có 15 trường tiểu học, 8 trường TH&THCS với 7077 học sinh; có 52 điểm trường lẻ, các điểm trường được bố trí gần dân, tạo điều kiện cho trẻ đến lớp.

Khi triển khai và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH), huyện Sơn Động đã xác định rõ những khó khăn và thách thức gặp phải trong quá trình chỉ đạo.

Về thuận lợi: Tình hình kinh tế, xã hội của huyện đạt được những kết quả tích cực, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể của địa phương đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, quan tâm đến sự nghiệp GD&ĐT, trong đó có giáo dục cấp tiểu học. Nhiều cơ chế chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện cho phát triển GD&ĐT đã ban hành như Chương trình hành động số 63-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Kế hoạch số 151-KH/UBND của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 63-CT/TU, Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông giai đoạn 2016-2020, Chương trình kiến cố hóa trường lớp học, Chương trình 30A, Chương trình 135 giai đoạn 3 của Chính phủ,... đã tạo điều kiện cho giáo dục tiểu học có những bước phát triển mới. Hệ thống quy mô trường lớp ổn định và phát triển, các điều kiện đảm bảo cho việc dạy và học ở các nhà trường hằng năm được đầu tư, bổ sung, môi trường sư phạm được cải thiện, thu hút học sinh đến trường.

Trong những năm qua, giáo dục tiểu học của huyện Sơn Động luôn có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Toàn huyện có 13/15 trường chuẩn quốc gia, đạt 88,6%, trong đó 12 trường đạt chuẩn mức độ 1 và 01 trường đạt chuẩn mức độ 2. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực, phong trào đổi mới phương pháp dạy học được cán bộ quản lý và giáo viên nhiệt tình hưởng ứng. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, tỷ lệ giáo viên đạt 1,52 GV/lớp. Hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên đều có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng để đảm nhiệm được các yêu cầu của sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong điều kiện mới.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá phòng học đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của toàn thể xã hội.

Về khó khăn và thách thức: Là một huyện vùng cao với 19/21 xã đặc biệt khó khăn, chủ yếu người dân sống bằng nghề nông. Việc huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường còn hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu. Mật độ dân số phân bố không đều, dân cư thưa thớt, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 60%; địa hình phức tạp, giao thông đi lại không thuận lợi, có 52 điểm trường lẻ, nên việc huy động đến trường đối với một số trẻ có hoàn cảnh khó khăn (trẻ sức khỏe yếu, trẻ vùng sâu xa, trẻ thuộc gia đình hộ nghèo) gặp trở ngại.

Giải pháp thực hiện công tác PCGDTH

Từ những thuận lợi và khó khăn, huyện Sơn Động xác định mục tiêu làm PCGDTH nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, làm đến đâu chắc đến đó, không nợ tiêu chí khi công nhận, thời điểm công nhận phải đạt một cách vững chắc và không chạy theo thành tích. Để đạt được kết quả PCGDTH đối với một huyện nghèo là cả một quá trình phấn đấu, đối diện với nhiều khó khăn, thách thức cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thời điểm có sự đột phá về công tác triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập của huyện có thể kể tới là thời điểm năm 2015. Tháng 9/2015, toàn huyện có 21/23 xã đạt phổ cập mức độ 2 và 2/23 xã đạt phổ cập mức độ 1. Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện rà soát, đánh giá đầy đủ thực trạng và chỉ rõ các mặt còn hạn chế theo các tiêu chuẩn, điều kiện đảm bảo quy định của Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT đó là hệ thống cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Kết quả cho thấy nhiều tiêu chí đã đạt so quy định của PCGDTH mức độ 3.

Tiếp đó Huyện ủy, HĐND, UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn và ngành Giáo dục đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện công tác PCGDTH mức độ 3

vào chương trình hành động thực hiện nghị quyết của đại hội Đảng bộ các cấp. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác quản lý nhà nước trong việc xây dựng kế hoạch nhằm phấn đấu củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn PCGDTH, đặc biệt là tiêu



chuẩn về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Để thực hiện nhiệm vụ PCGDTH, Huyện đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 100a/KH-HU ngày 25/8/2014 của huyện Sơn Động về việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW và Chương trình hành động số 63-CT/TU, Kế hoạch số 151-KH/UBND tỉnh; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/12/2016 của huyện Sơn Động về việc Kế hoạch dạy Ngoại ngữ giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/10/2017 của huyện Sơn Động về việc Kế hoạch dạy tin học giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 21a/KH-UBND ngày 27/4/2018 của huyện Sơn Động về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hóa trường lớp giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 13/2/2012 của huyện Sơn Động ban hành kế hoạch thực hiện PCGDTH; Kế hoạch số 08a /KH-UBND ngày 22/01/2018 của UBND huyện

Sơn Động về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện PCGD và XMC. Ban chỉ đạo PCGDTH đã chỉ đạo các xã, thị trấn, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Nội vụ phối hợp, hướng dẫn xây dựng kế hoạch bổ sung ngân sách, đội ngũ giáo viên hàng năm đảm bảo tiêu chuẩn phổ cập.

Tổ chức phổ biến, triển khai nghiên cứu, học tập quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác giáo dục, xóa mù chữ, PCGDTH thông qua các hội nghị, các lớp tập huấn, báo đài, phương tiện truyền thông.

Ban chỉ đạo PCGD các cấp được kiện toàn và duy trì hoạt động có hiệu quả. Các ban chỉ đạo PCGD đã xây dựng kế hoạch hoạt động, có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các nội dung công việc trong quá trình thực hiện. Các tổ chức đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCS

Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học,... đã vận động các thành viên trong tổ chức và các bậc phụ huynh gương mẫu thực hiện Luật PCGD đóng góp nhiều công sức, kinh phí hỗ trợ, tạo điều kiện cho trẻ em đi học và phối hợp chặt chẽ với nhà trường, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ PCGDTH của các xã, thị trấn.

Quán triệt đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ PCGDTH, thấy rõ chất lượng PCGDTH là tổng hợp kết quả các hoạt động của nhà trường và là một nhiệm vụ thường xuyên, được thực hiện hàng năm do trường tiểu học chịu trách nhiệm. Làm tốt công tác phổ cập cho trẻ 5 tuổi nhằm tạo nền tảng vững chắc cho công tác PCGDTH. Chỉ đạo các trường đảm bảo công tác điều tra, tổng hợp các tiêu chí phổ cập, huy động 100% số trẻ 6

tuổi vào học lớp 1. Bố trí giáo viên phụ trách từng cụm thôn, bản nhằm kịp thời phát hiện những học sinh có dấu hiệu bỏ học để vận động gia đình tạo điều kiện cho học sinh đi học.

Hàng năm, cùng với công tác duyệt kế hoạch phát triển của xã, thị trấn luôn chú ý đến việc phát triển mạng lưới trường, lớp đảm bảo các điều kiện cho trẻ đi học thuận lợi. Chú trọng chỉ đạo công tác phát triển cơ sở vật chất, khuôn viên các trường học theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia. Chỉ đạo các trường học thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, nhà trường xanh, sạch, đẹp, lời cuốn học sinh tới trường.

Ban chỉ đạo PCGD các cấp tổ chức kiểm tra, đánh giá, công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH nghiêm túc, phản ánh đúng thực chất. Ban chỉ đạo PCGD cấp xã xây dựng đủ các loại hồ sơ theo quy định, thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra các tiêu chuẩn, trình Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện kiểm tra công nhận theo quy định.

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học

Huyện có 13/15 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày đạt 92,6%. Huyện động trẻ 6 tuổi hằng năm vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ

học sinh 11 tuổi đạt 96,16%. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,52; số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn 100%, số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 95,7%; có đủ các loại hình giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục. Giáo viên dạy giỏi các cấp huyện, tỉnh càng ngày tăng cao. Tổng số phòng học đạt tỷ lệ 1,06 phòng/lớp, phòng học kiên cố đạt tỷ lệ 87,7%. Các trường học đều có đủ 100% phòng chức năng phục vụ cho các hoạt động giáo dục theo quy định. Sân chơi bãi tập đầy đủ và đảm bảo theo yêu cầu, trường lớp xanh-sạch-đẹp-an toàn phục vụ tốt cho công tác giáo dục. Các em học sinh được giáo dục phát triển toàn diện về thể lực và trí tuệ, tự tin, chủ động lĩnh hội kiến thức. Việc học lý thuyết được gắn chặt chẽ với thực tiễn thông qua thực hành và các hoạt động tham quan, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống. Với sự chuẩn bị chu đáo và đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất,

đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh cho nên từ năm 2010 đến năm 2013, huyện Sơn Động liên tục được UBND tỉnh Bắc Giang, Bộ GD&ĐT kiểm tra công nhận đạt PCGDTH mức độ 1. Tháng 12/2016 công nhận đạt PCGDTH mức độ 3, đặc biệt năm 2017 có 23/23 xã đạt PCGDTH mức độ 3 với tỷ lệ 100%, huyện tiếp tục đạt PCGDTH mức độ 3 năm 2018.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học của huyện Sơn Động

Xác định PCGDTH chính là nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục, chính vì thế không nên nóng vội, làm nhanh, làm ẩu và chạy theo thành tích mà phải kiên trì, làm đến đâu chắc đến đó, không để nợ các tiêu chí khi công nhận phổ cập, thời điểm đánh giá công nhận phổ cập phải đạt một cách vững



chắc các tiêu chí. Có như thế công tác phổ cập mới huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và mọi người dân.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác GD&ĐT. Nhiệm vụ xã hội hóa giáo dục phải được đẩy mạnh để tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hoạt động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các tầng lớp nhân dân và các bậc phụ huynh tạo sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả, để chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục. Làm tốt công tác tham mưu về công tác PCGDTH cho các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; tăng cường sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, có hiệu quả của các ban, ngành, đoàn thể để tạo sự đồng bộ từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá, thi đua, sơ kết, tổng kết phát hiện những hạn chế, yếu kém để đề ra các biện pháp thực hiện PCGDTH kịp thời, hiệu quả. Thường xuyên củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD trong việc phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Đặc biệt quan tâm, chú trọng việc huy động trẻ đi học và các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ duy trì việc học tập của học sinh.

Các trường tiểu học triển khai thực hiện tốt

nhiệm vụ trọng tâm năm học của cấp học; tập trung nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục; có các biện pháp cụ thể để giảm tối đa số học sinh lưu ban; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định chuyên môn; chú trọng việc phụ đạo, giúp đỡ học sinh để các em đạt được chuẩn kiến thức kĩ năng, năng lực và phẩm chất; thực hiện tốt việc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn; tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục; củng cố và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ PCGDTH, gắn việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập với nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường học thân thiện học sinh tích cực.

Có thể khẳng định rằng việc thực hiện PCGDTH trong những năm qua đã đem lại nhiều thành quả to lớn cho các trường tiểu học của huyện Sơn Động. Từ hệ thống cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quy mô trường lớp học, cảnh quan môi trường nhà trường và sự vào cuộc của toàn xã hội đã giúp cho các trường nâng cao chất lượng giáo dục, làm nền tảng vững chắc cho việc thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo yêu cầu của Nghị quyết số 29 và sẵn sàng cho việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa lớp 1 theo lộ trình của Bộ GD&ĐT./.

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

LÊ VĂN LỰC

PHT Trường THPT Ngô Sĩ Liên

Trong thời đại khoa học kĩ thuật phát triển nhanh chóng như hiện nay, đứng trước cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhà trường dù tốt đến mấy cũng không thể đáp ứng hết nhu cầu học tập của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của đời sống xã hội. Vì vậy, bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường phổ thông là một công việc có vị trí rất quan trọng. Chỉ có tự học, tự bồi đắp tri thức bằng nhiều con đường,

nhiều cách thức khác nhau mỗi học sinh mới có thể bù đắp được những thiếu khuyết về tri thức, về đời sống xã hội. Từ đó có được sự tự tin trong cuộc sống và công việc.

Vấn đề tự học, tự đào tạo của người học đã được Đảng, Nhà nước quan tâm quán triệt sâu sắc từ nhiều năm qua. Nghị quyết Trung ương V khóa 8 từng nêu rõ: “Tập trung sức nâng cao chất lượng dạy và học, tạo ra năng lực tự học, tự sáng tạo của học sinh, sinh viên; Bảo đảm mọi điều

kiện và thời gian tự học cho học sinh, sinh viên, phát triển mạnh mẽ phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân”. Ngày 04/11/2013 tại Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Nghị quyết chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá



Giáo viên hỗ trợ học sinh trong quá trình tự học...

trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”. Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã đặt ra cho giáo dục phổ thông là: “Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, dạy nghề theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, đáp ứng nhu cầu của xã hội”. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cũng chỉ rõ các nhóm năng lực mà học sinh cần đạt được. Trong đó, năng lực tự chủ và tự học được xem là nhóm năng lực quan trọng nhất đối với học sinh.

Hiện nay, học sinh trung học phổ thông còn nhiều vướng mắc, khó khăn khi học tập, chưa thực sự dành nhiều thời gian cho việc tự học, chưa xây dựng và rèn luyện kĩ năng tự học hợp lý. Mặt khác, do nhiều nguyên nhân nên giáo viên chỉ lo thực hiện chức năng giảng dạy của mình mà ít quan tâm đến rèn luyện kĩ năng toàn diện cho học sinh trong đó có kĩ năng tự học. Vì vậy, mỗi nhà trường cần đưa phương pháp tự học vào mục tiêu dạy học. Bởi lẽ, nó không chỉ cần thiết cho học sinh khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà cả khi học lên bậc đại học, ra trường hòa nhập với xã hội, trong suốt cuộc đời. Khi tự học, mỗi học sinh hoàn toàn có điều kiện để tự nghiền ngẫm những vấn đề nảy sinh trong học tập theo một cách riêng với những yêu cầu và điều kiện thích hợp. Điều đó không chỉ giúp bản thân học sinh nắm được vấn đề một cách chắc chắn và bền vững; chủ động bồi dưỡng phương pháp học tập và kĩ năng vận dụng tri thức mà còn là dịp tốt để rèn luyện ý chí và năng lực hoạt động độc lập sáng tạo. Đó là những phẩm chất mà chỉ có chính bản thân học sinh tự rèn luyện kiên trì mới có được, không một ai có thể cung cấp hay làm thay. Thực tế cũng đã chứng minh, mỗi thành công của học sinh trên con đường học tập không bao giờ là kết quả của lối học tập thụ động.

Vậy, mô hình dạy học và giải pháp nào giúp nâng cao năng lực tự học cho học sinh? Ở đây chúng tôi giới thiệu một mô hình dạy học giúp phát triển năng lực tự học của học sinh.

1. Mô hình dạy học giúp phát triển năng lực tự học

Bước 1: Công việc chuẩn bị

Theo nguyên tắc vật lí, công sinh ra trong một quá trình không thay đổi, do vậy nếu muốn lợi về lực thì phải chịu thiệt về đường đi. Theo cách dạy học trước đây, mọi hoạt động của giáo viên và học sinh sẽ được diễn ra trong giờ học thì nay ta làm khác đi. Giáo viên và học sinh sẽ cùng chuẩn bị cho tiết

học. Nghĩa là, giáo viên xây dựng ý tưởng bài dạy thông qua các hoạt động và giao cho học sinh hoặc nhóm học sinh chuẩn bị, tìm hiểu. Trên lớp, giáo viên định hướng học sinh hoặc nhóm học sinh thảo luận, tranh luận. Giáo viên đóng vai trò hướng dẫn và chốt lại các kiến thức quan trọng giúp học sinh. Làm như thế kiên trì sẽ tạo thành thói quen tốt cho học sinh, từ thói quen ấy sẽ nâng cao năng lực tự học cho cả giáo viên và học sinh.

Trước khi đến lớp học, học sinh cần dành khoảng thời gian thích hợp để chuẩn bị bài. Học sinh tự học theo tài liệu tự học có hướng dẫn theo từng bài, chủ đề, sách giáo khoa cùng với các tài liệu khác. Từ các tài liệu hướng dẫn, từng học sinh hoặc nhóm học sinh chuẩn bị phần trình bày dưới dạng văn bản hoặc trình chiếu Powerpoint. Sự chuẩn bị của học sinh ở nhà càng chi tiết, càng có nhiều vấn đề đưa ra để tranh luận, trao đổi trên lớp. Như vậy, tự học ở nhà đã làm tích cực, sáng tạo trong hoạt động học tập của học sinh.

Bước 2: Hoạt động học tập trên lớp

Hoạt động 1: Giáo viên kiểm tra nội dung chuẩn bị ở nhà của học sinh theo phiếu câu hỏi hoặc kiểm tra dưới dạng hỏi - đáp từng nhóm học sinh.

Hoạt động 2: Giáo viên chia nhóm, mỗi nhóm từ 4 - 6 học sinh và hướng dẫn học sinh thảo luận các nội dung trong bài học.

Hoạt động 3: Mỗi nhóm cử đại diện trình bày một vấn đề trong nội dung thảo luận. Các vấn đề học sinh đã chuẩn bị dưới dạng văn bản hoặc Powerpoint. Các nhóm khác đặt câu hỏi, vấn đề thắc mắc yêu cầu nhóm phát biểu hay nhóm khác trả lời, tranh luận.

Hoạt động 4: Thông qua thảo luận của học sinh, giáo viên có thể đánh giá được mức độ nắm vững kiến thức của học sinh. Trong quá trình thảo luận, giáo viên dẫn dắt, định hướng để học sinh lĩnh hội kiến thức. Cuối cùng, giáo viên tổng kết, bổ sung, chính xác hoá những kết luận, hoàn chỉnh kiến thức bài học cho học sinh, rút kinh nghiệm về cách học và hướng dẫn học sinh tự kiểm tra.

Ngoài mô hình dạy học nêu trên cần có đồng bộ các nhóm giải pháp giúp nâng cao năng lực tự học cho học sinh.

2. Các nhóm giải pháp nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh

(1) Đối với cán bộ quản lý các nhà trường: Tuyên truyền đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và học sinh tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học, trong đó chú trọng nâng cao năng lực tự học cho học sinh. Ban hành văn bản chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức tập huấn cho giáo viên bộ môn. Chỉ đạo việc ra đề kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh theo hướng tự học. Chỉ đạo giáo viên bộ môn viết tài liệu hỗ trợ cho việc tự học của học sinh.

(2) Đối với giáo viên chủ nhiệm: Giúp học sinh nhận thức đúng đắn về tự học và sự cần thiết, lợi ích của tự học; dạy học sinh cách nghe giảng và ghi chép bài trên lớp; dạy cách lập kế hoạch học tập. Giáo viên chủ nhiệm cần kết hợp với giáo viên bộ môn từng bước hướng dẫn, kiểm tra học sinh tự học. Giáo viên chủ nhiệm lớp phải là cầu nối giữa gia đình và nhà trường, giữa giáo viên và học sinh.

(3) Đối với học sinh: Cần biết xác định mục tiêu học tập, nội dung cần học, lên kế hoạch tự học; Xác định kiến thức, kĩ năng cơ bản thuộc mỗi nội dung hay chủ đề; Hệ thống hoá kiến thức. Học sinh cần biết tự thể hiện, tham gia quá trình thảo luận, biết tự đánh giá, tự điều chỉnh bản thân và biết vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tiễn. Để tự học đạt hiệu quả cao, học sinh cần nắm được phương pháp và kỹ thuật tự học thông dụng, bao gồm: kỹ thuật nghe, ghi chép bài, đọc bài hiệu quả, cách ghi nhớ thông tin, sử dụng bản đồ tư duy và ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học.



Một giờ học tập thảo luận theo nhóm tự học của học sinh trường THPT Ngô Sĩ Liên.

(4) Đối với cha, mẹ học sinh: Cha mẹ cần hiểu về năng lực của con và động viên khích lệ kịp thời. Trong nhiều tình huống, lời động viên khích lệ mang lại hiệu quả rất to lớn. Cha, mẹ cần giữ mối liên hệ chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn; Dành thời gian đôn đốc việc học, kiểm tra công việc được giao về nhà của con. Cha, mẹ cần tạo thói quen đọc sách trong gia đình.

(5) Đối với giáo viên bộ môn: Phương châm “lấy người học làm trung tâm” là đáp ứng cho việc giảng dạy theo hướng tự học, tự tìm tòi. Một khi cơ sở vật chất,

trang thiết bị của các nhà trường tương đối đầy đủ, sẵn sàng đáp ứng cho việc tự học thì giáo viên là nhân tố quyết định sự thành công của đổi mới phương pháp giảng dạy. Vì vậy, mỗi giáo viên cần nhận thức một cách đúng đắn tính tất yếu của việc đổi mới, từ đó chủ động suy nghĩ, tìm tòi, vận dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp theo các môn học khác nhau nhằm giúp học sinh biết cách tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo trong quá trình học tập.

Ở nước ta, vấn đề tự học thực sự được phát động nghiêm túc, rộng rãi từ khi nền giáo dục cách mạng ra đời (1945), mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là người khởi xướng, vừa nêu tấm gương về tinh thần tự học. Người từng nói: “còn sống thì còn phải học”, và cho rằng: “về cách học phải lấy tự học làm cốt”. Có thể nói tự học là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về phương pháp học tập. Những lời chỉ dẫn quý báu và những bài học kinh nghiệm sâu sắc rút ra từ chính tấm gương tự học bền bỉ và thành công của Người cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Tự học - chính là một trong những chìa khóa để thành công./.

Một buổi tập trung toàn trường THPT Ngô Sĩ Liên.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN, PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

NGÔ VĂN GIÁP

Phó TP Chính trị, tư tưởng, Sở GD&ĐT

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang có bước phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực và vững chắc; chất lượng giáo dục mũi nhọn được nâng lên. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

Trong thời gian tới, để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa; người học được tôn trọng, được bảo vệ, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực, theo chúng tôi cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về giáo dục pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến lý tưởng cách mạng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền các nội dung cơ bản của Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị liên quan, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong việc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường.



Đại diện cơ sở giáo dục ký kết phối hợp với công an địa phương và đại diện Hội cha mẹ học sinh về xây dựng mô hình trường học AT về ANTT.

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong nhà trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp từng cấp học và trình độ đào tạo. Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt, những tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, tố giác các hành vi phạm tội.

Hai là, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở giáo dục. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục. Hằng năm, cơ sở giáo dục cam kết với cơ quan quản lý cấp trên về việc đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và không có bạo lực. Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, tập thể có tính cộng đồng - xã hội, nhằm tạo cơ hội cho người học được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, góp phần định hướng thẩm mỹ lành mạnh, giáo dục kỹ năng sống, hình thành và

phát triển nhân cách. Triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ GD&ĐT. Đa dạng hóa và vận dụng các hình thức tổ chức giáo dục cho phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động nhóm, giao lưu trao đổi kiến thức, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; các hoạt động câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào thi đua trong các cơ sở giáo dục.

Thường xuyên cung cấp các thông tin về hoạt động của cơ sở giáo dục đến gia đình người học để cùng phối hợp giáo dục người học; tổ chức ký cam kết phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình người học và các tổ chức khác trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Ba là, nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các cấp quản lý giáo dục, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong việc quản lý, bồi dưỡng năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên trong cơ sở giáo dục.

Tổ chức đánh giá, rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo, nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; đảm bảo trong các cơ sở giáo dục không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy các môn học: Đạo đức, Giáo dục công dân, Lý luận chính trị; giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý, tổng phụ trách đội; giáo viên làm công tác đoàn, chủ nhiệm lớp trong các nhà trường. Bồi dưỡng, phát huy hiệu quả đội ngũ cán bộ, chuyên viên phụ trách công tác chính trị

tư tưởng, công tác học sinh, sinh viên, cán bộ Đoàn, Hội, Đội.

Bốn là, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội trong quản lý giáo dục học sinh, sinh viên. Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc chăm sóc và giáo dục học sinh, thực hiện cam kết với cơ sở giáo dục về thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục và tạo môi trường tốt nhất góp phần hướng dẫn, quản lý con em học tập, rèn luyện. Xây dựng môi trường nhà trường dân chủ, lành mạnh, thân thiện; tiếp tục thực hiện và đưa nội dung của phong trào “Thi đua Dạy tốt - Học tốt” thành các hoạt động thường xuyên trong các cơ sở giáo dục.

Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, mỗi trường học có ít nhất một không gian văn hóa gắn với giáo dục lịch sử, truyền thống, ý thức công dân cho học sinh.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung học phổ thông, trung học cơ sở có phòng tư vấn tâm lý học đường và bố trí cán bộ, giáo viên phụ trách, kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, hướng nghiệp.

Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh, các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội trong giáo dục học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh; Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Bốn là, tăng cường cơ sở vật chất và bảo đảm thiết chế tổ chức các hoạt động giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong trường học. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường chuẩn quốc gia; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao; tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

của hệ thống các trung tâm, các cung, nhà thiếu nhi cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng.

Tổ chức rà soát lại việc bố trí, sử dụng sân chơi, các công trình văn hóa, thể thao cho học sinh trong nhà trường và tại địa phương. Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hiện có; xã hội hóa nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí lành mạnh. Xây dựng cơ chế phối hợp nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao trong và ngoài nhà trường.



Các trường tham gia ngoại khóa về dân số, bình đẳng giới...

Năm là, tổ chức thanh tra, kiểm tra cơ sở giáo dục và lớp độc lập thuộc phạm vi quản lý của ngành trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm quy định.

Như vậy, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường có ý nghĩa, vai trò quan trọng, góp phần triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh hiện nay, trước những tác động nhiều chiều của cuộc sống, để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường cần phải được các cấp quản lý, các cơ sở giáo dục quan tâm đúng mức, tổ chức thực hiện nghiêm túc, sáng tạo và hiệu quả./

NHỮNG KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU QUA 3 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG THCS TRỌNG ĐIỂM CHẤT LƯỢNG CAO Ở THÀNH PHỐ BẮC GIANG

ĐỖ VĂN QUÝ

Phó Trưởng phòng GD&ĐT thành phố Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án phát triển trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bắc Giang lần thứ 21, nhiệm kỳ 2015-2020, ngày 10/7/2015, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2488/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án thành lập trường THCS trọng điểm chất lượng cao - Trường THCS Lê Quý Đôn. Trường được khởi công xây dựng từ tháng 7/2016 tại Khu dân cư số 2, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang có tổng diện tích 15.900 m² với kinh phí đầu tư 57,06 tỷ đồng và

được hoàn thành và đưa vào tổ chức các hoạt động giáo dục từ tháng 8/2017. Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay với tổng số 20 phòng học, 9 phòng chức năng, các phòng hành chính quản trị, khu nhà ăn, nhà ở bán trú, thư viện, phòng đọc, nhà đa năng, sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, khu tập luyện thể dục thể thao...

Với mục tiêu xây dựng trường THCS trọng điểm chất lượng cao đảm bảo có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại; đội ngũ giáo viên chuyên môn nghiệp vụ giỏi; đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học



Các hoạt động trải nghiệm của thầy và trò Trường THCS Lê Quý Đôn.

sinh năng khiếu, tạo nguồn tốt cho trường THPT Chuyên và các lớp chất lượng cao của các trường THPT trong tỉnh; là nòng cốt trong thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và công tác nghiên cứu khoa học; là mô hình điểm để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngành Giáo dục thành phố Bắc Giang đã thực hiện tốt nhiều giải pháp tuyển sinh, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học... và đã đạt được các kết quả bước đầu khá nổi bật.

Tổ chức phong phú, sinh động các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo giúp học sinh phát triển toàn diện.

Nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động của Liên đội trong các giờ học chào cờ đầu tuần, tổ chức theo các chủ điểm, sân chơi như múa hát sân trường, khiêu vũ, giao lưu Tiếng Anh, khám phá khoa học, tìm hiểu lịch sử; phối hợp với Đội cảnh sát giao thông thành phố Bắc Giang tổ chức

tuyên truyền, giao lưu, hướng dẫn học sinh về thực hiện Luật Giao thông đường bộ; tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường, lớp học; chăm sóc khu di tích lịch sử Đền Xương Giang, tham quan tìm hiểu lịch sử địa phương tại di tích lịch sử Đền Xương Giang; tham quan học tập trải nghiệm tại Khu di tích lịch sử K9 - Đá Chông; giao lưu với nhà văn Lê Phương Liên về chủ đề viết thư UPU lần thứ 47; giao lưu với học sinh Trường THPT Chuyên Bắc Giang; với giáo viên tiếng Anh người nước ngoài trong các dịp tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Trung thu, Ngày Hội tiếng Anh; giao lưu với học sinh người nước ngoài... Mặt khác, thành lập và duy trì tốt hoạt động của các câu lạc bộ như: 04 Câu lạc bộ thể dục thể thao (bóng đá, cầu lông, bóng bàn, bóng rổ); 01 câu lạc bộ mỹ thuật thu hút nhiều học sinh trong và ngoài nhà trường tham gia; câu lạc bộ Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lí, GDCC, Nghe nói giỏi Tiếng Anh, giải Toán bằng Tiếng Anh, Tin học từ lớp 6 đến lớp 9; mỗi khối từ 01-02 câu lạc bộ.

Chất lượng giáo dục đạt nhiều kết quả cao.

Năm học 2017-2018 - năm học đầu tiên nhà trường đi vào hoạt động, có 99,64% học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt; 96,55% học sinh xếp loại học lực Giỏi, không có học sinh xếp loại học lực và hạnh kiểm Trung bình. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% (trong đó loại Giỏi: 95,6%; loại Khá: 4,4%).

Kết quả thi vào lớp 10 THPT năm học 2018-2019: Điểm trung bình 3 môn thi đạt 8,2 điểm, cao nhất tỉnh, trong đó môn Ngữ Văn đạt 7,2 điểm, môn Toán đạt 8,3 điểm, môn Tiếng Anh đạt 9,0 điểm; chưa kể 24 học sinh đoạt giải Nhất, Nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh được tuyển thẳng vào Trường THPT Chuyên. 100% học sinh đỗ vào các trường THPT công lập, trong đó có 04 học sinh học tại Trường THPT Chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội (03 chuyên Toán, 01 chuyên Hóa); 107 học sinh đỗ vào Trường THPT Chuyên Bắc Giang (Chuyên Toán: 11, Vật lý: 16, Hóa học: 12, Sinh học: 8, Ngữ Văn: 15, Tiếng Anh: 21, Tiếng Pháp: 7, Tiếng Trung: 13, Tin học: 3, Lịch sử: 1). Tổng số học sinh đỗ vào các trường THPT chuyên đạt 82,2%.

Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đạt nhiều thành tích.

Cấp quốc gia: năm học 2017-2018 nhà trường đoạt 03 giải (01 giải Ba cuộc thi Khoa học kỹ thuật, 01 giải Ba Thi vẽ tranh Mzuiku - Em yêu nước sạch năm 2017; 01 giải cây bút triển vọng cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 47).

Cấp tỉnh: đoạt 62 giải (11 giải nhất, 19 giải nhì, 19 giải ba, 13 giải khuyến khích). Trong đó: 50 giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa lớp 9 (07 giải nhất, 17 giải nhì, 17 giải ba, 09 giải khuyến khích); 02 giải trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật (01 giải nhất, 01 giải ba); 04 giải thể dục thể thao (03 giải nhất, 01 giải ba); 01 giải khuyến khích cuộc thi Tin học trẻ; 02 giải nhì cuộc thi vẽ tranh “Thiếu nhi Bắc Giang với phòng chống tai nạn thương tích”; 03 giải khuyến khích cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm 2018.

Ngoài ra, các nội dung thi đồng đội cũng đạt kết

quả cao: 01 giải nhất Liên hoan vũ khúc sân trường, 01 giải nhất cuộc thi Tuyên truyền giới thiệu sách, 01 giải nhì cuộc thi Tài năng tiếng Anh, 01 giải nhì cuộc thi viết về “Tìm hiểu nếp sống văn hóa văn minh đô thị”; 01 giải nhì cuộc thi “Tìm hiểu lịch sử địa phương” cấp thành phố; 01 giải C cấp tỉnh cuộc thi Liên hoan vũ khúc sân trường.

Xây dựng bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo xuất sắc, tiêu biểu đi đầu đổi mới GD&ĐT

Thành phố đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ vững mạnh để đảm bảo nhiệm vụ của một trường trọng điểm chất lượng cao. Nhà trường hiện có 58,9% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và 92,3% giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. Năm học 2017-2018, có 01 giáo viên được vinh danh nhà giáo tiêu biểu toàn quốc, 01 giáo viên được Bộ GD&ĐT khen thưởng, 07 giáo viên được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đạt thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, Khoa học kỹ thuật; 17 giáo viên được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang.

Kết quả bước đầu của Trường THCS Lê Quý Đôn đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu của Đề án phát triển trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2025, đó là: xây dựng đội ngũ giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ giỏi; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tạo nguồn tốt cho trường THPT Chuyên; là nòng cốt trong thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và công tác nghiên cứu khoa học và là mô hình điểm để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Kết quả này tạo động lực cho nhà trường tiếp tục phấn đấu, nỗ lực hơn nữa để thực sự trở thành trường điểm chất lượng cao trên địa bàn thành phố, xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của nhân dân thành phố Bắc Giang./.

CHÂN - THIỀN - MỸ, ĐỨC VÀ TÀI TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP Ở CÁC NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY

TRẦN THÚY HOÀN
Chánh Văn phòng Sở GD&ĐT

I. Vấn đề chân - thiện - mỹ trong giảng dạy và học tập ở các nhà trường hiện nay

1. Về giới thuyết khái niệm

Như chúng ta đã biết, chân - thiện - mỹ không chỉ là mục đích hướng tới của văn chương muôn đời mà nó còn là các giá trị phổ quát của toàn nhân loại. Ba thuật ngữ vốn là những phạm trù của triết học, có vẻ rất quen thuộc với mọi người, song có nội dung khá phức tạp, được hiểu, được vận dụng trong nhiều lĩnh vực, tình huống khác nhau: có lúc chúng được hiểu là các giá trị của cuộc sống, có lúc được hiểu là tiêu chuẩn, thước đo phẩm chất của con người, có khi được hiểu là những giá trị hướng tới của văn chương, nghệ thuật, và cũng có khi được nói tới là nội dung, là mục tiêu của giáo dục. Hiểu theo nghĩa là ba phạm trù của triết học, thì cái chân - thuộc về phạm trù nhận thức luận, cái thiện thuộc về phạm trù đạo đức học và cái mỹ thuộc về phạm trù thẩm mỹ học. Nhưng nếu hiểu theo nghĩa là đích hướng tới của văn chương, nghệ thuật thì cái chân thuộc về giá trị nhận thức, cái thiện thuộc về giá trị giáo dục và cái mỹ thuộc về giá trị thẩm mỹ. Còn nếu cắt nghĩa chúng trong lĩnh vực giáo dục thì chân - thiện - mỹ là nội dung và mục tiêu của giáo dục nhằm hướng đến giáo dục toàn diện con người. Ở đây chúng tôi bàn đến chân - thiện - mỹ với ý nghĩa đó.

Chân thường được hiểu là thật, là chân thật, chân thực, xác thực. Nói tới chân là để đối lập với phạm trù cái giả - cái không thật. Song, chân còn được hiểu theo nghĩa hẹp là chân lý - tức là cái đúng, là “sự phản ánh chính xác sự vật khách quan và quy luật của chúng vào ý thức con người” (Từ điển Tiếng Việt, tr. 185).

Thiện theo ý nghĩa từ Hán Việt là tốt, lòng tốt, lương thiện, để đối lập với cái ác. Thuật ngữ thiện được dùng trong cuộc sống khá nhiều như: cuộc



Ảnh minh họa.

đấu tranh giữa thiện - ác trong truyện cổ tích, người thiện, có tấm lòng thiện nguyện, từ thiện, thiện tâm, “thiện căn ở tại lòng ta”,... Người thiện là người tốt, sống tốt. Thiện cũng được bàn đến nhiều trong giáo lý nhà Phật (khuyến con người tu nhân, tích đức, tích thiện, có lòng từ bi). Trong tư tưởng của các nhà triết học cổ phương Đông (Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử...), thiện cùng với nhân, đức, lễ, nghĩa là những phẩm chất quan trọng của con người. “Nhân chi sơ tính bản thiện”, hay “nhân chi sơ tính bản ác” chính là những quan niệm về tính thiện và ác vốn có hay không có khi con người sinh ra. Về vấn đề này, chúng tôi thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan niệm rất khoa học: “Hiền dữ phải đâu là tính sẵn/ Phần nhiều do giáo dục mà nên” (Nhật ký trong tù).

Mỹ là phạm trù thẩm mỹ rất phức tạp, song hiểu một cách thông dụng và dễ hiểu nhất là cái đẹp. Quan niệm về cái đẹp rất phong phú ở mỗi thời đại, mỗi người, ở bài viết này chúng tôi không có điều kiện bàn tới, mà chỉ muốn giới hạn phạm vi cách hiểu mỹ là cái đẹp: cái đẹp ở trong cuộc sống và trong con người.

Trong văn chương, chân - thiện - mỹ là những giá trị cốt lõi của văn chương; văn chương hướng tới chân - thiện - mỹ bao giờ cũng là văn chương

cho mọi người và là văn chương của muôn đời. Cũng vậy, trong đời sống, chân - thiện - mỹ là ba giá trị phổ quát mà con người hướng tới, thậm chí còn muốn hướng đến chân lý và sự toàn thiện, toàn mỹ.

2. Chân - thiện - mỹ trong giảng dạy và học tập tại các nhà trường hiện nay

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT là: giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Bởi vậy, chương trình giáo dục từ mầm non đến phổ thông đều chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang hình thành và phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, thực chất cũng chính là nền giáo dục hướng tới cái chân - thiện - mỹ, những giá trị phổ quát của con người.

- Giáo dục hướng tới cái chân: Toàn bộ nội dung kiến thức các cấp, bậc học đều là những tri thức khoa học (sách giáo khoa) ở các lĩnh vực bao gồm khoa học tự nhiên (Toán, Tin, Lý, Hoá, Sinh) và khoa học xã hội (Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân). Sách giáo khoa chính là tài liệu pháp lý để đảm bảo cho HS tốt nghiệp THPT có kiến thức phổ thông nền tảng để bước vào đời. Giáo dục ở các nhà trường đòi

hỏi thiết kế chương trình dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục phải bám sát chuẩn kiến thức và kỹ năng. Ngoài ra, cái chân còn được giáo dục trực tiếp thông qua những môn học như Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử... Ở đó HS được giáo dục, định hướng tới những giá trị như cái đúng, cái chân thực, chân thật, lẽ phải, chân lý, để biết nhận diện với những cái đối lập như cái giả, cái sai trái... từ đó góp phần hình thành nhân cách, định hướng hành vi đúng chuẩn mực. Chất lượng giáo dục của Bắc Giang ở các cấp học những năm gần đây được duy trì tốt: cấp tiểu học, 99,48% HS hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học, 99,64% HS đạt tất cả các năng lực. HS tốt nghiệp THCS và THPT trong 5 năm gần đây đều đạt trên 96%.

- Giáo dục hướng tới cái thiện: Quan điểm của ngành Giáo dục: Trong giáo dục đạo đức, có nhiều phẩm chất đạo đức cần được hình thành, song giáo dục HS hướng tới cái thiện, cái tốt đẹp, có tấm lòng nhân ái, yêu thương con người, có nhân cách, có phẩm chất người được đặt lên hàng đầu. Nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện, ngành Giáo dục đặc biệt chú trọng công tác quản lý và giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho HSSV; kết hợp hài hòa “dạy chữ”, “dạy người” với rất nhiều hình thức phong phú, đa dạng: xây dựng môi trường văn hóa, Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; tổ

chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo để giáo dục toàn diện HSSV; triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2016-2020”; tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, các chương trình thiện nguyện, lá lành đùm lá rách, hưởng ứng thắp nến tri ân người nghèo, tết vì người nghèo,... Đặc biệt, giáo dục có một môn học riêng cho nội dung này: môn Giáo dục công dân (trước đây là Đạo đức) được giảng dạy từ cấp tiểu học đến THPT (giáo dục trực tiếp). Ngoài ra, việc giáo dục hướng tới cái thiện còn được tích hợp trong các môn khoa học xã hội, nhất là môn Ngữ văn (môn học vừa là khoa học vừa là nghệ thuật), môn học có chức năng giáo dục con người, giáo dục đạo đức và những giá trị làm người rất đặc thù: thông qua những tác phẩm văn học, hình tượng nghệ thuật để tác động đến HS (tác động gián tiếp, qua cảm nhận, cảm hoá, tự giáo dục). Cuộc đấu tranh thiện - ác luôn là mạch chính trong diễn biến cốt truyện văn chương cổ kim đông tây, triết lý sống thiện, ở hiền gặp lành, những bài học về lẽ sống tốt đẹp,... tất cả đều giúp HS hoàn thiện nhân cách, có lối sống đẹp, lẽ sống và hành vi cao đẹp. Kết quả: những năm gần đây, chất lượng giáo dục đạo đức HS các cấp học trên địa bàn

tỉnh được duy trì mức độ tốt. Năm học 2017-2018 tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm như sau: Cấp THCS: Tốt 74,23% (tăng 3,17%), khá 22,75% (giảm 2,28%), Yếu 0,07%. Cấp THPT: Tốt 68,18% (tăng 2,62%); khá 26,03% (giảm 0,73%); Yếu 0,72% (giảm 0,6%).

- Giáo dục hướng tới cái đẹp: Trong chương trình giáo dục từ mầm non đến phổ thông, ngoài giáo dục văn hoá cung cấp tri thức khoa học, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, nhằm bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện, còn có những môn học nhằm phát triển năng lực thẩm mỹ, năng lực thụ cảm cái đẹp cho HS như: Mỹ thuật và Âm nhạc. Ý niệm về cái đẹp, cảm xúc về cái đẹp được truyền đạt qua nội dung của các môn học này chủ yếu là lĩnh vực hội hoạ, âm nhạc. Song, dĩ nhiên, cái đẹp không chỉ ở hội hoạ, âm nhạc, và giáo dục cái đẹp không chỉ là nhiệm vụ của hai môn học đó. Mỗi môn học có thể đem lại cho HS những xúc cảm thẩm mỹ khác nhau (chúng ta nói tới về đẹp của Toán học, Vật lý, Hoá học, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, về đẹp của sự sáng tạo khoa học kỹ thuật,...), qua đó định hướng HS tới các giá trị của cái đẹp. Trong số các môn học, cùng với Âm nhạc, Mỹ thuật, môn Ngữ văn có đặc thù trong giáo dục cái đẹp (trong cuộc sống, trong văn học, cái đẹp của đất nước, con người, cái đẹp trong ngôn từ nghệ thuật,...). Vì văn học là nghệ thuật, mà nghệ thuật là lĩnh vực của cái đẹp, nhà văn sáng tạo theo quy luật của cái đẹp. Gián tiếp thông qua những hình tượng nghệ thuật, văn học sẽ tạo được những xúc cảm thẩm mỹ rất sâu đậm trong lòng người. Vấn đề là người giáo viên có truyền đạt được những rung động thẩm mỹ đến với học trò hay không và ở mức độ nào mà thôi. Không chỉ biết sáng tạo cái đẹp, mà còn biết yêu, ghét, biết sống nhân ái, cảm thông, chia sẻ, biết khẳng định lẽ phải, cái đúng, cái thiện, biết căm ghét và lên án cái xấu, cái ác, cái giả dối, biết sống có lý tưởng và khát vọng cống hiến,... đó là những rung cảm thẩm mỹ, những giá trị thẩm mỹ mà chương trình giáo dục cần hướng tới để bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện HS.

II. Vấn đề đức và tài trong giảng dạy và học tập ở các nhà trường hiện nay

1. Về giới thuyết khái niệm

- Đức: là một phạm trù của đạo đức học có ý nghĩa rộng. Đạo đức là một từ Hán Việt, được dùng từ xa xưa để chỉ một thành tố trong tính cách và giá trị của một con người. Đạo là con đường, đức là tính tốt hoặc những công trạng tạo nên. Khi nói một người có đạo đức là ý nói người đó có sự rèn luyện thực hành các lời răn dạy về đạo đức, sống chuẩn mực và có nét đẹp trong đời sống và tâm hồn. Ở đây chúng tôi hiểu đạo đức theo nghĩa thông thường nhất là “biểu hiện tốt đẹp của đạo lý trong tính nết, tư cách, hành động của con người” (Từ điển Tiếng Việt, tr. 448), là đạo đức của con người. Trong giáo dục, giáo dục đạo đức là một trong yêu cầu để bảo đảm mục tiêu giáo dục toàn diện HS. Người có đức, cũng là người có tâm, có nhân cách.

- Tài là tài năng, khả năng đặc biệt của một người làm được một việc nào đó xuất sắc (người có tài); thường chỉ người thông minh, giỏi giang ở một hay một vài lĩnh vực đạt được những thành tựu vĩ đại (thiên tài). Tài thường do thiên bẩm. Ở phương Đông, người vừa có tài vừa có đức gọi là hiền tài (hiền tài là nguyên khí của quốc gia - Thân Nhân Trung). Trong giáo dục, thuật ngữ tài thường được nhắc đến trong khẩu hiệu hành động của thanh niên: “Rèn đức, luyện tài vì ngày mai lập nghiệp”. Tài được hiểu theo nghĩa hẹp là học giỏi, dạy giỏi, có hiểu biết về chuyên môn tốt, đạt được thành tích xuất sắc trong học tập và giảng dạy.

- Về mối quan hệ giữa tài và đức, hay tài và tâm đã được nhiều người bàn luận; nhưng thiết nghĩ những quan niệm đúng đắn được nhiều người thừa nhận là coi trọng chữ đức, chữ tâm hơn chữ tài. Người xưa có câu: Người cấy ở tâm, cây nường ở rễ, là có ý đề cao đạo đức, nhân cách, chú trọng cái tâm của con người. Thuyết nhân chính và đức trị là cốt lõi của đạo Nho do Khổng Tử đề xướng cách đây hơn 2.000 năm đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nguyễn Du quan niệm: “Chữ tâm kia mới

bằng ba chữ tài”. Hồ Chí Minh: hòa “dạy chữ” với “dạy người” “Có tài mà không có đức là với rất nhiều biện pháp, hình người vô dụng; có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Người coi đạo đức như gốc của cây, như nguồn của sông, cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. “Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”, do vậy Người yêu cầu Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bởi vậy, trong giáo dục, bên cạnh nhiệm vụ dạy chữ, ngành Giáo dục còn chú trọng việc dạy người với khẩu hiệu là “tiên học lễ, hậu học văn”.

giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”, do vậy Người yêu cầu Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bởi vậy, trong giáo dục, bên cạnh nhiệm vụ dạy chữ, ngành Giáo dục còn chú trọng việc dạy người với khẩu hiệu là “tiên học lễ, hậu học văn”.

2. Đức và tài trong giảng dạy và học tập tại các nhà trường hiện nay

- Theo định hướng quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 29-NQ/TW: Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Bởi vậy, việc chú trọng giáo dục cả tài và đức là nhiệm vụ quan trọng, trong đó đặc biệt chú trọng việc giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho HSSV; kết hợp hài

- Chương trình giáo dục với các môn học tập trung trang bị kiến thức phổ thông làm nền tảng cho HS có hành trang tri thức vào đời. Chất lượng giáo dục được duy trì tốt; tỷ lệ HS xếp loại học lực khá, giỏi tăng, HS yếu, kém giảm. Năm học 2017-2018 xếp loại học lực ở cấp THCS: Giỏi đạt 14,88% (tăng 0,61%), Khá 44,79% (tăng 0,94%), Yếu, Kém 3,64% (giảm 1,66%). Cấp THPT: Giỏi đạt 8,55% (tăng 0,83%); Khá 55% (tăng 2,23%); Yếu, Kém 1,44% (giảm 0,56%).

- Mặt khác, trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện, ngành Giáo dục quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu, HS có tài năng. Trường THPT Chuyên và hệ thống 10 trường THCS trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn 10 huyện, thành phố sẽ đảm nhiệm nhiệm vụ này. Trong những năm gần đây, chất lượng HS giỏi quốc gia được giữ vững và nâng lên, giữ được vị trí trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước, cấp được với mục tiêu các kỳ thi khu vực và quốc tế. Năm 2016 đạt

64 giải HS giỏi quốc gia, năm 2017 đạt 61 giải, năm 2018 đạt 57 giải, có 1 HS đạt Huy chương Vàng Olympic Vật lý châu Á, Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế. Hằng năm tổ chức tốt cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tham gia thi cấp quốc gia với nhiều sản phẩm trí tuệ mang tính lứa tuổi, năm 2017 có 4 dự án đạt giải, năm 2018 có 2 dự án đạt giải cấp quốc gia.

III. Một số hạn chế, tồn tại, phương hướng và giải pháp thời gian tới

1. Một số hạn chế tồn tại và nguyên nhân: Thực tế việc giáo dục hướng đến chân - thiện - mỹ, giáo dục tài và đức trong các nhà trường hiện nay vẫn tồn tại nhiều vấn đề, đó cũng là hạn chế chung của ngành Giáo dục.

- Một số cơ sở giáo dục vẫn chú trọng dạy chữ, chưa thực sự chú trọng việc dạy người. Công tác quản lý, giáo dục lý tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân cho HS ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao, vẫn còn HS vi phạm đạo đức, lối sống, các quy định về chuẩn mực văn hoá ứng xử. Do ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường, cái xấu vẫn xâm nhập vào môi trường học đường, các hành vi bạo lực trên phim ảnh và ngoài xã hội cùng “thế giới ảo”, đã tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, lối sống, nhân cách của một số GV và HSSV với rất nhiều biểu hiện như: bạo lực học đường vẫn tiềm ẩn và xảy ra ở một số nơi

(bạo hành trẻ em, HS đánh nhau); hành vi của một số giáo viên, HSSV chưa chuẩn mực; các mối quan hệ học đường chưa đảm bảo theo chuẩn mực (mối quan hệ giáo viên - HS, HS - HS, giáo viên - phụ huynh), còn những biểu hiện giáo viên và HSSV vô cảm trong lối sống, ứng xử thiếu tình người... Hiện tượng thiếu trung thực, gian dối trong học tập và thi cử còn tồn tại dưới nhiều hình thức.

- Năng lực nghề nghiệp một số GV còn hạn chế, phương pháp giáo dục chậm đổi mới; một số giáo viên giảm nhiệt tình, tâm huyết nghề nghiệp, chất lượng và hiệu quả giảng dạy chưa cao, chưa thực sự là tấm gương cho HS noi theo.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục HS còn chưa chặt chẽ; nhiều gia đình do điều kiện khó khăn chưa quan tâm đến con em, còn phó mặc cho nhà trường.

2. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chú trọng công tác quản lý và giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho HSSV; kết hợp hài hòa “dạy chữ”, “dạy người” và “dạy nghề”, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và có văn hoá. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong trường học. Tổ chức đa dạng, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả các hoạt động hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục ngoài giờ lên lớp tạo sân chơi bổ ích, giáo dục toàn diện HSSV.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học, xây dựng đội ngũ nhà giáo vững mạnh, xứng tầm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Nâng cao tinh thần trách

nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo các cấp học theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, kiên quyết chấn chỉnh các vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc việc nêu gương của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý giáo viên, HSSV trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, GV chủ nhiệm, GV bộ môn; phối hợp chặt chẽ giữa ngành GD&ĐT với các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể và gia đình trong quản lý và giáo dục HSSV (theo Quyết định số 420/2015/QĐ-UBND ngày 16//2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục HS trên địa bàn tỉnh Bắc Giang).

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho GV, HS nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào giảng dạy, học tập. Tổ chức tốt cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tạo sân chơi trí tuệ bổ ích cho GV và HS; nâng cao chất lượng các dự án thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng HS giỏi để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục mũi nhọn trên cơ sở bảo đảm bảo giáo dục toàn diện. Quan tâm xây dựng, phát triển trường THPT Chuyên là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, bồi dưỡng GV. Tiếp tục xây dựng hệ thống trường điểm các cấp học, 10 trường THCS trọng điểm chất lượng cao ở các huyện, thành phố để trở thành những mô hình điểm, đi đầu về đổi mới giáo dục, bồi dưỡng GV, HS, đồng thời tạo nguồn tuyển sinh chất lượng cao cho trường Chuyên. Nghiên cứu tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành Quy định cơ chế, chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ GV trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng HS giỏi quốc gia, quốc tế tỉnh Bắc Giang./.

MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG RÈN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC XƯƠNG LÂM

C.T.V

Trường TH Xương Lâm, Lạng Giang

Trong giáo dục, ngoài hoạt động giảng dạy và học tập các môn học, việc rèn kỹ năng sống cho học sinh giữ một vị trí hết sức quan trọng, bởi nó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, rèn luyện thể chất, nâng cao hiểu biết và góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách cho học sinh.

Ở Trường Tiểu học Xương Lâm, huyện Lạng Giang, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hàng ngày, chúng tôi còn phối hợp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp - đó là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Cùng với việc xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà trường thường xuyên tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khóa với các cuộc giao lưu văn hóa, văn nghệ, vui chơi lành mạnh, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động dọn vệ sinh, bảo vệ môi trường, dọn vệ sinh khu tượng đài liệt sĩ, trồng và chăm sóc cây xanh trong nhà trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh tật hiểm nghèo,... Thông qua những hoạt động này, nhà trường muốn rèn luyện cho các



em học sinh tính đoàn kết tập thể, khả năng làm việc theo nhóm, đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em. Mặt khác, những hoạt động này còn giúp học sinh có tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; học sinh nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ, áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Các em cảm thấy rất vui và biết thêm nhiều kiến thức. Các em còn biết tự chăm sóc bản thân như tự sắp xếp góc học tập ngăn nắp, tự giặt quần áo cho mình, giúp bố mẹ nhiều việc nhà; ở lớp học biết làm vệ sinh lớp sạch sẽ, lau bàn ghế, lau cửa, trồng và chăm sóc cây xanh trong sân trường... Một số hoạt động nhà trường đã thực hiện như: Trong các buổi chào cờ, để các em được thay mặt

lớp trực tuần đánh giá, nhận xét thêm phần giao lưu với toàn trường qua các tiết mục văn nghệ, kể chuyện, câu đố, trò chơi... do chính các em tổ chức dưới sự giúp đỡ và hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, Tổng Phụ trách Đội. Xây dựng trường, lớp xanh-sạch-đẹp-an toàn, trong đó chú trọng tạo môi trường tự nhiên gần gũi với cuộc sống như trồng vườn rau xanh, treo các khẩu hiệu ở các cây xanh, bồn hoa để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi như Rung chuông vàng, Đối mặt, Đường lên đỉnh Olympia; tổ chức tham quan, dã ngoại, du lịch...

Việc thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống phù hợp với chủ đề của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện như sau: Giáo viên phải nắm vững chương trình, nội dung của các kỹ năng sống cơ bản cần

BẢN TIN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

giáo dục cho học sinh, trên cơ sở đó phân tích chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để xác định những chủ đề nào của chương trình có thể thiết kế được các chủ đề về giáo dục kỹ năng sống. Chẳng hạn:

THỜI GIAN	CHỦ ĐỀ	GỢI Ý NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG	CHỦ ĐỀ GDKNS
Tháng 9,10	Em yêu trường em; Vòng tay bạn bè	- Tổ khai giảng. Đón HS vào lớp Một - Phát động tháng An toàn giao thông. - Tổ chức hội thi “Chúng em vẽ về mái trường thân yêu” - Thi kể chuyện về tấm gương học tốt - Vui trung thu.	- Kỹ năng lắng nghe tích cực - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm - Kỹ năng sáng tạo, Mạnh dạn thể hiện tài năng - Kỹ năng làm chủ bản thân, thể hiện sự tự tin.
Tháng 11	Kính yêu thầy cô giáo	- Phát động phong trào Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam - Làm báo ảnh, báo dán chủ đề về thầy cô, mái trường. - Sinh hoạt tập thể kỉ niệm ngày 20/11 - Tổ chức hội thi văn nghệ: Tiếng hát mừng thầy cô.	- Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm - Kỹ năng hoạt động đội, nhóm - Kỹ năng hợp tác - Kỹ năng văn nghệ
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Tìm hiểu về truyền thống quân đội, nghe nói chuyện về anh bộ đội Cụ Hồ - Tập hát những bài hát về anh bộ đội.	- Kỹ năng lắng nghe tích cực - Kỹ năng văn nghệ.
Tháng 1,2	- Ngày tết quê em. - Giáo dục Truyền thống dân tộc.	- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu về truyền thống địa phương. - Sinh hoạt tập thể kỷ niệm ngày 3/2, nghe nói chuyện về truyền thống quê hương, đất nước, Đảng. - Tổ chức Ngày hội ẩm thực với chủ đề “Ngày Tết quê em” ; - Kể chuyện món ăn ngày tết quê em.	- Kỹ năng lắng nghe tích cực - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng điều khiển các hoạt động tập thể. - Kỹ năng nấu ăn, kỹ năng hợp tác chia sẻ. - Kỹ năng kể chuyện, mạnh dạn, tự tin.
Tháng 3	Kính yêu mẹ và cô. Chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	- Thi kể chuyện về bà, mẹ, các vị nữ anh hùng dân tộc - Thi vẽ chủ đề về ngày 8/3 - Thi khiêu vũ, Giao lưu văn nghệ, trò chơi dân gian (26/3) - Tổ chức hội thi: “Trạng nguyên nhỏ tuổi cấp trường”.	- Kỹ năng xác định giá trị - Kỹ năng sáng tạo - Kỹ năng văn nghệ, vui chơi - Kỹ năng tự giải quyết vấn đề...
Tháng 4,5	Hòa bình hữu nghị. Kính yêu Bác Hồ	- Tổ chức hội thi: “Nhà sử học nhỏ tuổi”. - Tìm hiểu về Bác Hồ với thiếu nhi Việt Nam. - Tổ chức hội thi: “Chúng em kể chuyện Bác Hồ”.	- Kỹ năng xác định giá trị - Kỹ năng lắng nghe tích cực. - Kỹ năng thể hiện sự tự tin

Việc nấu ăn hằng ngày cũng rất quan trọng nên nhà trường đã phối hợp với bạn đại diện cha mẹ học sinh tổ chức “Ngày hội ẩm thực” giúp các em biết nấu những món ăn đơn giản, biết làm một số loại bánh thông dụng trong các ngày lễ tết ở địa phương, biết cách bày và trang trí một mâm cỗ nhằm rèn kĩ năng tự phục vụ và biết chia sẻ những công việc gia đình cùng với bố mẹ đồng thời còn tạo cho các em niềm say mê hứng thú và rèn luyện đôi bàn tay khéo léo óc thẩm mĩ, sự sáng tạo cho các em, đồng thời tăng cường mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng ngày một khăng khít hơn.



Các em học sinh lớp 4B trải nghiệm nấu ăn.

Không những vậy chúng tôi còn tổ chức Ngày hội đọc sách, xây dựng mỗi lớp có một tủ sách thư viện thân thiện để học sinh trong lớp tiếp cận với nhiều loại sách báo, từ đó giúp các em tìm được niềm vui trong đọc sách và hình thành thói quen đọc sách bổ ích để mở rộng kiến thức, nuôi dưỡng tâm hồn, hình thành kĩ năng sống và chuẩn bị những hành trang tốt nhất cho tương lai của mình.

Hoạt động lao động công ích cũng rất quan trọng sẽ giúp các em gắn bó với đời sống xã hội, với công cuộc xây dựng đất nước. Ngoài ra lao động công ích còn góp phần làm cho trẻ hiểu thêm về giá trị lao động, từ đó giúp trẻ có ý thức lao động lành mạnh, biết vận dụng kiến thức vào đời sống như: Trục nhật, vệ sinh lớp học, sân trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Đây là hoạt động thật sự cần thiết giúp các em thích nghi với cuộc sống xung quanh, bày tỏ lòng biết ơn với các anh hùng liệt sĩ đồng thời bồi dưỡng tình cảm về lòng tự hào truyền thống dân tộc. Các hoạt động này được tiến hành thường xuyên trong nhà trường trong những năm học vừa qua.



Các em HS lớp 5C - 5D cùng chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ địa phương.

Giáo dục rèn kĩ năng sống cho học sinh là một nhiệm vụ rất quan trọng trong việc đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu học đi đôi với hành, giúp học sinh có hành trang tự tin bước vào cuộc sống. Dĩ nhiên, hoạt động giáo dục này đòi hỏi rất nhiều tâm huyết và sự tận tụy của các thầy cô giáo cũng như sự ủng hộ, chung tay của cộng đồng xã hội, mà trước hết là các bậc phụ huynh học sinh./.

NHEN NHÓM TÌNH YÊU THƯƠNG BẰNG NHỮNG HÀNH ĐỘNG NHÂN ÁI

NGUYỄN THỊ YẾN CHI
GV trường THPT Yên Thế

Ừ văn sĩ người Mỹ Hê-len Ki-lơ đã từng viết: “Điều tốt đẹp nhất trên đời không thể thấy hoặc chạm vào. Nó chỉ được cảm nhận bằng trái tim”. Con người chỉ có thể cảm nhận được những điều tốt đẹp bằng trái tim khi có đủ sự sâu sắc trong nhận thức và những rung cảm sâu xa nơi tâm hồn. Con đường dẫn lối tới vẻ đẹp hoàn thiện ấy chính là tình yêu thương. Bởi lẽ: “Trái tim yêu thương là khởi nguồn của mọi tri thức” (Thosmas Carlyle).

Trường THPT Yên Thế được thành lập từ năm 1966, với một chặng đường dài hơn 50 năm phát triển và trưởng thành, ngôi trường này đã chấp cánh cho biết bao nhiêu thế hệ học sinh vẫy vùng nơi biển rộng trời cao. Nơi đây, học tập đã giúp cho học sinh được hiểu biết, được khẳng định chính mình và đặc biệt được giáo dục để biết yêu thương. Lịch sử của nhà trường không chỉ có bề dày thành tích văn hóa mà còn là một hành trình nối dài của những chặng đường nhân ái.

“Hiến máu nhân đạo”, “Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam”, “Tết vì người nghèo”, “Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ”... là những hoạt động gần gũi, thường xuyên, được thực hiện bằng ý thức tự giác, tự nguyện chân thành của hơn 1000 học sinh trong nhà trường qua các thế hệ. Các hoạt động thiện nguyện được nhà trường tổ chức quy mô, sâu rộng. Những tấm lòng nhân ái từ đó mà có sức lan tỏa lớn, không chỉ là lực lượng đội ngũ giáo viên và học sinh trong trường mà còn có sự đóng góp của các bậc phụ huynh, các ban ngành đoàn thể.

Yên Thế là một huyện miền núi, đời sống kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của cả xã hội, mảnh đất gian khó này đã có nhiều khởi sắc. Song để có thể tới trường, nhiều gia đình đã phải gồng mình cố gắng, nhiều học sinh đã cần đến những quyết tâm, ý chí và nỗ lực không ngừng. Con đường đến trường với các em không chỉ là lội sông, vượt suối, không chỉ là một chặng đường dài tính bằng 15 hay 20 km mà còn là cả những lo toan nghèo khó, cả những khát vọng mãnh liệt vượt lên trên số phận và cuộc đời. Chương trình “Tiếp sức tới trường” trước thềm năm học mới vì thế có ý nghĩa lớn lao, đúng như tên gọi của nó. Là tiếp sức, nâng bước, tạo động lực, gieo niềm tin hay là cách ươm mầm bằng tình yêu thương và tấm lòng nhân ái, dù hiểu thế nào thì chương trình này cũng đều được thực hiện với một tâm niệm giúp cho con đường tới trường của những học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn phần nào vơi bớt nhọc nhằn. Trong lễ Khai giảng năm học mới 2018-2019, hơn 40 phần quà gồm áo đồng phục, cặp sách, xe đạp... được trao tới các em học sinh với tổng trị giá là 15 triệu đồng. Kinh phí thực hiện được trích từ quỹ Phúc lợi của nhà trường, quỹ Hội phụ huynh trường và lòng hảo tâm của các mạnh thường quân.

“Tết vì người nghèo” là một chương trình được Đoàn trường THPT Yên Thế thực hiện thường niên. Đối tượng hướng đến của hoạt động này là những tấm



Học sinh trường THPT Yên Thế trong hoạt động gây quỹ của chương trình “Tết vì người nghèo”.

gương vượt khó vươn lên trong học tập của nhà trường. Hình thức gây quỹ từ thiện của chương trình được thầy trò ủng hộ hết lòng. Tinh thần nhân ái lan tỏa làm nên một không khí ấm áp trong những ngày mùa đông giá lạnh. Những tấm chăn ấm được trao, cái giá lạnh không vì thế mà bớt khắc nghiệt nhưng nụ cười trên môi mỗi học sinh đã thêm phần rạng rỡ. Điều làm nên nổi xúc động từ chương trình chính là sự đồng cảm sâu sắc, sự sẻ chia chân thành, là bài học về tình đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái.

Với nguồn kinh phí hoạt động được thực hiện từ chính các học sinh và thầy cô giáo trong trường, Đoàn trường đã kết hợp với huyện đoàn Yên Thế, tỉnh đoàn Bắc Giang tổ chức thành công chương trình “Tiếp sức mùa thi”, “Em tôi đi thi, anh chị tôi đi thi” qua các năm học. Trong kì thi THPT quốc gia năm 2018, 1500 chai nước, 500 dụng cụ thi (bút chì, thước kẻ, máy tính...), được trao tận tay tới hơn 600 học sinh tham gia kì thi (Trường THPT Yên Thế là điểm thi gồm hai trường THPT Yên Thế và trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế). Hỗ trợ nơi ăn, chốn nghỉ cho hơn 30 học sinh ở quá xa trường học, đưa đón một học sinh bị gãy chân tới điểm thi.



Đội Thanh niên tình nguyện “Tiếp sức mùa thi-2018” đưa đón bạn tới điểm thi THPT quốc gia.

Giáo dục là cả một quá trình đi từ nhận thức tới hành động, nuôi dưỡng từ cảm xúc đến ý thức. Mỗi chương trình nhân ái được thực hiện trong nhà trường chính là những bài học đạo đức quý giá. Sự khác biệt của những bài học này so với chương trình giảng dạy thông thường có chăng ở cách truyền thụ. Thay vì nghe giảng, đọc hiểu, các học trò được trực tiếp trải nghiệm. Mỗi bàn tay đưa ra, mỗi hành động nhỏ được thực hiện là một hoàn cảnh khó khăn được tiếp sức, hơn thế đó là một lần suy cảm và nhận thức nơi những con người đang trên chặng đường dài định hình phẩm chất và nhân cách sống. Giáo dục bằng hành động thực tiễn là một phương pháp giáo dục luôn hiệu quả.

Giống như những ngọn nến, khi đặt cạnh nhau, không chỉ những ngọn nến ấy sáng, chúng còn tạo nên những vầng sáng lấp lánh chung quanh, mỗi hoạt động từ thiện của nhà trường không chỉ góp phần sẻ chia khó khăn cho học sinh trong trường mà còn hướng tới những đối tượng khác trong xã hội để tạo nên một vòng tay nhân ái rộng mở. “Mùa đông ấm” là chương trình quyên góp áo, khăn gửi về các tỉnh miền núi, vùng cao của Tổ quốc. Hơn 9 triệu đồng là tấm lòng của học sinh và giáo viên trong trường mua tấm ủng hộ hội Người mù huyện nhà năm học 2018-2019. “Trăng yêu thương” là cách các anh chị trường THPT Yên Thế đem chú Cuội, chị Hằng đến với các em nhỏ nơi thôn bản xa xôi trong huyện những ngày tháng 8/2018. 25 phần quà với tổng trị giá là 8 triệu đồng đã được trao tới các em. Đó là vàng trắng của sự sẻ chia chân thành, của những con người trẻ tuổi đã học được cách để yêu thương.

Tiêu biểu cho tấm lòng nhân ái, sự nhiệt huyết và khát vọng cống hiến vì cộng đồng của tuổi trẻ Trường THPT Yên Thế là nhóm We, một nhóm hoạt động từ thiện của chính các thành viên trong trường tự đứng ra tổ chức và hoạt động. Các bạn đã tạo quỹ hành động bằng cách thu gom giấy vụn, kêu gọi các nhà hảo tâm và sự ủng hộ từ các doanh nghiệp. Trang Facebook We makes us là nơi các bạn chia sẻ hành trình thiện nguyện không dễ dàng nhưng đầy nhân ái mà các bạn đã trải qua. Mỗi bước chân của nhóm We là mỗi bước trưởng thành, là sự trải nghiệm để tích lũy, phong phú hơn hiểu biết và rộng mở hơn thế giới tâm hồn.

Vijaya Lakshmi Pandit cho rằng: “Mục tiêu của giáo dục không phải là dạy cách kiếm sống hay cung cấp công cụ để đạt được sự giàu có, mà đó phải là con đường dẫn lối tâm hồn con người vươn đến

cái chân và thực hành cái Thiện.” Có nhiều con đường và cách thức giáo dục để đạt được mục tiêu đó và giáo dục nhân cách bằng các hoạt động nhân ái thực tiễn là con đường hiệu quả để nuôi dưỡng những cảm xúc tốt đẹp và định hình nhận thức đúng đắn nơi các em học sinh. Những hoạt động đó đã đưa các em đến gần nhau hơn, giúp các em hòa cái tôi cá nhân vào với tập thể, khiến các em có thể từ rung động mà yêu thương, xúc động để nhận thức. Tương lai với hoa thơm trái ngọt được tạo nên từ bàn tay vun trồng của ngày hôm nay, ươm mầm tài năng và nhân cách sống bằng tình yêu thương và tấm lòng nhân ái, tương lai sẽ ngát hương nhân ái và ngọt đậm yêu thương, đó là tâm nguyện, là con đường, là môi trường giáo dục mà trường THPT Yên Thế xây dựng và hướng tới trên hành trình viết tiếp những trang sử đáng tự hào của ngôi trường hơn 50 năm tuổi./.

Nhóm We - Trường THPT Yên Thế
trên những hành trình nhân ái...



MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CHO HỌC SINH

TỔ VẬT LÍ - KTCN
Trường THPT Yên Dũng số 2

Người xưa có câu “Học đi đôi với hành”, bởi muốn tri thức được áp dụng vào đời sống thì phải gắn liền với thực hành. Đối với các trường THPT hiện nay, bên cạnh các giờ dạy chính khoá, Ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Vậy làm thế nào để hoạt động trải nghiệm có hiệu quả, thu hút được nhiều học sinh tham gia?

Trải nghiệm sáng tạo gồm nhiều hình thức khác nhau như: Hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện, tổ chức trò chơi, tham quan dã ngoại, sân khấu hóa, hoạt động nhân đạo. Bản chất của hoạt động này là vận dụng nội dung môn học, các kiến thức để thực hành, vận dụng, giải quyết các vấn đề khác nhau trong cuộc sống. Học sinh được chủ động tham gia, trải nghiệm, sáng tạo

những vấn đề lí thuyết để tạo ra các sản phẩm. Có thể nói trải nghiệm là cầu nối hữu hiệu giữa lí thuyết được giảng dạy và thực tiễn cuộc sống, đồng thời giúp các em có cơ hội để tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng và hoạt động hướng nghiệp.

Chúng tôi muốn chia sẻ với các thầy giáo, cô giáo một số kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh THPT, với mục đích đưa phong trào học tập ngoài giờ lên lớp sôi nổi hơn, hiệu quả hơn. Bước đầu tiên, lựa chọn đề tài trải nghiệm gắn với một chủ đề cụ thể, có liên quan đến khơi gợi hứng thú tham gia của học sinh toàn trường. Ví dụ như: Đề tài bảo vệ môi trường, đề tài an toàn giao thông, đề tài phòng chống ma túy... Để đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện đối



Học sinh tham gia vệ sinh bảo vệ môi trường.

với học sinh THPT, trong những năm gần đây nhà trường tổ chức thành lập được nhiều câu lạc bộ và thu hút được nhiều học sinh tham gia như: câu lạc bộ Sách và hành động, câu lạc bộ Tiếng Anh; tổ chức các buổi ngoại khóa, cho học sinh đi tham quan dã ngoại - một hình thức tổ chức

học tập thực tế khá hấp dẫn đối với học sinh. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em học sinh được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các di tích lịch sử, văn hóa, công trình... ở xa nơi các em đang sống, học tập, giúp các em có được những kinh nghiệm thực tế, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Tiếp theo, Ban Giám hiệu, các thầy giáo, cô giáo có kế hoạch tuyên truyền học sinh về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm đó với bản thân, gia đình và xã hội. Hơn nữa, Ban Giám hiệu, các giáo viên chủ nhiệm cần có sự liên kết với phụ huynh học sinh để phụ huynh hiểu rõ, sâu sắc về ý nghĩa hoạt động trải nghiệm và vận động con em tham gia đầy đủ. Khi tổ chức trải nghiệm cho học sinh cần có kế hoạch rõ ràng về thời gian, địa điểm. Đặc biệt làm cho học sinh phát huy hết khả năng bản thân qua



Câu lạc bộ sách trường THPT Yên Dũng số 2 tham gia giới thiệu sách tại công viên Hoàng.



Học sinh trải nghiệm thực tế, gây quỹ thanh niên.

những hoạt động trải nghiệm, tăng tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, hiểu nhau hơn giữa thầy cô với học trò, giữa học sinh với học sinh.

Về phía nhà trường, hằng năm nên tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với các hoạt động thực tế. Có thể cho học sinh trải nghiệm ngay chính tại nhà trường, trong huyện, trong tỉnh hay các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử... ở địa phương khác.

Về phía giáo viên, tự xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho môn học mình đảm nhận, lớp chủ nhiệm hoặc tổ chuyên môn phù hợp với môn học, điều kiện học tập của học sinh.

Hoạt động của các câu lạc bộ tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh. Về phía học sinh, tham gia đầy đủ, tích cực thấy được vai trò của hoạt động trải nghiệm là vừa củng cố kiến thức để học vừa tăng cường phát triển tư duy, kỹ năng như hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, thuyết trình,...

Về phía gia đình học sinh, phối hợp tốt với nhà trường khích lệ con em mình tham gia thấy được tác dụng, ý nghĩa to lớn của hoạt động trải nghiệm với việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng

lực của học sinh.

Hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức cả ở trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường theo các quy mô: cá nhân, nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường. Đặc biệt tất cả các hoạt động này phải dưới sự hướng dẫn, tổ chức của nhà trường, nhà giáo dục. Qua đó hình thành những phẩm chất chủ yếu, những năng lực chung đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Để có thể đánh giá được kết quả của hoạt động trải nghiệm chắc chắn việc theo dõi học sinh thường xuyên là hết sức quan trọng, để đảm bảo đánh giá được khách quan. Ngoài ra, với hoạt động trải nghiệm phải có một mức thời gian nhất định thì mới có thể nhìn ra được kết quả, sản

phẩm của cả một quá trình rèn luyện của HS. Hoạt động trải nghiệm sẽ gắn với thực tiễn cuộc sống rất nhiều, vì vậy các trường học cần lựa chọn các nội dung và hình thức cũng như không gian hoạt động sao cho phù hợp với học sinh, giáo viên, điều kiện của nhà trường, địa phương và đặc biệt phải bảo đảm tính hiệu quả thiết thực trong giáo dục và tuyệt đối an toàn./.



Học sinh nhà trường tham gia trải nghiệm thực tế tại công viên Hoàng Hoa Thám, TP Bắc Giang.

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, CÁCH MẠNG CHO THẾ HỆ TRẺ TẠI HIỆP HÒA

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
GV THCS Thị trấn Thắng, Hiệp Hòa

Hiệp Hòa, Bắc Giang là một vùng quê giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, đồng thời đây cũng là quê hương cách mạng. Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: “Bồi dưỡng lịch sử cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết”, những năm qua huyện Hiệp Hòa luôn tích cực đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng cho thế hệ trẻ, qua đó khơi dậy tình yêu quê hương, tinh thần trách nhiệm, ý thức nỗ lực phấn đấu trong học tập, rèn luyện của thế hệ trẻ Hiệp Hòa hôm nay.

Bên cạnh việc trang bị kiến thức văn hóa, các trường học trên địa bàn huyện đã chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng bằng việc đổi mới phương pháp dạy học môn Lịch sử, gắn việc học Lịch sử với các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, tạo hứng thú và nâng cao hiểu biết cho học sinh. Các hoạt động này đã không chỉ quảng bá các giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương Hiệp Hòa mà còn giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo động lực cho học sinh có ý thức tu dưỡng, phấn đấu vươn lên trong học tập. Trong các tiết học, đặc biệt là các tiết học Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân các thầy cô thường xuyên liên hệ với lịch sử địa phương. Khi được nghe nói đến truyền thống lịch sử văn hóa



Cô giáo Nguyễn Phương Thảo cùng các em học sinh trường THCS Thị trấn Thắng thăm bảo tàng lịch sử ATK II.

của quê hương, nhắc đến các địa danh quan trọng gắn với các thời kỳ lịch sử, các em học sinh đều rất chăm chú vì có nhiều địa danh là quê hương của mình, rất gần gũi, thân quen. Bên cạnh đó, các trường trong huyện cũng thường xuyên tổ chức hoạt động ngoại khóa, tiết học trực quan ngay tại các khu di tích lịch sử địa phương tạo cho các em học sinh sự say mê, hứng thú tìm hiểu kiến thức lịch sử, đồng thời khơi dậy trong các em niềm tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước.

Nhờ những hoạt động giáo dục truyền thống của nhà trường các em đã hiểu biết thêm nhiều kiến thức về lịch sử, văn hóa của huyện và của cả nước, bổ trợ và nâng cao những kiến thức các em đã được học trong sách giáo khoa. “Được tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử ở địa phương như Đình Lỗ Hạnh ở xã Đông Lỗ (một trong những ngôi đình cổ nhất Việt Nam) hay đến khu di tích lịch sử ATKII Hoàng Vân, em đã hiểu biết thêm nhiều kiến thức về lịch sử, văn hóa của huyện mà sách giáo khoa không có học có rất ít. Em mong muốn hoạt động này sẽ tiếp tục được duy trì trong những năm sau để chúng em có thêm nhiều kiến thức bổ ích”. Em Nguyễn Quang Huy, lớp 7A4, Trường THCS thị trấn Thắng bày tỏ.

Hành trình về nguồn, đến với cách khu di tích lịch sử văn hóa của địa phương, các em học sinh được hiểu biết thêm về chính mảnh đất Hiệp Hòa - một vùng quê văn hiến, những di tích cách mạng, hiểu sâu sắc những năm tháng lịch sử hào hùng, bất khuất của dân tộc. Qua đó, các em nhận rõ giá trị cuộc sống, có thái độ lao động, học tập nghiêm túc, trách nhiệm với xã hội, với tương lai của chính bản thân. Em Nguyễn Quỳnh Anh, lớp 7A3, Trường THCS thị trấn Thắng tự hào chia sẻ: “Em rất xúc



Thăm Nhà bia Nội Đồng Mú - Hoàng Văn.

động và tự hào khi mình được sinh ra và lớn lên ở vùng quê cách mạng, giàu truyền thống lịch sử. Em luôn tự nhủ sẽ cố gắng học tập thật giỏi, sau này góp phần nhỏ xây dựng quê hương đất nước, xứng đáng với sự hy sinh của thế hệ đi trước để hôm nay chúng em được sống, học tập trong hòa bình”.

Tự hào về truyền thống hào hùng của dân tộc, của quê hương, thế hệ trẻ và người dân Hiệp Hòa hôm nay luôn xác định rõ ý thức trách nhiệm trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để xứng đáng với công lao to lớn của các thế hệ đi trước đã hy sinh vì nền độc lập tự do của dân tộc./.

VUI BUỒN NGHỀ CÔ GIÁO MẦM NON

TẠ HƯƠNG LY

Trường Mầm non Đa Mai



à xuân ai đi hái hoa?

Trong muôn vàn nghề, nhiều khi cũng không hiểu tại sao mình lại chọn nghề Giáo viên mầm non. Gần 30 năm làm cô giáo mầm non, cái nghề “sớm con muộn chồng” ấy đã khiến tôi không ít lần phải rơi nước mắt, nhưng cũng có bao niềm vui hạnh phúc khi thấy lớp lớp trẻ thơ trưởng thành qua sự chăm sóc dạy dỗ của cô. Phải chăng tình yêu nghề, yêu trẻ đã giúp tôi cùng bao cô giáo mầm non vượt qua khó khăn của nghề mà mình đã chọn.

Tốt nghiệp lớp 12 trường THPT, cũng như các bạn cùng trang lứa háo hức lựa chọn trường cao đẳng, đại học mà mình thích, bản thân tôi chỉ nghĩ đơn giản học trường sư phạm mẫu giáo để sau đi dạy trẻ nhỏ vì các bé rất ngoan ngoãn xinh xắn, hằng ngày được học tập vui chơi với lũ trẻ hồn nhiên, trong sáng. Suy nghĩ đó đã dần được thay đổi ngay sau khi bước vào là sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Nhà trẻ Mẫu giáo Trung ương I Hà Nội. Hệ thống giáo trình và sự đào tạo rèn luyện khắt khe nghiêm túc của ngôi trường đó đã khiến tôi hiểu rằng việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non không hề đơn giản. Ngoài các môn năng khiếu: vẽ, đàn, hát, múa để trở thành giáo viên mầm non, sinh viên phải học tất cả các bộ môn đại cương của Bộ GD&ĐT ban

hành đồng thời học tất cả các môn phương pháp chuyên ngành, từ việc dạy trẻ hát múa như thế nào, vẽ ra sao, thể dục, ăn, uống, sinh hoạt... giáo viên được đào tạo rất kỹ, rất đầy đủ cả về tư tưởng lẫn đạo đức nghề nghiệp và chuyên môn. Công việc càng khó khăn hơn nữa khi chúng tôi tham gia các đợt kiến tập, thực tập ở các trường mầm non để rèn luyện tay nghề. Cả ngày quần quật với bao nhiêu công việc ở lớp nơi chúng tôi đến thực tập, tối về lại thức thật khuya để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ và soạn giáo án... sự vất vả đó đã khiến nhiều bạn muốn bỏ cuộc.

Khi tốt nghiệp ra trường và về làm giáo viên ở lớp mẫu giáo, bản thân tôi càng thấy sự vất vả của nghề “làm dâu trăm họ”. Từ 6h30 sáng, tôi cùng các đồng nghiệp phải có mặt ở trường, vệ sinh lớp, lau dọn, sắp xếp bàn ghế để đón trẻ. 8h, bắt đầu dạy theo chương trình, nào hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời... Tất cả phải được thực hiện hàng ngày, hàng tuần theo quy định. Sau đó, cho các con vệ sinh rửa tay, lau mặt, cho trẻ ăn, các con đi vệ sinh rồi cho các con ngủ. Buổi chiều lại quy trình cho trẻ dậy, sau đó ăn phụ, tổ chức các hoạt động chiều ôn luyện kiến thức, lao động, vui chơi và vệ sinh trả trẻ. Trẻ mầm non không giống các lứa tuổi khác, các con sống theo cảm xúc, vui thì cười, buồn thì khóc, có khi bạn chỉ đùa đùa cũng khóc,

hoặc bỗng dưng nhớ mẹ cũng khóc, lúc đó cô giáo phải lại ôm ấp, vỗ về các con và động viên trẻ. Cô giáo thật sự rất vất vả, cứ luôn chân luôn tay với các công việc và phải để ý liên tục đến các cháu, vì trẻ lứa tuổi mầm non rất hiếu động, chạy nhảy vận động nên rất dễ bị ngã xây xước chân tay. Cuối ngày, có thể có cháu được đón muộn do phụ huynh có việc bận đột xuất, cô lại là người cùng trẻ chờ bố mẹ, người thân đến đón. Việc đi sớm về muộn mỗi ngày cũng là chuyện thường xuyên với cô giáo mầm non.

Cứ tưởng tượng hai cô giáo với hơn ba mươi đứa trẻ trong một ngày với các hoạt động như vậy, nên có phụ huynh học sinh chia sẻ “chị ở nhà một mẹ trông một con mà thấy mệt quá, vậy mà...”.

Ai cũng nói, cô giáo mầm non đa tài lắm. Quả đúng như vậy. Giáo viên mầm non là tổng hợp tất cả các nghề. Này nhé, giáo viên mầm non là một “bác sĩ”. Bởi vì để trở thành giáo viên mầm non, các cô cũng phải hiểu một cách căn bản nhất về các bệnh thường gặp của trẻ, cách phòng ngừa và điều trị. Bên cạnh đó, các cô giáo mầm non còn là những chuyên gia tâm lý của trẻ. Không nắm bắt được đặc điểm tâm lý của từng trẻ thì không thể đưa ra phương pháp giáo dục trẻ đúng đắn được. Qua mỗi chương trình văn nghệ hay hội thi, giáo viên mầm non còn là “nghệ sĩ múa”, “ca sĩ”... Không chỉ hát hay, múa dẻo, mà giáo viên mầm non còn là những nhà “biên đạo múa” tài ba khi tổ chức các lễ hội cho trẻ. Các tiết mục văn nghệ của cô và cháu dàn dựng, biểu diễn luôn nhận được sự khen ngợi của khán giả. Rồi nữa, giáo viên mầm non là một “họa sĩ” có nghề. Hàng ngày chúng tôi phải chuẩn bị đồ dùng học tập, đồ chơi cho để phục vụ cho các hoạt động



Cô giáo hướng dẫn các bé kỹ năng tô, vẽ.

của trẻ. Đến các trường mầm non nhìn các bức tranh vẽ, xé dán, những hình ảnh ở các góc chơi và trang trí lớp sinh động thì đúng thật nói các cô là “họa sĩ” quả không sai. Đồ dùng, đồ chơi của giáo viên mầm non làm hầu hết là tận dụng từ những phế liệu như chai nhựa, hộp giấy, mẩu gỗ, vải vụn... Nhiều khi chúng tôi cứ như là những người thu mua đồng nát, ra đường thấy cái chai hay cái lọ, vỏ lon nước ngọt, nắp chai, vỏ hộp sữa... có thể tận dụng được cũng nhặt nhanh về, rửa sạch để làm đồ chơi cho con trẻ.

Giáo viên mầm non chúng tôi, áp lực về chuyên môn như lên kế hoạch giảng dạy, làm sổ sách, làm phổ cập rồi thực hiện các phần mềm quản lý nhóm lớp, chăm sóc giáo dục trẻ... là mối quan tâm thường trực. Nhưng có một một phần áp lực nặng nề luôn đè nặng lên vai những người làm công tác trong ngành mầm non, đó là những áp lực về trách nhiệm. Giáo viên mầm non luôn có tâm lý lo lắng những điều bất ngờ có thể xảy ra ngoài tầm kiểm soát hoặc bất khả kháng ở trường. Giáo viên phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, trong khi trẻ nhỏ, hệ vận động và xương khớp đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện thì việc rủi ro và tai nạn thường khó tránh khỏi. Bé đang đi va vào bạn, ngã chống tay xuống đất bị trẹo tay, chạy xô vào bạn, ngã bị bầm tím, chơi ngoài sân chạy nhảy cũng ngã, tranh giành đồ chơi đánh bạn, cắn hoặc xô bạn ngã là chuyện thường xảy ra. Chuyện học sinh tè ra quần cô lúc cô bế dỗ nín khóc hay nôn trớ ra người cô giáo là chuyện bình thường. Có lần, ở lớp có một cháu bị



Cô giáo mầm non là những diễn viên.

ốm nhẹ, dù đã được cô quan tâm những bất ngờ cháu lên cơn sốt và co giật, lúc đó, các cô một mặt liên hệ với phụ huynh học sinh, mấy cô hoảng hốt ôm cháu đi cấp cứu. Lúc ấy, nhiều cô giáo đã bật khóc vì lo cho cháu và thương đồng nghiệp. Những giọt nước mắt của những người mẹ thứ hai của trẻ khiến tôi không thể cầm lòng.

Rồi có những chuyện trớ trêu khi cô rèn trẻ biết lao động làm những công việc phù hợp với lứa tuổi như: giúp cô kê dọn bàn ghế, lau bàn ghế và giá đồ chơi... thì có phụ huynh phản ứng gay gắt vì cho rằng cháu ở nhà được bố mẹ chăm sóc và làm giúp mọi việc, các cô giáo không nên “bắt” trẻ làm những việc đó.

Còn muôn vàn những tình huống mà giáo viên mầm non phải đối mặt hàng ngày. Nhưng có một áp lực nữa, đó là đôi khi giáo viên mầm non cũng là một “nạn nhân” của mạng xã hội. Đôi khi dư luận xã hội dậy sóng “lên án theo phong trào” khi trên báo chí xuất hiện một mẫu tin, một bức ảnh, hay một đoạn clip tố cáo, làm chứng việc các bảo mẫu, giáo viên mầm non có hành vi đánh đập, gây nguy hiểm cho trẻ. Đó là điều rất dễ hiểu, và thực tế đúng là có những vụ việc như thế khiến pháp luật vào cuộc, lên tiếng “cảnh tỉnh” các bậc phụ huynh, khiến xã hội trở nên nhạy cảm hơn với mọi thứ liên quan đến “mầm non”. Dư luận xã hội đã bao giờ nhìn nhận công bằng rằng những người bị bắt giữ, tố cáo trong các vụ bạo hành trẻ mầm non chỉ là thiểu số trong số hàng trăm nghìn giáo viên chân chính? Nhiều khi chúng tôi cũng phải rơi nước mắt vì xót xa thương trẻ, và thấy phần nộ với những hành vi bất nhân của những bảo mẫu không có lương tâm nghề nghiệp đó. Làm nghề sư phạm điều đầu tiên cần có là yêu thương trẻ, đã yêu thương thì làm sao có thể làm đau những bé ngây thơ vô tội được?

Vất vả là thế, áp lực là thế nhưng rồi nhìn những khuôn mặt thơ ngây, nụ cười trong sáng và những đôi mắt trong veo của trẻ đã khiến chúng tôi vượt qua tất cả, chúng tôi cũng có những niềm hạnh phúc riêng mà ít người có được. Trong mắt trẻ thơ, cô giáo mầm non như những thần tượng. Nhiều phụ huynh chia sẻ với chúng tôi “khi về nhà

lúc nào các con cũng nói “cô của con bảo thế này...”, và đến ngày nghỉ cũng bắt bố mẹ phải đưa đi học, thậm chí trẻ nghỉ ốm ở nhà, khi uống thuốc cũng bảo mẹ đưa đến trường để cô giáo con cho uống, để các bạn khen con... Chúng tôi vui lắm khi các con có tiến bộ hàng ngày. Có những trẻ khi đi học không biết ăn rau, ăn thịt... thì qua vài tuần đến lớp, được sự động viên của cô thì trẻ đã biết ăn các thức ăn mà trước đó trẻ chưa từng ăn. Có chuyện gì vui buồn ở nhà đến cũng kể cho cô nghe, gặp cô ở đâu cũng phải chạy đến ôm cô bằng được. Chúng tôi yêu lắm những câu nói hồn nhiên, những câu chuyện không đầu không cuối của trẻ và cả trân trọng sự tin yêu của phụ huynh học sinh khi thấy trẻ tiến bộ hàng ngày.

Để đạt hiệu quả cao trong việc nuôi dạy trẻ thì giáo viên cũng phải biết chia sẻ, lắng nghe và quan tâm đến trẻ mỗi ngày bằng cách giao tiếp về cuộc sống của trẻ, xây dựng ý thức thân thiện với trẻ, với phụ huynh và đồng nghiệp; chú ý thay đổi phương pháp dạy dỗ mới hấp dẫn với trẻ sẽ cuốn hút trẻ tương tác và phát huy trí tuệ. Công việc đòi hỏi giáo viên phải kiên nhẫn, yêu trẻ, có tâm với nghề. Bởi trẻ con là tờ giấy trắng, tinh khôi, giáo viên mầm non cùng gia đình và xã hội hãy cùng nhau viết lên đó những điều tốt đẹp nhất. Trước thực trạng hiện nay, các cô giáo mầm non không mong mỗi gì hơn là nhận được sự cảm thông và chia sẻ từ phía phụ huynh để giảm bớt áp lực và cùng chung tay chăm sóc và bảo vệ trẻ một cách tốt đẹp nhất. Tôi hiểu rằng chỉ có lòng yêu nghề, mến trẻ mới giúp các cô giáo mầm non vượt qua nhiều áp lực công việc để gắn bó với nghề.

Đến bây giờ, khi đã trải qua bao năm công tác, thế hệ học sinh ngày nào học mầm non nay đã trưởng thành, đến giờ đã đưa con đến trường để gửi trẻ vẫn nhớ về cô giáo đã từng chăm sóc nuôi dưỡng và dạy dỗ mình với những kỷ niệm ngày xưa, vẫn ríu rít “bà ơi” “cô ơi...” khiến chúng tôi càng thêm yêu nghề mà mình đã chọn. Cô giáo mầm non - người “thầm lặng ươm những mầm xanh tương lai của đất nước” chúng tôi luôn tự hào vì điều đó, người đã dìu dắt trẻ thơ bước đi những bước đầu đời./.

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO TẠI CÁC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

NGUYỄN THỊ VÂN

Chuyên viên phòng GDCN, GDTX, Sở GD&ĐT

Bắc Giang là tỉnh miền núi gồm 9 huyện và 01 thành phố với 230 xã, phường, thị trấn, trong đó có 30 xã đặc biệt khó khăn; điều kiện kinh tế chủ yếu là lĩnh vực nông lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thu nhập bình quân/ đầu người còn thấp. Hiện nay, trên hệ thống 782 cơ sở giáo dục đào tạo, Bắc Giang có 8 trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục Thường xuyên (GDNN-GDTX) cấp huyện, 01 trung tâm GDTX - Hướng nghiệp tỉnh. Các trung tâm thực hiện đồng thời nhiệm vụ bồi dưỡng cập nhật kiến thức kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học, đào tạo nghề ngắn hạn, dạy nghề liên kết, hướng nghiệp - dạy nghề phổ thông và dạy văn hóa chương trình GDTX cấp THPT. Có thể nói, mô hình này hoàn toàn phù hợp với nhu cầu kinh tế xã hội của địa phương hiện nay và tạo được một sự chuyển biến tích cực, giải quyết được một phần nhu cầu đào tạo nghề và thực hiện phân luồng học sinh sau THCS. Các trung tâm được sự quản lý, chỉ đạo đồng thời của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cũng như sự đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề và đội

ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nên ngày càng khang trang, không ngừng lớn mạnh, thu hút đông đảo lượng người lao động và học sinh sau THCS vào theo học.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, các trung tâm còn bộc lộ một số khó khăn ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo tại các trung tâm. Đó là chất lượng đào tạo nghề trung cấp ở một số nghề còn hạn chế; công tác quản lý và phối hợp giám sát quá trình đào tạo của 02 sở chưa thường xuyên; việc học sinh học đồng thời 02 chương trình đào tạo (học nghề và học văn hóa) đã gây nhiều khó khăn cho người học cũng như ảnh hưởng nhiều đến chất lượng đào tạo trong các trung tâm GDNN-GDTX.

Trước thực tế đó, chúng tôi tập trung vào một số biện pháp thực hiện cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo tại các trung tâm như sau:

Đối với lĩnh vực dạy nghề, hướng nghiệp, bồi dưỡng cập nhật kiến thức

- Đối với dạy nghề liên kết: Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học

sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025”, các đơn vị cần chủ động trong việc tìm đối tác liên kết, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu xã hội. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì đào tạo trong việc quản lý học viên, chương trình đào tạo, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác dạy nghề.

- Đối với dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn: Các đơn vị thực hiện tuyển đủ chỉ tiêu do Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND huyện và các phòng, ban chức năng của huyện giao. Đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo nghề ngắn hạn để người học có đủ kiến thức, kỹ năng vận dụng trong lao động sản xuất và cuộc sống hàng ngày.

- Đối với công tác hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông: Các trung tâm phối hợp với phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường THPT tổ chức công tác hướng nghiệp, dạy nghề, thi và cấp chứng chỉ học nghề phổ thông cho người học.

- Đối với bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học: Trung tâm GDTX-HN tỉnh tăng cường liên kết với các trường đại học, cao

đăng đào tạo các lớp trình độ đại học, cao đẳng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thực hiện tốt việc tổ chức thi cấp chứng chỉ Tin học cơ bản và Tin học nâng cao theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao. Các trung tâm phối hợp với các phòng, ban, tổ chức và cá nhân tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn như giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phổ biến kiến thức pháp luật, khoa học cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh sinh viên và người lao động.

Đối với lĩnh vực dạy học văn hóa chương trình GDTX cấp THPT

Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tiếp tục rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học; giáo viên bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu; tuyệt đối không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa vượt quá yêu cầu cần đạt về kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phải đảm bảo theo đúng khung phân phối chương trình của Sở GD&ĐT tại



Một hoạt động ngoại khóa của Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hiệp Hòa.

Quyết định số 667/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2015; không tự ý thêm tiết hay cắt xén thời gian giảng dạy của từng chương, từng học tập cụ thể cho học sinh, phần. Giáo viên được điều chỉnh đồng thời kiểm tra sản phẩm tự các nội dung, thời gian trong các bài học cụ thể để phù hợp với đối tượng. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm ban hành kế hoạch giáo dục GDTX cấp THPT của đơn vị. Khuyến khích giáo viên sắp xếp các nội dung bài học trong sách giáo khoa hiện hành thành các chủ đề hoặc một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tập trung đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học thông qua các hình thức tổ chức hoạt động học tập phù hợp. Tăng cường hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo

khoa và các tài liệu học tập khác. Trên cơ sở mục tiêu bài học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập cụ thể cho học sinh, sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của người học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình. Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học; khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (E-Learning), mạng trường học kết nối.

Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Tiếp tục thực hiện Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-BGDĐT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học chương trình GDTX cấp THCS và cấp THPT. Xây dựng kế hoạch, tiêu chí kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng môn học, đối tượng người

học của đơn vị, đảm bảo tính toàn diện, hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với học sinh bằng nhiều hình thức như đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập (vở hoặc sản phẩm học tập), qua việc học sinh báo cáo kết quả tự học, qua vấn đáp trực tiếp... Tiếp tục xây dựng ngân hàng đề kiểm tra các môn học tại đơn vị, bám sát chuẩn kiến

thức kỹ năng, tăng cường các câu hỏi mở, đảm bảo tính phân hóa, phù hợp.

Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động quản lý dạy học, giáo dục

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các đơn vị thống nhất cách thức quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình GDTX cấp THPT, quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục theo quy định hiện hành; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, tạo động lực cho giáo viên tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn

của đơn vị đảm bảo chất lượng. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT; tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của nhà trường thông qua hội nghị, hội thảo, học tập, giao lưu giữa các nhà trường; tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trên mạng “Trường học kết nối”./.

ĐƠN VỊ ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH BẮC GIANG HOÀN THÀNH XUẤT SẮC ĐỀ ÁN SÁP NHẬP CÁC TRƯỜNG MN, TH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

ĐỖ THỊ HƯƠNG

Trưởng phòng GD&ĐT huyện Việt Yên



hực hiện kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về thực hiện

Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có các trường học, UBND huyện Việt Yên đã xây dựng Kế hoạch “Sáp nhập các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn huyện Việt Yên” đảm bảo hợp lý, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đào tạo nguồn nhân lực của địa phương.

Theo đó, UBND huyện chỉ đạo trên cơ sở quy mô phát triển dân số, kế hoạch sáp nhập các trường của huyện, cơ sở vật chất hiện trạng các nhà trường, tiến hành rà duyệt, dự kiến kế hoạch

tăng lớp năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo để đề xuất nhu cầu xây dựng phòng học, các phòng chức năng, đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường mầm non tư thục, thành lập các nhóm trẻ độc lập tư thục (ĐLTT), nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, đông dân cư; đồng thời tinh giản bộ máy và tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư, trang thiết bị dạy học; tinh giản, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện.

Kế hoạch được thực hiện dưới sự quyết tâm chỉ đạo cao của lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện trong từng giai đoạn và từng thời điểm cụ thể; được Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn và các ngành trong huyện đồng thuận thực hiện; đội ngũ giáo viên, nhân viên và CBQL các trường tích cực thực hiện các nội dung Kế

hoạch. Kết quả, đến ngày 24/8/2018, huyện Việt Yên đã hoàn thành xuất sắc vượt chỉ tiêu về thời gian và số lượng trường sáp nhập, là huyện đầu tiên của tỉnh Bắc Giang hoàn thành Đề án sáp nhập các trường MN, TH, THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đảm bảo cơ cấu mỗi xã thị trấn có 01 trường MN, 01 trường TH, 01 trường THCS công lập đáp ứng tốt nhu cầu học tập của con em nhân dân; hệ thống, quy mô trường lớp trên địa bàn huyện đảm bảo đồng bộ và phù hợp với sự phát triển chung của toàn xã hội.

Trước sáp nhập, toàn huyện có 79 trường (33 trường MN, 27 trường TH, 19 trường THCS). Huyện thực hiện sáp nhập 18 trường mầm non ở 09 xã thành 09 trường mầm non; sáp nhập 16 trường tiểu học ở 08 xã thành 08 trường tiểu học theo kế hoạch của UBND huyện, ổn định bộ máy tổ chức và duy trì hoạt động các trường sau sáp nhập. Sau sáp nhập, toàn huyện có 62 trường công lập (giảm 17 trường), trong đó có 24 trường MN công lập (giảm 9 trường) và 05 trường MN tư thục, 19 trường TH (giảm 8 trường), 19 trường THCS. Tổ chức đánh giá công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trường học theo tinh thần Nghị quyết số 140-NQ/TU ngày 23/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sau sáp nhập, các đơn vị mới thành lập đã tích cực hoàn tất các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể của đơn vị theo điều lệ quy định; đảm bảo tốt các điều kiện để tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2018-2019 trang trọng, ý nghĩa và các hoạt động giáo dục theo quy định của ngành.

Việc sáp nhập các trường MN, TH công lập trên địa bàn của xã, thị trấn của huyện Việt Yên được

thực hiện theo đúng chỉ đạo của tỉnh, được nhân dân ủng hộ, đồng thuận, đánh giá cao; các chế độ chính sách và các khoản đóng góp của người học trên cùng địa bàn xã, thị trấn được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch đảm bảo công bằng; trong cùng địa bàn xã, thị trấn học sinh được thụ hưởng đồng đều các nguồn lực đầu tư từ xã hội cho giáo dục; hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được UBND các cấp chú trọng đầu tư xây dựng trên cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục của UBND huyện được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đạt hiệu quả cao; đội ngũ cán bộ quản lý các trường học sau sáp nhập được tinh gọn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn cao, làm việc trí tuệ, sáng tạo, khoa học đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ nhân viên được bố trí, sắp xếp lại đảm bảo 100% các trường MN công lập có 02 nhân viên (01 kế toán, 01 nhân viên y tế), số nhân viên của các trường TH, THCS được bố trí đảm bảo quy định; giáo viên các cấp học được bố trí đảm bảo cân đối về tỉ lệ và cơ cấu bộ môn.

Hoàn thành việc sáp nhập các trường MN, TH trên địa bàn huyện Việt Yên trước khai giảng năm học mới 2018-2019 là bước tiến quan trọng của ngành GD&ĐT với sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn huyện, sự đồng thuận của nhân dân, sự quyết tâm cao của đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và các lực lượng xã hội; là tiền đề để ngành GD&ĐT huyện Việt Yên chuyển mình, phát triển bền vững sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học theo yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế./.

Theo lộ trình của tỉnh tại văn bản số 2421/UBND-NC ngày 24/7/2018

HUYỆN VIỆT YÊN

Năm 2018: Thực hiện sáp nhập 08 trường ở 04 xã;

Năm 2019: Thực hiện sáp nhập 26 trường ở 13 xã;

Tổng số trường theo lộ trình sáp nhập của huyện Việt Yên đến năm 2020 là 34 trường. Như vậy, thời điểm hiện tại, huyện Việt Yên đã về đích trước 02 năm so với lộ trình chung của toàn tỉnh.

PHẢI CHĂNG, ĐÓ LÀ DUYÊN...?

NGUYỄN THỊ MAY

Giáo viên Trường THPT Lục Ngạn số 2



gày 20/11 sắp đến gần,
tôi tình cờ đọc được
những câu thơ này:

*"Sao em lại chọn nghề
nhà giáo?"*

Để bụi phấn vương trên tấm áo dài.

Để bảng đen em vẽ con đường nhỏ.

Cho học trò mãi miết đến tương lai.

Sao em lại chọn nghề nhà giáo,

Chọn con đò đưa khách qua sông,

Ngàn vạn người qua, bao tấm tình gửi lại.

Còn dòng sông cứ chảy mãi đến vô cùng."

Thế rồi bất chợt tự hỏi lại mình: Sao mình lại chọn nghề giáo? Sao lại là cô giáo dạy Văn? Câu hỏi ấy đưa tôi trở về với quá khứ xa xăm của những tháng năm về trước...

Tôi sinh ra trong một gia đình bố mẹ làm nông, có bốn chị em. Tôi vốn tính nhút nhát nên hồi nhỏ các thầy cô không hay để ý đến, những năm học cấp một, cấp hai của tôi cứ trôi qua trong bình lặng, không có gì nổi bật. Lên cấp ba, tôi đăng kí vào lớp tự nhiên. Tôi học tự nhiên không phải là giỏi nhưng tôi chẳng biết mình sẽ thi gì, sẽ học gì, chỉ biết các bạn bảo rằng khối ấy có nhiều trường để chọn nên cứ đăng kí vậy. Và duyên số đã cho tôi gặp cô, cô Vũ Thị Huệ - giáo viên dạy Văn của tôi suốt cả ba năm cấp ba. Thực sự không biết nếu ngày ấy không gặp cô thì bây giờ tôi thế nào? - nhiều lúc tôi tự nghĩ thế với một lòng biết ơn cô vô cùng. Ngày ấy, bài viết văn một tiết đầu tiên của năm học lớp 10, cô cho tôi bảy điểm, cao nhất lớp. Rồi những bài viết sau đó nữa, cô đã để ý đến tôi. Biết tôi theo khối tự nhiên, theo khối D nữa, cô gọi tôi ra nói chuyện riêng, tôi vẫn còn nhớ như in những lời ấy: "Em theo thế nào được ban D, ở dưới xuôi người ta nói tiếng Anh như gió ấy mới thi được, em nên nghĩ lại đi". Cô nói đúng quá! Quả thực, tôi theo

phong trào chung mà, có giỏi giang gì đâu, có phải sở trường của tôi đâu. Nghe lời cô, lớp 11 tôi đăng kí vào lớp chọn Văn, cô làm chủ nhiệm lớp đó và dạy tôi luôn cả lớp 11 và 12. Biết hoàn cảnh nhà tôi, cô đã động viên rất nhiều rằng tôi phải cố gắng để đỡ đần bố mẹ, rằng tôi là chị cả phải làm gương cho các em noi theo. Lời động viên của cô có sự tác động mạnh mẽ với tôi, nó như một nguồn ánh sáng mạnh mẽ khai thông tư tưởng và soi sáng bước đường cho tôi. Tôi luôn khắc ghi và cố gắng. Vì yêu quý cô mà tôi chọn luôn nghề, luôn ngành, luôn trường mà cô đã theo học - Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2. Gắn bó với mảnh đất trung du Xuân Hòa đầy nắng và gió suốt bốn năm, tôi ra trường...

Năm đầu tiên, tôi không đổ công chức, cũng buồn, cũng tủi, rồi an ủi bản thân rằng có lẽ do tôi chưa giỏi bằng người khác. Tôi nộp hồ sơ đi dạy hợp đồng một năm để tích lũy kinh nghiệm.

Năm thứ hai, không phụ công mong đợi của bản thân và gia đình, tôi đã đỗ và đi nhận quyết định. Đó là một ngày trời thu hanh hao nắng, cảm tở quyết định trên tay, lòng tôi đầy phấn khởi, tự hào, quyết tâm. Tôi được phân về công tác tại trường THPT Lục Ngạn số 2. Trường Lục Ngạn số 2 là ở đâu? Trông như thế nào nhỉ? Chắc xa lắm! Mang theo tâm trạng hồi hộp, phấn khởi, lo lắng, tôi lên đường, càng đi càng xa, càng đi càng vắng... Sau năm mươi cây số, tôi đến nơi. Trường nằm cạnh quốc lộ 31, dân cư ở đây vẫn thưa thớt, ít ỏi, khuôn viên trường không rộng, vẫn có những hàng rào bằng tre, vẫn có những ngôi nhà cấp bốn xưa cũ đằng sau dãy nhà ba tầng. Sau này, tôi được biết cơ sở vật chất của nhà trường vẫn còn rất nhiều thiếu thốn. Giáo viên của trường đa phần là giáo viên trẻ mới ra trường, xa nhà phải ở tập thể rất đông. Nhưng càng khó khăn, tình cảm con người càng bền chặt, gắn bó hơn, chúng tôi nhanh chóng hòa nhập và coi nhau như những thành viên trong

một gia đình...

Tôi nhận nhiệm vụ ở trường mới, giảng dạy môn Ngữ Văn và chủ nhiệm lớp 10A8. Mới nhận lớp, tôi đã nghe nói ở trường, A8 là lớp có truyền thống nghịch ngợm từ những khóa trước. Tôi cảm thấy lo lắng, áp lực. Đúng là lớp ấy làm cho tôi “ăn không ngon, ngủ không yên” thật! Lớp tôi có những học sinh cá biệt, học sinh học lực yếu. Tôi chỉ gắn bó với lớp đó hai năm. Thực sự, có nhiều học sinh tôi còn nhớ và có những học sinh tôi đã quên. Nhưng có những điều khiến tôi phải day dứt, suy nghĩ mãi đến giờ và có lẽ là suốt cả những năm tháng sau này của đời giáo viên. Hết năm học lớp 10, lớp tôi có hai học sinh lưu ban, một học sinh bỏ học giữa chừng. Nếu là bây giờ, tôi sẽ cố gắng không để các em ấy bị lưu ban, không để các em ấy vì nghịch ngợm mà phải bỏ học giữa chừng. Thực sự, tôi thấy mình còn non tay, còn thiếu kinh nghiệm, còn chưa cố gắng hết mình, chưa đặt mình vào vị trí của các em ấy để hiểu. Hiện giờ, các em ấy vẫn liên lạc với tôi, xây dựng gia đình riêng có báo tin mừng mời tôi đến dự, có gia đình riêng và có cuộc sống ổn định. Nhưng tôi thấy đó là một khóa học mà tôi là người thất bại. Tôi đã thất bại vì để học sinh của mình lưu ban, để học sinh phải bỏ học giữa chừng. Là người giáo viên, đừng bao giờ nghĩ đến nhân cho mình mà bỏ mặc các em. Đừng bao giờ nghĩ dùng biện pháp mạnh sẽ thay đổi được học sinh. Đừng bao giờ nghĩ kỉ luật là sức mạnh. Cổ nhân đã từng nói: cứng quá thì sẽ gãy. Sự mềm mỏng nhiều khi còn có hiệu quả gấp trăm ngàn lần. Các em lớn nhưng chưa phải đã trưởng thành, phải vừa dạy, vừa dỗ, vừa uốn nắn. Đó là bài học sâu sắc của tôi.

Sau hai năm không chủ nhiệm, tôi lại bắt đầu với 10A1, lớp chọn Văn, giống như cô giáo của tôi nhiều năm về trước. Vì là lớp Văn nên con toàn con gái, con trai rất ít. Lớp Văn nên nói nhiều, thầy cô nào cũng gọi là “lớp lảm mồm”. Thế nhưng đổi lại, các em rất hòa đồng, gần gũi nhau, luôn biết bảo ban nhau trong học tập và trong các hoạt động. Lớp tôi không phải không có học sinh nghịch ngợm, bỏ giờ, bỏ tiết. Bởi bản tính của học trò là vậy “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học



trò”. Rút kinh nghiệm từ khóa trước, tôi biết rằng trong tiềm thức của các em đã thừa những câu quát mắng và những lời “nặng nề” của thầy cô, “lên lớp”, “giáo huấn” chỉ là thất sách. Không có những trận mắng “lôi đình”, không có tiếng quát tháo mà là những câu chuyện kể được tôi xây dựng như hoàn cảnh của các em để giáo dục. Thái độ tôn trọng, yêu thương thực sự của tôi đã “chinh phục” được đám học trò ấy! Thời gian gắn bó càng lâu dài, cô trò chúng tôi càng hiểu và yêu thương nhau hơn, xem nhau như một gia đình. Tôi là người mẹ của 45 người con với 45 tính cách, 45 hoàn cảnh khác nhau nhưng đều có một đặc điểm chung là yêu thương nhau. Kể sao hết được những kỉ niệm của ba năm gắn bó, buồn có, vui có, giận hờn có, yêu thương có...

Tôi nhớ như in ngày hôm ấy, đó là một ngày cận kề ngày Hiến chương nhà giáo Việt Nam, tôi đang đi trên hành lang như thường ngày, bước chân bỗng dừng lại khi nghe thấy phát thanh viên của trường đọc những lời chúc, những tình cảm, những giai điệu yêu thương mà lớp A1 gửi tới tôi. Đứng lặng một lúc lâu... tôi quay lại thấy “lũ quỷ” thập thò ở cửa nhìn tôi và cười, nụ cười ấy mới ấm áp làm sao! Tôi cảm nhận được một nỗi xúc động trào dâng, lan tỏa khắp tâm hồn. Trời đang rét, mưa đang rơi nhưng tôi chợt thấy có gì đó ấm áp vô cùng, vừa bước đi vừa tủm tỉm cười lòng đầy tự hào... Tôi biết, học trò của tôi đã lớn hơn, trưởng thành hơn. Còn gì vui hơn với người thầy khi nhìn thấy học sinh của mình trưởng thành!

Ba năm trôi qua, khi những cành phượng rực đỏ, những bông bằng lăng tím ngắt khoe sắc trên nền trời, tiếng ve kêu râm ran dưới vòm lá, chúng tôi biết mùa chia tay đã đến. Cô trò chúng tôi chia tay bằng một bữa tiệc ngọt nho nhỏ, bằng những lời yêu thương ấm áp:

- “Em xin gửi đến cô lời cảm ơn chân thành nhất! Cô đã dìu dắt dạy dỗ em những ngày trên ghế nhà trường. Cảm ơn cô đã luôn kiên nhẫn vì chúng em, vì tập thể 12A1 này. Cảm ơn cô đã giàu lòng vị tha với những đứa con chẳng mấy nghe lời, cảm ơn cô vì tất cả những gì cô dành cho chúng em. Dù sau này cô không còn dạy chúng em nữa nhưng cô vẫn mãi là người mẹ dịu hiền trong lòng chúng em! Yêu mẹ!”

- “Lục lại những tấm ảnh cũ mà xao xuyến quá cô ạ! Kể như thời gian có thể ngừng lại thì em vẫn mong cô mãi ở cạnh chúng em như ngày nào. Cấp ba là khoảng thời gian chúng em biết lắng nghe, biết cảm thông và biết yêu thương nhiều nhất. Trên con đường “tập trưởng thành” ấy, chính cô đã là người dẫn lối cho chúng em. Cô không đơn thuần chỉ là một giáo viên mà còn là một người mẹ, người bạn, đường đồng hành bên chúng em để một tập thể lớp đông như vậy có thể yêu thương, đoàn kết và biết chia sẻ niềm vui nỗi buồn cho nhau như vậy!”

- “Cảm ơn cô vì cô đã luôn động viên em, từ một cô bé nghịch ngợm mà trưởng thành như ngày hôm nay. Từ những lúc em gục ngã nhất, cô đã đưa tay kéo em đứng dậy bằng tình thương. Có thể nói, em rất may mắn khi được cô chủ nhiệm, em lỡ bước và khi quay đầu lại vẫn còn cô và các bạn giang tay đón em. Lời cảm ơn này chắc có lẽ nói mãi không hết được tấm lòng.”

- “Cậu học trò nghịch ngợm ngày nào bây giờ không còn được làm phiền cô nữa rồi. Xa cô và các bạn là điều em vẫn chưa nghĩ đến. Chúc cô công tác tốt và hạnh phúc bên người thân. Đừng quên em cô nhé!!!”

- “Nhờ có cô mà e mạnh mẽ trưởng thành hơn rất nhiều. Mãi yêu và nhớ cô thật nhiều!”

- “Chúng tôi - 45 gương mặt - 45 trái tim - 45 lí tưởng sống, không ai giống ai nhưng chúng tôi có một điểm chung đó là tình cảm với đại gia đình A1 với cô giáo chủ nhiệm... Ba năm cô vất vả với chúng con, ba năm cô lo lắng và yêu thương, nay phải chia xa, sao có thể không đau lòng, không buồn, không tiếc nuối!”

Tìm đâu ra những lời yêu thương đến thế, nếu nó không xuất phát từ chính tình cảm, từ trái tim yêu thương của các em! Tình yêu xuất phát từ trái tim sẽ đi đến trái tim. Tôi thấy mình là người may mắn và hạnh phúc vô cùng khi được đón nhận những tình cảm thiêng liêng, đáng quý, đáng trọng ấy! Vậy là những đứa con “rách giời rơi xuống” của tôi lớn thật rồi. Tôi chỉ biết nhắn nhủ với các em rằng: tôi yêu các em rất nhiều, tôi mong các em hãy vững vàng bước những bước vững chắc trên đường đời, hãy luôn sống thật tốt dù ở phương trời nào, hãy luôn nhớ về nhau, nhớ về A1 dấu yêu!

Lần đầu tiên, tôi đưa một chuyến đò tròn vẹn qua sông. Giờ đây, tôi vẫn thường xuyên liên lạc, dõi theo các em, mỗi em có một hướng đi cho riêng mình và đang sống rất tốt, có những suy nghĩ, việc làm tích cực. Lần này, tôi thấy mình đã thành công!

Hạnh phúc giản đơn là vậy đó! Những muện phiền đã qua, niềm vui đông đầy, cảm xúc trào dâng. Còn món quà nào giá trị hơn những tình cảm chân thành, ấm áp, hơn chính sự trưởng thành của những mầm non mình đã vun trồng và kì vọng. Đây chính là nguồn động lực tinh thần để mỗi người thầy, người cô luôn cố gắng hơn nữa không phụ lòng tin yêu của các em học sinh!

Phải chăng là “duyên” đã cho tôi được gặp cô - người thầy đáng kính; duyên đã đưa tôi đến với mái Trường THPT Lục Ngạn số 2; duyên cho tôi gắn bó với các đồng nghiệp thân yêu và duyên cho tôi được gặp các em... để mảnh đất nơi đây mãi ghi dấu vào tâm hồn tôi: “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn” (Chế Lan Viên)./.

TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG NHÀ TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

TRẦN VĂN TUẤN

Phó Chánh Thanh tra, Sở GD&ĐT

Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giữ vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nói chung và trong các nhà trường nói riêng. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 782 cơ sở giáo dục, trong đó 260 trường mầm non, 227 trường tiểu học, 212 trường THCS, 27 trường TH&THCS, 37 trường THPT công lập (03 trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT), 09 trường THPT ngoài công lập, 09 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, 01 trường cao đẳng. Toàn ngành hiện có 27.231 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 2.070 cán bộ quản lý, 22.856 giáo viên, 2.305 nhân viên; trong đó, số giáo viên được đào tạo giảng dạy môn Giáo dục công dân cấp THCS, THPT là hơn 300 người; đây là điều kiện khá thuận lợi để thực hiện công tác PBGDPL, có sức lan tỏa rộng và tác động sâu sắc tới cộng đồng dân cư và các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Do đó cùng với quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác PBGDPL trong nhà trường luôn được quan tâm, thực hiện đầy đủ, khoa học; nội dung PBGDPL đã bám sát với thực tế, đạt hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 29-NQ/TW); Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Chương trình hành động số 63-

CTr/TU ngày 08/8/2014 của Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Kế hoạch số 2457/KH-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang..., Sở GD&ĐT đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung:

Một là: xây dựng đội ngũ, triển khai thực hiện việc dạy đầy đủ chương trình giáo dục công dân đã được Bộ GD&ĐT quy định.

Hai là: tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật, văn bản dưới luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học và cha mẹ người học. Trong đó đặc biệt chú trọng phổ biến các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện quy chế dân chủ; hội nhập quốc tế...

Ba là: kết hợp phổ biến, GDPL với việc triển khai học tập các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; kết hợp giáo dục pháp luật gắn với việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

Bốn là: xây dựng tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật trong thư viện ở tất cả các đơn vị, trường học để phục vụ cho việc nghiên cứu chỉ đạo, giảng dạy, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Năm là: tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL ở các đơn vị, trường học; tổng kết công tác PBGDPL từ cơ sở...

Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, việc phối hợp giữa các ban, ngành trong tỉnh, sự chủ động, tích cực của ngành giáo dục, đặc biệt là sự quan tâm, chú

trọng của các nhà trường, các thầy cô giáo, công tác PBGDPL trong toàn ngành giáo dục và đào tạo đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đông đảo cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; củng cố và giữ vững nền nếp, kỷ cương trường học, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng Luật Giáo dục và các văn bản chỉ đạo của các cấp. Sự chuyển biến này thể hiện cả ở việc giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa, cả ở nội dung chương trình và việc tổ chức các hoạt động PBGDPL. Nhiều trường học đã kiện toàn tổ chức, đội ngũ giáo viên dạy giáo dục công dân đáp ứng yêu cầu công tác.

Tuy nhiên, công tác PBGDPL vẫn còn có những tồn tại, hạn chế như:

Thứ nhất: sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong hoạt động PBGDPL chưa thường xuyên, sâu sát, kịp thời.

Thứ hai: vai trò của các đoàn thể đối với việc tham gia tuyên truyền pháp luật cho học sinh, sinh viên còn hạn chế.

Thứ ba: việc khai thác, sử dụng tủ sách, ngân sách pháp luật trong các đơn vị, trường học hiệu quả chưa cao, số lượt người sử dụng chưa nhiều, có người chưa quan tâm đến việc tìm đọc các văn bản quy phạm pháp luật, số lượt học sinh khai thác tủ sách pháp luật còn ít.

Thứ tư: trình độ tuyên truyền của một số cán bộ, giáo viên được giao phụ trách công tác PBGDPL còn hạn chế; nhất là một số giáo viên ở bậc học trung học cơ sở phải dạy chéo môn Giáo dục công dân nên chất lượng giảng dạy bộ môn chưa cao; lãnh đạo một số nhà trường chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của môn Giáo dục công dân nên chưa có sự đầu tư, quan tâm thỏa đáng cho bộ môn.

Thứ năm: các hoạt động ngoại khóa có nội dung PBGDPL trong thời gian qua tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng thời gian dành cho hoạt động còn ít, tài liệu hướng dẫn còn chưa phong phú, hiệu quả của hoạt động chưa cao.

Nguyên nhân của những tồn tại là do một bộ

phận cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học chưa có ý thức thường xuyên tìm đọc các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Một số khác chỉ khi đứng trước các vấn đề có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật thì mới bắt đầu tìm hiểu (tự tìm hiểu văn bản hoặc đi hỏi). Mặt khác một bộ phận tìm đọc các tài liệu này trên mạng Internet qua các báo điện tử hay thư viện điện tử. Môn Giáo dục công dân là môn học chưa nhận được sự quan tâm của xã hội, của phụ huynh, học sinh. Một bộ phận học sinh còn thờ ơ, có tư tưởng học lệch, chỉ tập trung học các môn thi đại học và tốt nghiệp, dành rất ít thời gian, hoặc chỉ học đối phó với bộ môn. Một bộ phận giáo viên thiếu tự tin, thiếu sáng tạo, mặc cảm trong giảng dạy môn Giáo dục công dân trước những quan niệm không đúng đắn về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của môn Giáo dục công dân; cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học bộ môn.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, trong thời gian tới, các cơ sở giáo dục cần bố trí đủ đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân, PBGDPL đúng chuyên môn đào tạo hoặc được bồi dưỡng cơ bản về pháp luật để giảng dạy pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân trong các dịp hè. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật của ngành Giáo dục; tổ chức tập huấn, triển khai việc tích hợp PBGDPL, giáo dục kỹ năng sống trong môn học Giáo dục công dân ở các cấp học; dạy học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng. Trong quá trình dạy học, thường xuyên gắn lý thuyết với thực tiễn bằng những ví dụ minh họa cụ thể, gần gũi với học sinh; chú trọng các nội dung gắn với cuộc sống hàng ngày của học sinh như: an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, quy chế thi cử, kiểm tra, quyền và nghĩa vụ của trẻ em, học sinh... Đặc biệt chú trọng giáo dục nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, thói quen ứng xử có văn hóa theo pháp luật của học sinh; kết hợp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh gắn

nội dung PBGDPL; thường xuyên tổ chức các động phong trào làm đồ dùng dạy học, xây dựng hoạt động ngoại khóa, triển khai các hoạt động cụ thể một số mẫu thiết bị phục vụ việc giảng dạy kiến thức như: tổ chức “Ngày pháp luật” định kỳ, thi tìm hiểu pháp luật trong nhà trường phù hợp với tình hình pháp luật, kể chuyện pháp luật; quan tâm các hình địa phương; tổ chức đưa thông tin pháp luật điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học bộ trên bản tin phát thanh, băng tin, website của các môn; tăng cường trang bị tài liệu chuyên môn, nhà trường, hệ thống phát thanh học đường; giới biên soạn, bổ sung các tài liệu PBGDPL, tủ sách thiêu cho giáo viên và học sinh địa chỉ các website giáo dục pháp luật trong các nhà trường; phát về pháp luật./.

GIAN NAN MANG CHỮ LÊN ĐÈO

HƯƠNG LY

Hiệu trưởng, Trường MN Đa Mai, TP. Bắc Giang

Đôi đến thăm trường Mầm non Thạch Sơn trong một chuyến công tác tại huyện vùng cao Sơn Động. Trong khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, thoáng đãng, núi rừng trùng điệp mây phủ sớm hôm như tranh thủy mặc, một ngôi trường nhỏ bé, khang trang hiện ra trước mắt. Ngôi trường với số lượng học sinh chỉ bằng một lớp học, nhưng đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng khó quên bởi những thầy cô luôn cố gắng bám trường bám lớp, mang kiến thức đến cho trẻ em



Trường Mầm non Thạch Sơn, huyện Sơn Động.

xã miền núi khó khăn nhất của huyện này.

Trường Mầm non Thạch Sơn được xây dựng trên địa bàn đầu xã Thạch Sơn giáp danh với cuối xã Phúc Thắng, nằm cách xa trung tâm huyện Sơn Động 35km. Trường có tổng diện tích 2.464.4m², được xây dựng trên địa bàn thuộc xã đặc biệt khó khăn của huyện Sơn Động, người dân trong xã chủ yếu là người dân tộc, Tày, Dao, Sán Chí... sống rải rác trên các sườn núi của 3 thôn bản. Xã Thạch Sơn có vị trí địa lý không mấy thuận lợi, nằm xa đường quốc lộ, đất đai chủ yếu là rừng núi. Đường sá đi lại giữa các thôn là đường đèo, dốc, dân cư sống rải rác không tập trung. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, trồng rừng nên đời sống của đại đa số nhân dân còn nghèo so với các xã khác. Thôn Đồng Cao trong xã nằm trên đỉnh một ngọn núi, chỉ bạt ngàn cỏ và những bãi đá, chính vì vậy mà Đồng Cao còn được gọi là “Cao nguyên đá” của vùng Sơn Động. Rất nhiều du khách đến du lịch và tham quan cảnh đẹp này.

Trường Mầm non Thạch Sơn có Quyết định thành lập trường và tách ra hoạt động riêng từ tháng 3/2004, trường được gọi tên là Trường Mầm non Thạch Sơn theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 12/3/2004 của UBND huyện Sơn Động về việc tách trường Mầm non ra khỏi Trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Trong những năm qua, nhà trường và địa phương đã cố gắng xây dựng về quy mô trường lớp cũng như về số lượng giáo viên, từ ban đầu mới chỉ có 2 lớp mẫu giáo (năm 2005) với số cán bộ giáo viên là 3 người, đến nay có 4 nhóm lớp với tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là 10 người. Trước đây, trường có ba điểm trường nằm ở ba thôn: Đồng Cao, Đồng Bầm và Non Tá, đến năm 2017 do cơ sở vật chất khu Đồng Cao xuống cấp nên mặc dù hai khu cách nhau hơn 7 km nhưng nhà trường đã vận động phụ huynh khu Đồng Cao đưa các cháu về điểm trường Đồng Bầm để học, điểm trường Đồng Bầm cũng cách xa điểm trường chính Non Tá hơn 8 km. Khoảng

cách giữa các điểm trường đã khiến tôi cảm nhận rất rõ ràng sự vất vả của cán bộ giáo viên, của phụ huynh cùng các bé nơi đây trên con đường đi đến trường.

Trường Mầm non Thạch Sơn có cơ sở vật chất được xây dựng tương đối khang trang bao gồm: 4 phòng học kiên cố, 1 phòng học âm nhạc, 1 phòng máy tính, 1 phòng hội đồng và 2 phòng nhân viên, có sân chơi, đồ chơi ngoài trời, công trình vệ sinh... khuôn viên sư phạm xanh - sạch - đẹp. Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ.

Trao đổi với tôi về số lượng trẻ đến lớp, thầy giáo Nguyễn Trọng Việt - Phó Hiệu trưởng phụ trách nhà trường đã khiến tôi không khỏi ngạc nhiên. Số trẻ đến trường hằng năm chưa bao giờ vượt quá 40 cháu. Năm học 2018-2019, trường có 33 học sinh. Trong đó trẻ 5 tuổi 9 cháu; trẻ 4 tuổi 8 cháu, trẻ 3 tuổi 6 cháu và 2 tuổi là 10 cháu. Mặc dù số lượng trẻ ít như vậy nhưng được phân bố đều trong toàn xã do dân cư thưa thớt. Thầy Việt cho tôi biết tỷ lệ trẻ ra lớp ở độ tuổi mẫu giáo năm nào cũng đạt 100%; tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp cũng rất cao so với các đơn vị khác trong huyện. Thế mới biết rằng phụ huynh ở địa phương đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đưa trẻ đến trường mầm non, mặc dù việc đưa đón trẻ đi học hàng ngày cũng gặp không ít khó khăn.

Nói chuyện với tôi trong giờ đón trẻ, một phụ huynh cho biết mỗi ngày các bậc phụ huynh ở cùng một thôn sẽ thay phiên nhau đưa đón khoảng ba bốn trẻ đến trường, như vậy các cháu mới được đi học đều. Có một câu chuyện thú vị và xúc động nữa đó là hàng ngày có cô giáo đi đến trường qua đường Đồng Cao, từ trên đỉnh dốc xuống, cô bám còi xe máy liên tục để học sinh và phụ huynh nghe thấy và đưa con ra để đi đến trường cùng cô.



Những quãng đường bị nước lũ chia cắt.



Chia sẻ về những khó khăn mà hàng ngày các thầy cô gặp phải, các cô giáo kể cho tôi nghe về quãng đường hàng ngày đến lớp. Trường có mười cán bộ giáo viên thì chỉ có hai cô giáo là người địa phương, hầu như ai cũng có con nhỏ nên việc hàng ngày phải dậy sớm, vượt đường xa để đến trường làm việc rồi lại đi về là điều vô cùng khó nhọc. Có nhiều người phải đi 20 đến 35km đường đèo dốc, nắng thì bụi, mưa thì trơn trượt. Có những ngày mưa lớn, nước dâng lên cao, chảy xiết qua các ngàm khiến giao thông bị chia cắt, các thầy cô đi trường chiều về gặp lũ lại tá túc ở trường vài ngày để chờ nước rút mới được về nhà. Ở nơi đây, sóng điện thoại, internet cũng chập chờn không ổn định, nhiều chỗ không có sóng nên việc liên lạc nhiều khi cũng bị gián đoạn.

Do đặc thù đất rộng người thưa nên việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục cũng không hề đơn giản. các cô giáo đi điều tra trẻ trong độ tuổi mầm non phải đến từng hộ gia đình. Mỗi hộ gia đình cách nhau 5 đến 7 km, mà chỉ đi vào tầm giữa trưa mới gặp được người dân vì lúc đó họ mới đi làm về. Trường chưa có bếp ăn bán trú nên hàng ngày các thầy cô và các cháu phải mang cơm từ nhà đi để ăn trưa. Một cô giáo chia sẻ “Chúng em còn một nỗi sợ nữa đó là hôm nào họp

hành về muộn, trời mùa đông nhanh tối, một mình đi trên những đoạn đường đèo vắng ngắt, đi hàng chục cây số không gặp một người nào, lúc đó cũng sợ lắm chị ạ!” Tôi chợt thấy lòng mình chùng xuống bởi sự hi sinh thầm lặng của những thầy cô giáo. Tôi biết rằng những điều mình được nghe kể chỉ là một phần trong sự gian khó mà các thầy cô phải trải qua trong hành trình mang chữ cho trẻ em nơi này.

Với điều kiện khó khăn như vậy nhưng nhìn một số năm học, trường có những chuyển biến khá tích cực, số lượng giáo viên dạy giỏi tăng lên, trình độ giáo viên ngày một được nâng cao, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng đạt hiệu quả, năm sau cao hơn năm trước. Điều đó chứng tỏ rằng đã có nhiều cố gắng trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, có sự nỗ lực của các tổ chuyên môn và từng giáo viên nhà trường. Trong thời gian qua, nhà trường đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên. Trường đã khắc phục mọi khó khăn, tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ, mặt khác khuyến khích động viên các giáo viên vừa công tác vừa tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên tích cực học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, nâng cao chuyên môn. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm chuyên môn, vi phạm an toàn giao thông. Hiện nay trường có 1 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 5 cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động phụ huynh và các chiến sĩ của doanh trại bộ đội ủng hộ ngày công làm khu vui chơi cho trẻ. Nhà trường thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”, phong trào thi đua “xây dựng vườn rau sạch cho bé” các khu vui chơi được xây dựng đẹp mắt, hấp dẫn trẻ và là môi trường cho trẻ được hoạt động trải nghiệm khám phá. Cán bộ giáo viên không quản ngại khó khăn đã dành nhiều công sức và sự sáng tạo để xây dựng môi trường vui chơi học tập cho trẻ, cảnh quan nhà trường ngày một đẹp hơn.

Năm học 2018-2019, thấy tình trạng bán trú cũ của trẻ (hình thức phụ huynh mang cơm, cháo, mì...cho trẻ đi từ sáng sớm) không đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, nhà trường đã vận động phụ huynh cho trẻ ăn bán trú tại trường, lúc đầu nhà trường và phụ huynh nhờ các cô giáo thay phiên nhau đi chợ, nấu cơm chăm sóc cho các cháu được ăn cơm trưa ở trường; tiền ăn của trẻ là tiền được nhà nước hỗ trợ, những thực phẩm như rau sạch, bầu bí cơ bản do nhà trường trồng được hoặc cô giáo, hay phụ huynh mang đến phụ giúp cùng các cô cho trẻ được ăn bữa cơm nóng, ngon ở trường mà không phải ăn cơm để nguội từ sáng như những năm học trước. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng bằng tình yêu, nhiệt huyết, các thầy cô giáo ở đây đã từng ngày cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ, trang bị cho các em những kiến thức đầu tiên để vào lớp một.



Phụ huynh học sinh tham gia làm khu vui chơi cho trẻ.

Theo thầy Nguyễn Trọng Việt, việc dạy học ở bậc mầm non vốn vất vả nhất trong các bậc học; với các trường mầm non ở vùng cao thì vất vả nhân đôi. Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng giáo dục hơn nữa, nhà trường sẽ tham mưu với cấp trên để tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và nhân lực. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của giáo dục, qua đó nhận được sự chia sẻ, đồng lòng của người dân và chính cha mẹ học sinh.

Tạm xa ngôi trường nhỏ nằm bên sườn đồi, nhìn những đồi mắt trong veo, nụ cười hồn nhiên ngây thơ của học trò, nhìn sự cần mẫn kiên trì trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của các thầy cô, tận mắt chứng kiến sự vất vả bền bỉ trên con đường đến trường mỗi ngày của cán bộ giáo viên... tôi tin rằng chính sự yêu nghề, yêu trẻ, hết lòng say mê và trách nhiệm với công việc mới giúp các thầy cô vượt qua khó khăn mà hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Chia tay mảnh đất “cao nguyên” với những đồi cỏ rộng thênh thang kéo dài bát ngát, với những con đường đèo dốc quanh co, hoa sim nở tím cả vạt đồi, khói cơm chiều nhà ai bay lên bảng lảng khiến cho tôi nhớ mãi về nơi này, nơi có các thầy cô hàng ngày mang chữ lên đèo cho các cháu học sinh mầm non trên mảnh đất Thạch Sơn này. Trong tôi còn mãi niềm kính phục những thầy cô đã gian nan mang chữ lên đèo./.

SÁNG KIẾN ỨNG DỤNG PHẦN MỀM NETOP SCHOOL TRONG GIẢNG DẠY MÔN TIN HỌC

NGUYỄN TUẤN NHẢ
GV Trường THPT Lục Nam

Hiện nay, các thành tựu của Tin học được áp dụng ở hầu hết các lĩnh vực hoạt động của xã hội và đem lại nhiều hiệu quả to lớn. Trong nhà trường, môn Tin học đã được đưa vào giảng dạy và là môn học chính thức trong trường THPT bắt đầu từ năm học 2006 - 2007.

Giảng dạy bộ môn Tin học có những đặc thù riêng và luôn có sự hỗ trợ của thiết bị dạy học hiện đại là phòng máy vi tính. Tuy nhiên, để minh họa cho học sinh các thao tác trong giảng dạy Tin học cần có máy chiếu đa năng hỗ trợ, trong khi đó máy chiếu là thiết bị đắt tiền, số lượng có hạn và các môn học khác cũng cần máy chiếu. Mặt khác trong việc giảng dạy tin học ở phòng máy vi tính, đặc biệt là trong các giờ thực hành, có nhiều hoạt động mà máy chiếu không thể đáp ứng được, ví dụ như: quan sát hoạt động của máy học sinh, trình chiếu màn hình của một máy học sinh, hay để giáo viên hoặc học sinh thao tác minh họa, khóa máy, hạn chế truy cập internet, copy dữ liệu và giao bài tập đến từng máy con, thu bài thi bài thực hành về máy giáo viên, hoặc khởi động lại hoặc tắt toàn bộ hệ thống máy học sinh...

Từ thực tiễn trên, tôi đã nghiên cứu, tìm hiểu vận dụng các thiết bị và phần mềm hỗ trợ giảng dạy. Qua thực tế tìm hiểu và vận dụng trong nhiều năm học qua, phần mềm Netop school có đầy đủ các chức năng để đáp ứng được các yêu cầu trên. NetOp school đặc biệt hữu ích trong môn Tin học và Ngoại ngữ đồng thời có thể sử dụng trong giảng dạy tất cả các môn học khác thay cho máy chiếu đa năng.

Netop school có rất nhiều các chức năng, tuy nhiên để ứng dụng trong giảng dạy ta chỉ cần quan tâm đến một số chức năng cơ bản sau:

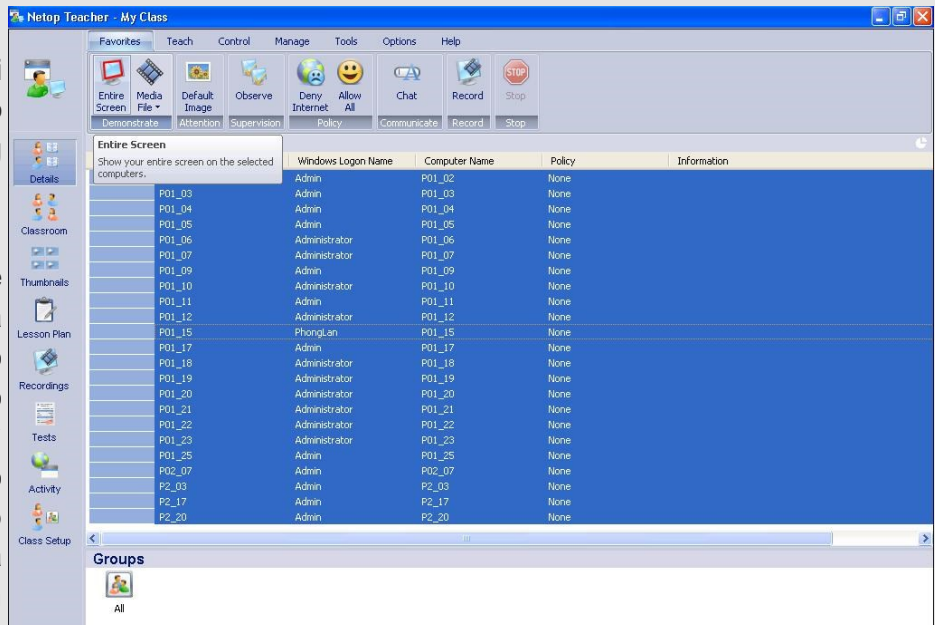
Trình diễn bài giảng

Đây là một tính năng đặc biệt của Netop school, khi thực hiện chức năng này thì toàn bộ các máy tính trong lớp học sẽ theo dõi màn hình và các thao tác thực hiện trên màn hình của máy tính giáo viên.

Để thực hiện chức năng này, ta chọn tất cả các máy tính trong danh sách lớp học và nhấn vào nút lệnh Entire Screen. Sau khi thực hiện lệnh này, màn hình làm việc của giáo viên sẽ gửi đến tất cả màn hình của máy học sinh. Khi đó học sinh không sử dụng được máy tính của mình, do đó sẽ tập trung theo dõi hơn.

Sử dụng chức năng này ta hoàn toàn có thể đưa các nội dung hay minh họa các thao tác mà không cần sử dụng đến máy chiếu đa năng.

Ngoài ra trong quá trình trình chiếu, giáo viên có thể trao đổi với học sinh qua Speaker hoặc có thể trao quyền sử dụng máy tính giáo viên cho một máy tính bất kì trong lớp học mà học sinh có thể thực hiện thao tác trực tiếp trên máy tính của mình mà không cần phải di chuyển đến máy tính của giáo viên. Trong khi học sinh thực hiện thao tác thì tất cả các máy tính trong lớp học đều vẫn thấy được thao tác.



Giao diện màn hình Netop Teacher.

Chức năng này rất hiệu quả khi ta hướng dẫn hoặc yêu cầu học sinh thực hiện thao tác; đặc biệt là trong các giờ thực hành.

Giám sát màn hình máy học sinh

Tính năng này giúp giáo viên có thể theo dõi các hoạt động học tập của học sinh từ máy giáo viên mà không cần đi giám sát từng máy.

Để xem tổng quát tất cả các màn hình của các máy đang hoạt động, ta chọn Thumbnails trên thanh công cụ bên trái màn hình.

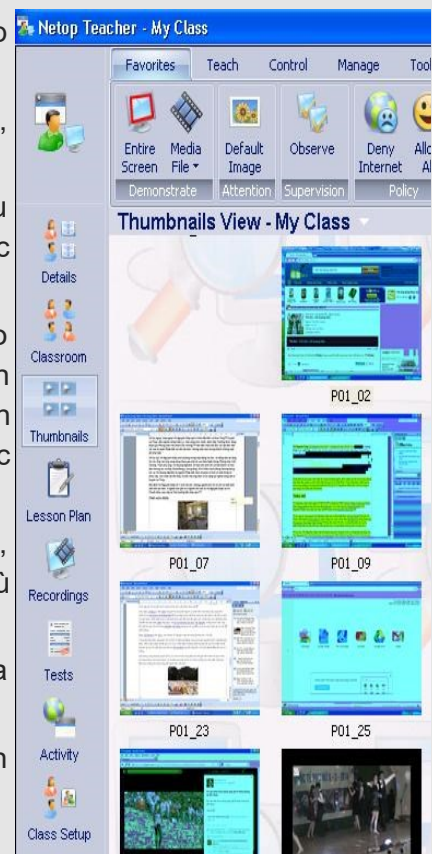
Khi đó, mỗi màn hình máy tính sẽ được hiển thị với 1 cửa sổ thu nhỏ. Giáo viên có thể quan sát hoạt động của học sinh thông qua các cửa sổ thu nhỏ này và có thể can thiệp ngay vào máy của học sinh.

Với những phòng máy rộng, giáo viên không thể cùng một lúc bao quát hết được lớp học. Sử dụng chức năng này, giáo viên hoàn toàn kiểm soát và theo dõi được hoạt động của học sinh. Nếu học sinh thực hiện không đúng yêu cầu thì giáo viên có thể nhắc nhở hoặc trực tiếp truy cập và điều khiển máy tính của học sinh.

Ngoài ra, ta còn có thể quản lý lớp học ở nhiều chế độ khác nhau, tùy vào từng trường hợp cụ thể mà ta lựa chọn các chế độ cho phù hợp:

* Chế độ Details: Hiển thị chi tiết các thông tin của máy tính tham gia lớp học.

* Chế độ Classroom: Hiển thị lớp học dưới dạng biểu tượng thành viên.



* Chế độ Class Setup: Cài đặt lớp học; thêm, bớt các thành viên của lớp học hoặc khởi động máy tính trong lớp học từ xa nếu phần cứng hỗ trợ bật máy qua mạng Lan.

Điều khiển máy học sinh

Để điều khiển hoặc minh họa hướng dẫn thao tác cho một máy tính trong lớp học ta thực hiện như sau:

* Cách 1

Bước 1: Nháy chuột phải vào biểu tượng máy tính cần chọn, khi đó xuất hiện một bảng chọn;

Bước 2: Chọn Remote Control this student

Sử dụng tính năng này để kịp thời giúp đỡ học sinh khi gặp khó khăn hoặc can thiệp vào máy của học sinh mà không cần đi đến tận nơi.

* Cách 2

Đây là cách đơn giản nhất và dễ dàng thực hiện. Khi ở chế độ Details và Thumbnails, ta nháy đúp chuột vào biểu tượng của máy tính cần điều khiển.

Trong quá trình điều khiển, ta có thể vừa điều khiển vừa để học sinh sử dụng máy hoặc có thể khóa bàn phím và chuột của máy đang điều khiển. Màn hình làm việc của máy đang bị điều khiển sẽ hiển thị ở máy giáo viên ở cả chế độ cửa sổ hoặc toàn màn hình tùy theo lựa chọn. Ta có thể ghi lại các hoạt động ở máy học sinh bằng chức năng Record trong quá trình điều khiển và lưu lại dùng để minh họa.

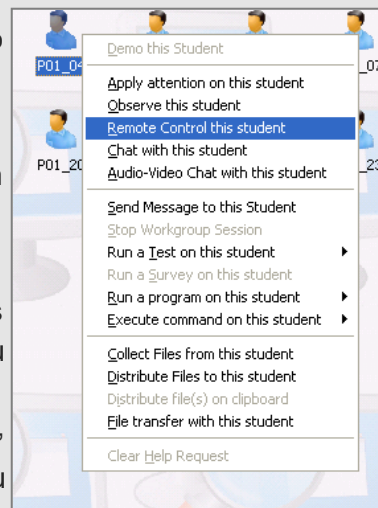
Ngoài chức năng điều khiển ta còn có rất nhiều tác thao tác với máy tính học sinh. Để lựa chọn các thao tác:

Bước 1: Chọn các máy cần thực hiện thao tác;

Bước 2: Nháy chuột phải lên một máy đã chọn, khi đó xuất hiện bảng chọn;

Bước 3: Chọn các lệnh tương ứng.

Ví dụ: Ta có thể thực hiện chat, gửi thông báo, thực hiện Audio - Video chat, gửi bài kiểm tra, gửi file... đến máy học sinh.



Một số chức năng quản lí

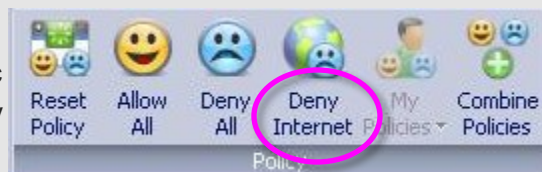
Quản lí truy cập Internet

Hiện nay đa phần các phòng máy thực hành ở các nhà trường đều đã được kết nối mạng Internet tốc độ cao. Đây là một dịch vụ rất hữu ích, hứng thú với học sinh. Tuy nhiên không phải lúc nào cũng cho học sinh sử dụng dịch vụ này.

Để tránh trường hợp học sinh truy cập Internet mà không tập trung vào nội dung tiết học ta có thể sử dụng một chức năng rất hữu ích của Netop School là kiểm soát các truy cập Internet.

Để sử dụng chức năng này ta chọn mục Control trên menu, sau đó lựa chọn các thao tác quản lí truy cập trên các nút lệnh:

Để chặn dịch vụ Internet, ta chọn: Deny Internet, khi đó toàn bộ các máy tính trong danh sách được chọn sẽ không sử dụng được internet cho dù vẫn có kết nối.



Để các máy tính trong danh sách được chọn có thể truy cập các phần mềm và các trang web sử dụng internet ta chọn Allow All hoặc ngược lại chọn Deny All.

Quản lí Khởi động, tắt, khởi động lại các máy tính

Khởi động máy tính: Nếu máy tính trong lớp học có chức năng khởi động qua mạng, ta có thể khởi động các máy bằng lệnh Wake on Lan trong chế độ Class Setup.

Khởi động lại, tắt máy: Một chức năng rất hiệu quả của Netop School trong việc quản lí phòng máy là tắt, khởi động lại... một vài máy hay toàn bộ các máy.

Để sử dụng chức năng này, ta chọn các máy rồi sau đó lựa chọn lệnh trên nút lệnh: Ví dụ, khi hết giờ học ta có thể tắt toàn bộ các máy tính mà không phải thực hiện thao tác ở từng máy.



Ngoài các chức năng cơ bản đã được giới thiệu ở trên, Netop School còn rất nhiều chức năng hữu ích khác như: giao bài tập cho học sinh, Trao đổi hai chiều giữa giáo viên và học sinh thông qua chức năng Chat hoặc Message, Quay phim màn hình, trình diễn video hoặc Audio trên máy học sinh....

Qua thực tế áp dụng trong nhiều năm học, việc sử dụng NetOp School mang lại nhiều lợi ích cả về chất lượng giảng dạy, tính kinh tế và hiệu quả của phương tiện này. Ta có thể khai thác triệt để thiết bị dạy học; cụ thể ở đây là phòng máy thực hành. NetOp School hoàn toàn có thể thay thế máy chiếu đa năng với chi phí và khấu hao thiết bị ít hơn rất nhiều, ngoài ra NetOp School còn có thêm nhiều tính năng ưu việt khác. Thông qua việc sử dụng phần mềm này giáo viên dễ dàng truyền đạt nội dung đến học sinh một cách nhanh nhất, trực quan, dễ hiểu nhất. Đồng thời cũng thu được các thông tin phản hồi, đánh giá chất lượng học sinh nhanh và rất chính xác. Việc hướng dẫn, quản lý học sinh và quản lý phòng máy cũng nhẹ nhàng hơn nhưng hiệu quả lại rất cao.

Đây không phải là sáng kiến mới nhưng nếu phần mềm này được áp dụng thì sẽ mang lại hiệu quả cao và khai thác hiệu quả thiết bị dạy học. Trong thời gian tới chúng tôi sẽ tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng tốt hơn nữa các chức năng của NetOp School và ứng dụng vào việc giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy học Tin học trong trường phổ thông./.

XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM

NGUYỄN THỊ TÂM

GV, Trường Mầm non Song Khê

Trường Mầm non Song Khê được thành lập năm 1974. Ngày đầu thành lập, trường chỉ có 07 cán bộ, giáo viên, với 30 trẻ thuộc 3 nhóm, lớp. Trải qua 44 năm xây dựng và trưởng thành, từ một trường có cơ sở vật chất còn đơn sơ, chật hẹp, chưa đáp ứng được mục tiêu chăm sóc giáo dục trẻ, nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu và công tác xã hội hóa giáo dục đến nay trường đã khang trang hơn, sạch đẹp với tổng diện tích của trường là 4.000m² và đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Toàn trường hiện có 28 nhóm lớp, tập trung về một khu. Mỗi cán bộ, giáo



Trường MN Song Khê, TP Bắc Giang.

viên, nhân viên nhà trường luôn tận tâm, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Như chúng ta đã biết, môi trường giáo dục có vai trò rất quan trọng với sự thành công trong học tập của trẻ. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” Trường Mầm non Song Khê xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm với mục tiêu tạo được môi trường để trẻ được thỏa sức trải nghiệm và sáng tạo. Môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm là môi trường hoạt động mà trẻ được tham gia xây dựng cùng giáo viên, là môi trường giáo dục dựa vào nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ. Được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thành phố Bắc Giang, đặc biệt sự quan tâm chỉ đạo của Sở GD&ĐT, nhà trường đã tham mưu các cấp lãnh đạo, tận dụng các nguồn kinh phí để bố trí, chia các khu



Đoàn Thanh Niên xã Song Khê và Khối An Ninh Công an tỉnh tặng 01 chiếc xích đu trị giá 3.000.000đ cho nhà trường.

hộ của các bậc phụ huynh học sinh, đến nay nhà trường đã huy động được 16 chiếc điều hòa cho 8 lớp học mới đảm bảo môi trường cho trẻ học tập và vui chơi một cách tốt nhất.

Trong thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhà trường đã xây dựng và triển khai nội dung hoạt động thiết thực nhằm thực hiện có hiệu quả chuyên đề như xây dựng môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời và môi trường vật chất cho trẻ hoạt động trong lớp.

Đối với môi trường vật chất ngoài lớp học: Nhà trường đã có sơ đồ quy hoạch hợp lý, các khu vực trong nhà trường đã được tận dụng để trẻ có không gian hoạt động, đảm bảo an toàn cho trẻ và trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm, phát triển vận động, thể chất phù hợp với điều kiện nhà trường và văn hóa của địa phương.

Ông Lê Đức Thọ-Thành ủy viên-Phó CT HĐND TP Bắc Giang tặng 01 chiếc điều hòa nhân dịp khai giảng năm học.

vực, lựa chọn các khu vực xây dựng môi trường vật chất, môi trường xã hội trong và ngoài lớp học cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và tạo cho trẻ môi trường hoạt động rất phong phú.

Ngay từ đầu năm học 2018-2019, nhà trường đã đẩy mạnh công tác tham mưu, xã hội hóa huy động sự đóng góp của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành giáo dục đóng góp xây dựng trường, lớp học đạt hiệu quả.

Ngoài ra, nhà trường huy động từ tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, một số doanh nghiệp, cá nhân đóng trên địa bàn trong và ngoài xã, sự ủng





Khu vực bé chơi với bóng...



Trò chơi giúp bé rèn kỹ năng sống...



Sân trường xanh - sạch - đẹp cho trẻ hoạt động...

tối đa để giáo dục và phát huy tính tích cực cho trẻ. Trên các mảng tường, các cô đã tận dụng để vẽ các bài tập, các hình vẽ giúp trẻ khám phá và ôn lại các kiến thức mà mình đã được học đồng thời tạo cảnh quan đẹp mắt, sinh động cho khuôn viên của trường. Nhà trường xây dựng môi trường ngoài trời với nhiều đồ dùng, đồ chơi và các trò chơi khác nhau hấp dẫn giúp trẻ trải nghiệm, rèn kỹ năng sống.

Với không gian rộng rãi và bãi cỏ xanh mướt là nơi lý tưởng cho trẻ tham gia vào các trò chơi mang tính chất vận động rèn luyện thể lực cho trẻ.

Môi trường vật chất trong lớp: Trong năm học 2017-2018 nhà trường đã được xây dựng 8 phòng học mới và đưa vào sử dụng từ tháng 6 năm 2018. Để đảm bảo yêu cầu về diện tích sử dụng, sắp xếp không gian hợp lý thẩm mỹ, thân thiện. Nhà trường đã chỉ đạo các lớp vệ sinh trang trí lớp, bố trí các góc hoạt động mang tính mở, bố trí thuận tiện, linh hoạt để thay đổi tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn thực hành và trải nghiệm.

Những hoạt động “Học mà chơi, chơi mà học” không chỉ khơi dậy được tư duy sáng tạo của các bé, mà nó còn được sử dụng như một hình thức để trang trí lớp học thật sinh động, từ đó sẽ tạo được cho các bé sự hứng thú, tìm tòi và khám phá thật ý nghĩa và bổ ích.

Để đáp ứng nhu cầu đó, ngoài việc sử dụng nguồn ngân sách, nhà trường đã huy động sự đóng góp của phụ huynh học sinh, sự chung tay của xã hội. Nhà trường đẩy mạnh công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và ngành giáo dục, đồng thời xin ý kiến của phụ huynh học sinh để nhận được sự đồng thuận của các cấp, các ngành và nhân dân địa phương cho việc đóng góp xây dựng trường, lớp học đạt hiệu quả. Ngay từ đầu năm học 2018-2019, nhà trường đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong xã, các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn, ban đại diện hội cha mẹ học sinh xây dựng môi trường học tập, vui chơi cho trẻ trong lớp và ngoài lớp theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”./.

Môi trường ngoài lớp học cũng được tận dụng

TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG VÂN, HUYỆN HIỆP HÒA - MÙA THAY ÁO MỚI

C.T.V

Trường Tiểu học Hoàng Vân, HH

Mùa này, những đôi trám đen - một món ăn đặc sản ở xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa vẫn bật ngàn một màu xanh biếc. Cây lớn, cây nhỏ sừng sững oai nghiêm như những con người kiên trung của vùng đất quê hương cách mạng. Trường Tiểu học Hoàng Vân mỗi năm lại khoác lên mình thêm vài tấm áo để vươn mình trong làn gió đổi mới giáo dục, thể hiện sức sống mãnh liệt giống như những cây trám đen vững chãi hàng trăm năm qua ở nơi đây.

Dù là trường miền núi của huyện và còn những khó khăn nhất định, song 5 năm qua, Trường Tiểu học Hoàng Vân đã đạt được những thành tích đáng tự hào: 27 lượt giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; 2 giáo viên được nhận bằng khen của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Bắc Giang; 6 lượt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 5 lượt cán bộ, giáo viên được tặng giấy khen của UBND huyện Hiệp Hòa và được Huyện ủy Hiệp Hòa khen thưởng vì có thành tích xây dựng chi bộ 5 năm đạt trong sạch vững mạnh. Trong 5 năm liền, Trường Tiểu học Hoàng Vân luôn đứng trong top 10 của bậc học toàn huyện. Năm học 2017-2018, trường được xếp thứ 3/35 trường tiểu học trong toàn huyện, nâng gần 20 bậc so với cách đây 5 năm. Có được kết quả này là do nhà trường đã xây dựng nhiều giải pháp quan trọng làm tiêu chí phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Xây dựng đội ngũ giáo viên làm nòng cốt trong mọi hoạt động

Dựa vào trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và trách nhiệm của mỗi giáo viên, Ban Giám hiệu đã lựa chọn, phân công chuyên môn, chủ nhiệm lớp một hợp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đội ngũ giáo viên nhà trường phát huy cao khả năng của bản thân. Trên cơ sở tình hình, nhiệm



Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường nhân dịp khai giảng năm học mới.

vụ ở mỗi năm học, Ban Giám hiệu nhà trường đã tham mưu với chi bộ để lựa chọn, xây dựng đội ngũ cốt cán: Từ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; giáo viên bồi dưỡng câu lạc bộ đến trưởng các tổ chức, đoàn thể đều là những người có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình làm hạt nhân đi đầu mọi nhiệm vụ, phong trào.

Giữ vững phẩm chất của đội ngũ nhà giáo, nhà trường đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động. Đây là yếu tố quan trọng để mỗi cán bộ, giáo viên có cơ hội được phát huy, xây dựng khối đoàn kết sư phạm và mỗi người được tự đánh giá bản thân. Theo đó, nhà trường đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Hai tốt”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” trong suốt cả năm học. Sau mỗi hoạt động hoặc phong trào thi đua, nhà trường đều đánh giá, tuyên dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc. Từ đây, giáo viên đều tự rút ra bài học kinh nghiệm để điều chỉnh bản thân, thực hiện tốt hơn ở lần sau.

Phát huy cao khả năng của đội ngũ giáo viên, Ban Giám hiệu nhà trường tăng cường bồi dưỡng, tập huấn để giúp giáo viên nâng cao về phương pháp, tổ chức hình thức dạy học và các

hoạt động giáo dục; cách sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học; lập kế hoạch tiết học; cách tích hợp các nội dung giáo dục; đánh giá học sinh; hoạt động trải nghiệm sáng tạo; công tác chủ nhiệm; công tác huy động cộng đồng tham gia công tác giáo dục... Đặc biệt là hoạt động sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực học sinh luôn được nhà trường đề cao. Thông qua các đợt bồi dưỡng sinh hoạt chuyên môn, đội ngũ giáo viên đều nhận rõ được ưu điểm của vấn đề, trong dạy học không những chú ý về nâng cao kiến thức mà bồi dưỡng, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh cũng là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Muốn đạt được điều này, căn cứ các giờ dạy học hoặc các hoạt động giáo dục, mỗi giáo viên cần linh hoạt, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh để động viên, khích lệ sáng tạo hoặc tìm những khó khăn để hướng dẫn, giúp đỡ các em vượt qua. Từ đây, nhiều giáo viên có nhiều đổi mới, sáng kiến hay trong dạy học và các hoạt động giáo dục; tăng cường áp dụng phương pháp dạy học tình huống có vấn đề, phương pháp Bàn tay nặn bột, phương pháp nêu gương hoặc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; linh hoạt tổ chức dạy học ở trên lớp hoặc thực tế, góp phần ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Qua kết quả dạy học và sinh hoạt chuyên môn, nhà trường có cơ hội phát hiện năng lực vượt trội của giáo viên để tiếp tục bồi dưỡng, tham dự các cuộc thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Số giáo viên có tay nghề trung bình, yếu không còn nữa.

Coi trọng phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học và hoạt động giáo dục

Cô giáo La Thị Hường - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hoàng Văn cho biết: “Kiến thức là nền tảng quan trọng không thể thiếu trong mỗi lớp học, ở mỗi lứa tuổi, nhưng giúp học sinh biết tự học, giúp đỡ, chia sẻ với bạn và tự giải quyết mọi vấn đề; tự tin, trách nhiệm bản thân là yếu tố để giúp các em phát triển năng lực bền vững, lâu dài. Do đó, ngoài dạy học trên lớp, nhà trường



Một buổi sinh hoạt chuyên môn...

còn chú trọng cao việc giáo dục ngoài giờ lên lớp để bồi dưỡng, phát triển năng lực học sinh”. Do đó, nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phân loại học sinh để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; đảm bảo đủ đồ dùng, sách vở cho các em; quan tâm việc phụ đạo học sinh yếu kém hoặc có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Để giúp tất cả học sinh có hứng thú trong học tập ở các môn học, giáo viên đã có những yêu cầu đảm bảo tính vừa sức với mỗi học sinh, hoặc tổ chức nhiều hoạt động học tập cho các em. Qua quá trình học, giáo viên còn rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự phát hiện và tự giải quyết vấn đề; duy trì một thói quen biết phối hợp hoạt động cá nhân với cộng tác nhóm để các em biết chia sẻ, giúp đỡ và biết đánh giá bạn bè trong học tập. Ở mỗi kết quả, giáo viên nhận xét cụ thể, chi tiết và chính xác khả năng tiếp thu bài học, môn học, chữ viết để mỗi em biết tự điều chỉnh bản thân mình.

Cùng với học tập, giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên phối hợp với Tổng Phụ trách Đội tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thể hiện đúng phương châm “ Học mà chơi - Chơi mà học”. Các buổi sinh hoạt tập thể, học sinh được tham gia văn nghệ, thể dục thể thao; vệ sinh, lao động vườn trường; hoạt động công trình măng non, ngày chủ nhật xanh hoặc ở các ngày lễ, ngày hội, giờ chào cờ đầu tuần... Qua các hoạt động, học sinh vừa được thư giãn về tâm hồn, nâng cao sức khỏe lại vừa qua đó giáo dục học sinh những kỹ năng sống cơ bản như

nâng cao ý thức học tập, trách nhiệm người công dân; biết bảo vệ môi trường, biết phòng tránh đuối nước; thực hiện an toàn giao thông... Mặt khác, nhiều hoạt động thực tế còn giúp học sinh còn biết thay đổi cả về phương pháp học tập, vui chơi; chủ động trong các công việc và ngày càng, phát triển, nâng cao năng lực, phẩm chất cá nhân.



Xã Hoàng Vân, huyện Thư viện ngoài trời của nhà trường...
Hiệp Hòa là quê hương
cách mạng và hiện nay

còn duy trì, phát triển nhiều nghề truyền thống như làm món ăn nham trám, gói bánh chưng xanh... Tại các buổi học ở làng nghề hoặc tổ chức tại nhà trường, các em được các nghệ nhân nói ý nghĩa và hướng dẫn làm các món ăn đặc sản của chính quê hương mình. Hằng năm, nhà trường còn tổ chức nhiều buổi giáo dục, tuyên truyền, tìm hiểu về các anh hùng cách mạng của địa phương Hoàng Vân nói riêng và Hiệp Hòa nói chung. Hàng tháng hoặc nhân dịp ngày lễ, nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia vệ sinh cảnh quan; học tập tại các khu di tích lịch sử như đình Vân Xuyên, Nội Đồng Mú - nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Hiệp Hòa, đền Soi - nơi diễn ra nhiều hội nghị của lãnh đạo Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ trong phong trào cách mạng trước tháng Tám năm 1945... Tham gia hoạt động thường xuyên như vậy học sinh được giáo dục tình yêu quê hương đất nước, yêu lao động và biết trân trọng, giữ gìn truyền thống địa phương.

Thực hiện mô hình giáo dục nhà trường gắn liền với hoạt động lao động và sản xuất, nhà trường dành hơn 500 m² để học sinh thường xuyên được thực hành trồng rau, trồng hoa, cây cảnh. Vào các dịp ngày mùa, nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia lao động ngoài đồng

cùng bà con nông dân. Qua các buổi trải nghiệm thực tế, học sinh đã mạnh dạn, tự tin, biết làm chủ được bản thân, yêu lao động; đồng thời biết chia sẻ với bạn bè về nỗi vất vả của bà con nông dân và trân trọng các sản phẩm của người lao động.

Nhờ tổ chức phong phú các hoạt động giáo dục kết hợp với học trên lớp, trong 5 năm qua, chất lượng học sinh nhà trường ngày càng nâng lên. Học sinh tham gia các cuộc giao lưu văn nghệ, thể dục, thể thao cấp huyện trở lên đạt 20 giải mỗi năm. Các em đều ngoan ngoãn, có ý thức cao và rất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động. Tỷ lệ học sinh khen thưởng hằng năm đạt từ 72 - 76%, không còn học sinh yếu kém. Đây là yêu cầu quan trọng mà trong mục tiêu nhà trường luôn hướng tới.

Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học là điều kiện để giáo viên dạy học có hiệu quả, học sinh tham gia tốt các hoạt động chung. 5 năm về trước, phòng học kiên cố của Trường Tiểu học Hoàng Vân đạt hơn 50%; thiết bị để ứng dụng công nghệ thông tin còn thiếu nhiều. Đến nay, nhà trường đã kiên cố hóa được 100% các phòng học; đủ phòng học

riêng cho các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc. Riêng phòng Tin học đảm bảo 2 học sinh /máy vi tính. Toàn trường có 7 máy chiếu và 9 ti vi phục vụ dạy học; bàn ghế học sinh theo quy cách chuẩn của bậc tiểu học; các nhà vệ sinh tự hoại, sạch sẽ, thoáng mát; khu vui chơi rộng rãi, an toàn và đủ các thiết bị phục vụ vui chơi; thư viện thân thiện được trang bị đủ các yếu tố cần thiết và có hàng nghìn cuốn sách, đảm bảo cho học các tiết dạy thư viện và đọc sách thường xuyên. Đến nay, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cảnh quan sư phạm nhà trường khang trang “xanh - sạch - đẹp”, luôn đảm bảo tốt cho dạy học và hoạt động giáo dục.

Huy động tốt cộng đồng tham gia công tác giáo dục nhà trường

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động cộng đồng xã hội tham gia công tác giáo dục nhà trường. Mọi nội dung hoạt động, kể cả các chỉ tiêu phấn đấu; công tác chăm sóc, giáo dục học sinh; xây dựng cơ sở vật chất đều được xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, các buổi họp phụ huynh chung để bàn bạc, trao đổi cụ thể. Nhờ thực hiện công khai, dân chủ mà cấp ủy, chính quyền và phụ huynh học sinh luôn tin tưởng vào những đổi mới công tác quản lý chỉ đạo của nhà trường. Các lực lượng xã hội luôn ủng hộ hết mình cho nhà

trường cả về tinh thần, vật chất. Riêng đối với phụ huynh, ngoài việc chăm lo cho các em hàng ngày, giúp trang trí lớp học, tổ chức sinh nhật cho con em mình hàng tháng thì còn tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng dẫn học sinh thực hành lao động kỹ thuật. Trong 5 năm qua, các bậc phụ huynh đã ủng hộ lát tầng gần 3000 m² sân trường; các công trình khác phục vụ học sinh như: tôn tạo vườn thực hành, làm nhà để xe, bàn ghế, máy tính để học... với trị giá gần 1 tỷ đồng.

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, những kết quả đã đạt được trong thời gian qua sẽ là động lực lớn để cộng đồng xã hội tiếp tục đầu tư cho mọi hoạt động của nhà trường, trong đó phụ huynh học sinh sẽ là chỗ dựa, là niềm tin vững chắc để nhà trường ra sức phấn đấu, tăng cường đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Năm học 2018-2019, Trường Tiểu học Hoàng Văn có 19 lớp với 560 học sinh. Toàn trường có 33 cán bộ giáo viên, nhân viên; đội ngũ nhà giáo có chuyên môn vững vàng, đoàn kết và luôn đổi mới, sáng tạo. Mỗi năm học đến, trường lại khoác lên mình những tấm áo mới lung linh, sắc màu trong làn gió mới. Với những thành tích xuất sắc đạt được trong 5 năm qua, chắc chắn Trường Tiểu học Hoàng Văn, huyện Hiệp Hòa sẽ đoàn kết, quyết tâm thực hiện tốt những nội dung đổi mới giáo dục theo các mục tiêu Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra./.



MỘT TIẾT HỌC VĂN

VŨ THỊ THUY

Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Nhã Nam, Tân Yên

Cô giáo bước vào lớp, 32 gương mặt tươi cười rạng rỡ bỗng nghiêm túc đứng dậy chào cô theo tiếng hô của Chủ tịch Hội đồng Tự quản. Cô gật đầu mời lớp ngồi. Đáp lại niềm vui của các bạn, cô nhoẻn miệng cười nói:

- Hôm nay, cô trò mình sẽ xây dựng mở bài của bài văn tả người bằng tình huống học tập nhé!
- Ô, cô không kiểm tra bài cũ - có tiếng rì rào cuối lớp.
- Sướng thế còn gì? Tớ đoán phải 5-7 đứa chưa làm đâu.

Cô hắng giọng lên tiếng thay lời nhắc nhở:

- Chúng ta sẽ thi đua giành hoa điểm tốt, nếu bạn nào đáp lại được câu hỏi của cô, bạn ấy vừa giành được hoa điểm tốt, vừa chúng ta đã học bài cũ.

Những con mắt liếc nhìn nhau, đưa hân hoan vui mừng, đưa lo lắng, sợ sệt và tất cả im lặng.

Cô mỉm cười, bước nhẹ xuống giữa lớp động viên:

- *Cô tin là các em sẽ thích và sau bài học này các bạn sẽ không phải sợ phần mở bài - cửa sổ của một bài văn nữa.*

Những khuôn mặt lo lắng bỗng nhẹ nhõm và không khí rộn ràng hơn.

- *Hãy lấy tình huống cô hằng ngày tới lớp để giới thiệu bài cho đề văn “Em hãy tả cô giáo đã dạy em”* Cô đột ngột nêu tình huống.

Vài cánh tay thập thò. Cô mời Lan Phương - cô bạn giờ cánh tay đầu tiên:

- Dạ thưa cô: *“Đang cười nói rộn rã thì cô bước vào lớp, vẫn ánh mắt trù mến và nụ cười hiền dịu, cô Thủy đáp lại chào chúng em”.*

- *Em có ý này rất hay ạ!* - Thanh Hoa nhanh nhẩu.

Cô gật đầu khen Phương và ra hiệu cho Hoa nêu ý kiến. Đôi mắt Hoa sáng lên, như là em đang tìm thấy điều thần bí:

- *“Sáng nào em đến lớp/ Cũng thấy cô đến rồi/ Đáp lời chào cô ạ!/ Cô mỉm cười thật tươi...”*. Lời thơ trên cũng là hình ảnh cho cô chủ nhiệm Vũ Thị Thủy của chúng em - cô đã gắn bó với chúng em suốt hai năm học qua.

Những tràng pháo tay rộn rã vang lên thưởng cho hai bạn. Các bạn khen hai ý tưởng rất hay và hào hứng thảo luận, tìm ra ý tưởng mới.

- *Thưa cô, nếu không dùng thơ mà chúng em trích lời bài hát để giới thiệu về cô giáo hoặc về một người thân trong gia đình được không ạ?* - Mai Thy tùm tùm phát biểu sau khi đã kịp trao đổi với 3 bạn gần mình nhất.

- *Điều đó thật hay các em ạ!* - Cô động viên và không quên khích lệ những ánh mắt đang hút theo lời cô nói.

Thật tuyệt vời khi gần hết 32 cánh tay giơ lên, cô xúc động gọi Đỗ Thắng - bạn nam hàng ngày vốn ngại viết văn.

- *Dạ cô và các bạn! Nếu không hợp lí cô và lớp sửa giúp em nhé! “Từng nét chữ xinh xinh thẳng hàng/ Ngòi bút viết theo tay nhịp nhàng...”*. Lời hát trên luôn nhắc em nhớ tới cô Cảnh - cô chủ nhiệm em từ năm lớp 1.



Lớp học lại tương bừng bằng tràng pháo tay khen ngợi Thắng. Sau ý kiến của mình, Thắng không quên mời các bạn nêu mở bài tương tự. Hôm nay mới biết, lớp mình thật nhiều “nhà thơ” và “ca sĩ”, tự nhiên nhớ nhiều bài thơ và ca khúc thể chữ!

- *Vậy vẫn dựa theo ý tưởng của Mai Thy, chúng em vận dụng vào bài văn tả người thân cô nhé!* - Thân Thương giơ tay rồi nhanh nhẩu đưa sáng kiến: *“Com con ăn tay mẹ nấu/ Nước con uống, tay*

mẹ đun/ Trời nóng bức gió tay mẹ, con ngủ ngon!/ Trời giá rét cũng bàn tay mẹ ủ ấm con!..”. Mỗi khi cất lời hát trên, em luôn thầm cảm ơn vì mình thật hạnh phúc luôn có mẹ bên cạnh yêu thương và chăm sóc.

Cô khen các bạn và hiển nhiên là các bạn ấy đã giành được những bông hoa thật đẹp. Những câu thơ, lời hát nào có hình ảnh của người định tả, cứ như vậy được các bạn liên tiếp xung phong chấp vào phần mở bài. Giờ thì chúng tôi hiểu tại sao ngoài việc động viên học thuộc thơ, văn trong sách, cô còn hay liên hệ những câu thơ mới và kho tàng ca dao, thành ngữ, tục ngữ luôn được cô - cuốn từ điển của chúng tôi mang lại trong mỗi chủ đề học tập.

- Có bạn nào được ai đó tặng mình quà không nhỉ? Em hãy lấy món quà đó làm dẫn dắt cho mở bài về người em định tả - cô gọi tình huống mới.

Nhiều búp măng non giờ lên, những ánh mắt sáng lấp lánh đều mong hút ánh mắt cô hướng về mình. Cô khen cả lớp và thật bất ngờ khi cô gọi Đại Dương - một bạn nam luôn được nhận lời góp ý văn lung củng.

- Mỗi khi nhận hoa điểm tốt, em đều cầm chiếc bút trên tay ngắm nghía thích thú và nghĩ đến Trường Giang - cậu bạn thân cùng lớp, bởi chính cậu ấy đã tặng em món quà ý nghĩa đó.

- Khéo hôm nay trời đổ mưa đấy nhé! - Có tiếng rì rào to nhỏ phía bên cạnh.

Cô xoa đầu Dương và nói: “Các bạn hãy tự tin như bạn Dương, viết văn không có gì khó, các em hãy xây dựng tình huống hợp lí thì viết được câu văn hay không phải là điều lạ”.

Sau hồi thảo luận nhanh, những món quà khác nhau lại là những mở bài mới của các bạn, thật tuyệt khi chẳng ai lặp lại cách nói của bạn mình.

Hiểu được sự háo hức tìm tòi của các bạn, cô gọi mở:

- Có bạn nào dùng thói quen làm việc hay lời nói quen thuộc của ai đó làm câu giới thiệu không nhỉ? Các em hãy thử xem, rất dễ đó!

Lần này thì Phạm Huy - cậu học sinh hiểu động đưa ý kiến:

- Reng... reng... thích... thích... Âm thanh quen thuộc ấy cùng hơi nóng lại được phát ra từ lò rèn nhà bác Minh - hàng xóm nhà em, bác vẫn luôn chăm chỉ làm việc như vậy.

Trần Bằng - cây Toán trong lớp nãy giờ gật gù theo ý tưởng của các bạn, xung phong nhận xét và mạnh dạn đưa ra mở bài:

- “Bằng ơi, dạy thôi, muộn học rồi con!” - đó là tiếng gọi quen thuộc của mẹ tôi - người mẹ hiền yêu dấu, luôn quan tâm, chăm sóc cho bố và hai anh em tôi.

- Hôm nay thì tụi mình dán hoa mỗi tay đây! - Mấy bạn nữ thì thầm to nhỏ.

Nét mặt cô rạng rỡ. Cô nhướn cười:

- Mình cũng có thể dùng cách kể chuyện, gọi kỉ niệm để giới thiệu bài phải không các em? Hãy dùng một câu chuyện hay một kỉ niệm để dẫn dắt vào nhân vật em định tả!

Lúc này, cả lớp đã sôi động hơn trước, không còn e dè, ngại ngùng và dấu hiệu ít hiểu biết của mình. Có bạn đi tìm sự giúp đỡ trong cặp, một số bạn quay xuống thảo luận nhóm. Mấy cậu bạn thường ngày “bướng bỉnh” cũng xin được cô và các cây văn hỗ trợ. Hưng “mập” lúc này đã mạnh dạn giơ tay, và tất nhiên là được cô gọi ngay vì hần này cũng “ngại ngại” học văn lắm!

- Nghỉ hè vừa qua, em cùng em gái được về quê ngoại chơi. Được tung tăng nô đùa, khám phá vùng quê Thái Bình rộng lớn, em thấy mùa hè thật thú vị! Đặc biệt, tụi em được bà ngoại cưng chiều, cho đi chơi và ăn thật nhiều đặc sản quê ngoại. Vì vậy khi về nhà em vẫn luôn nhớ đến

Ngoại và mong lại có dịp được về quê.

Ồ, tuyệt thật! Cả lớp lại tặng Hưng tràng pháo tay giòn giã. Thế là những kỉ niệm qua câu chuyện của các bạn lại được lên phần mở bài rất hay và dí dỏm.

- Dạ thưa cô! Trước khi cô gợi ý nhiều ý tưởng như hôm nay thì chúng em thường dùng cách lựa chọn để giới thiệu, cách đó có được không ạ? - Khánh Loan nêu ý kiến.

- Cách đó cũng rất hay, vậy bạn nào có thể mở bài bằng cách đó?

Những cánh tay rào rào giơ lên, ai cũng muốn cô gọi và tất nhiên là chủ nhân của ý kiến đó được cô ưu tiên. Loan tummy tìm:

- Lớp em có 32 bạn, mỗi bạn đều có những nét đáng yêu riêng. Tuy nhiên, người bạn luôn bên cạnh giúp đỡ em mỗi khi em gặp khó khăn đó chính là Ngọc Ánh - cô bạn thân của em từ năm lớp 1.

Được gọi nhận xét về mở bài của bạn, Trường Giang mỉm cười: Em tâm đắc mở bài của bạn ạ, nếu cô gọi em trước, em cũng nói gần giống như vậy cô ạ!

Cả lớp cười ồ và đề nghị Giang nêu mở bài cho mình. Sau hồi gãi đầu gãi tai, cậu cười tươi dí dỏm: Thưa cô, cách này hơi ngắn, là mở bài trực tiếp nhưng em nghĩ sẽ rất đặc biệt ạ!

- Đức Anh - người bạn thân nhất của tôi!

Không hiểu vì khen hay vì sự hài hước của Giang mà cả lớp lại nóng lên bởi những tràng pháo tay rộn rã.

Niềm vui hiện rõ qua đôi mắt cô, cô khen và thưởng hoa điểm tốt cho Giang, không quên động viên:

- Mở bài trực tiếp hay gián tiếp đều hay các em ạ! Sau tiết học này, mỗi bạn hãy chọn cho mình cách mở bài hợp lí và phù hợp với đối tượng mình tả nhé!

Các bạn trong lớp còn “vấn đáp” cô nhiều vấn đề tò mò xoay quanh mở bài cho bài văn tả người. Rồi mỗi chúng tôi nhận thấy: viết văn không khó, nếu tích cực lắng nghe cô giảng bài, chắt lọc lời hay ý đẹp và vận dụng tình huống thực tế thì mỗi bạn đều có nhiều ý tưởng cho mình.

Đang bàn luận, cô nhìn Phương Anh, nói:

- Vốn rất sôi nổi trong môn Văn, nhưng hôm nay Phương Anh đã nhường lời cho các bạn phải không? Vậy nếu chúng ta dùng chính lời miêu tả để giới thiệu về ai đó, Phương Anh cùng cả lớp có ý tưởng gì không?

Tình huống có vẻ “hóc búa” hơn. Chúng tôi quay sang tìm ý tưởng của nhau. Bàn luận một lát, Phương Anh mạnh dạn giơ tay nêu:

- Bình minh lên, những nàng hoa đóm đang tận hưởng những giọt sương sớm, những chú chim líu lo chào ngày mới, họ hàng nhà ve râm ran bài ca quen thuộc... Khu vườn tràn ngập âm thanh và hình ảnh đáng yêu và khu vườn ấy luôn đẹp vì có bàn tay chăm chỉ của bà nội em - bà đang cúi húi nhỏ cỏ và bắt sâu trong khu vườn.

Được cơ hội chia sẻ, lớp học lại từng bừng thêm nhiều cách mở bài từ lời miêu tả.

Tiết học kết thúc trong sự hân hoan, phấn khởi của chúng tôi, còn cô giáo gật đầu chào lớp trong gương mặt rạng rỡ niềm vui./.



CÓ MỘT NGƯỜI THẦY NHƯ THẾ

NGUYỄN THỊ MINH DUYỀN

GV, Trường THPT Chuyên Bắc Giang

Người thầy vẫn lặng lẽ đi về sớm trưa
Từng ngày giọt mồ hôi rơi nhòe trang giấy
Để em đến bên bờ ước mơ
Rồi năm tháng sông dài gió mưa
Cành hoa trắng vẫn lung linh trong vườn xưa...
Thầy đã đến như muôn ngàn tia nắng
Sáng soi bước em trong cuộc đời

(Trích bài hát **Người Thầy** - Nhạc sĩ Nguyễn Nhất Huy)

Lắng nghe những ca từ tràn đầy xúc cảm ấy, tôi như thấy hiện lên trước mắt hình ảnh những người giáo viên thật bình dị mà cao cả - những người đã dành trọn vẹn tâm huyết của mình cho sự nghiệp trồng người. Trong số biết bao tấm gương Nhà giáo đã trở thành biểu tượng đẹp về hình ảnh Người Thầy trên khắp mọi miền Tổ quốc, chúng tôi tự hào khi được giới thiệu về một người Thầy như thế ở Trường THPT Chuyên Bắc Giang! Anh là Nguyễn Văn Đóa (Giáo viên môn Vật lý) - một Người Thầy được nhiều học sinh tin yêu, đồng nghiệp và nhân dân quý trọng!

Người thầy vẫn lặng lẽ đi về sớm trưa/ Giọt mồ hôi rơi nhòe trang giấy...

Thầy Nguyễn Văn Đóa, sinh năm 1979, tại một vùng quê nghèo thuộc xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xuất thân trong một gia đình có ba anh chị em; từ nhỏ khi chứng kiến cha mẹ và chị gái làm những công việc nhà nông vất vả, cậu bé Nguyễn Văn Đóa khi ấy đã bộc lộ đam mê tìm hiểu, nghiên cứu về các loại máy móc, động cơ với mong muốn có thể trợ giúp công việc cho gia đình. Tình yêu với môn Vật lý của Thầy Đóa giống như ngọn lửa được nhen nhóm một cách rất tự nhiên từ những năm tháng tuổi thơ đó.

Rời ghế nhà trường THPT, thầy Nguyễn Văn Đóa đã ghi tên mình vào khoa Sư phạm Vật lý

của trường Đại học Sư phạm Hà Nội (niên khóa 1998-2002). Suốt 4 năm miệt mài đèn sách, thầy



Thầy giáo Nguyễn Văn Đóa và NGUT. Hồ Thị Lân - Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Bắc Giang trong niềm vui khai trường.

Đóa đã từng bước hiện thực hóa ước mơ trở thành một người Thầy, được dạy môn học mà mình yêu thích. Từ khi ra trường (năm 2002) đến năm 2009, thầy Đóa là giáo viên môn Vật lý của Trường THPT Tứ Sơn, huyện Lục Nam. Mặc dù công tác ở một mái trường thuộc khu vực miền núi có điều kiện rất khó khăn; nhưng trong suốt thời gian đó, thầy Đóa không ngừng phấn đấu

học hỏi, nghiên cứu tài liệu, tìm mọi cách để động viên, khuyến khích các học trò vươn lên trong học tập. Bản thân Thầy cũng vượt lên nhiều trở ngại; vừa giảng dạy, vừa học tiếp cao học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội (từ năm 2005 đến năm 2007) để nâng cao trình độ. Chính tinh thần hăng say học tập và công tác của Thầy đã trở thành nguồn cảm hứng, nguồn động viên không nhỏ cho các học trò vùng cao vượt khó học giỏi.

Với nhiều nỗ lực trong công tác chuyên môn, năm 2009 thầy Nguyễn Văn Đóa đã được lãnh đạo Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang ghi nhận, trao quyết định chuyển công tác về Trường THPT Chuyên Bắc Giang. Ở môi trường công tác mới, thầy Nguyễn Văn Đóa lại xuất phát từ vạch khởi đầu cho một chuỗi những công việc đầy mới mẻ. Khi được giảng dạy cho các em học sinh có tư chất thông minh, đam mê học hỏi... bản thân thầy Nguyễn Văn Đóa lại càng thể hiện quyết tâm cao hơn trong công tác. Lần lượt trải qua các công việc: giảng dạy ở các lớp xa chuyên, cận chuyên, lớp chuyên rồi tham gia giảng dạy chuyên đề, dạy chính, chủ nhiệm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Vật lý của tỉnh Bắc Giang. Có giai đoạn thầy Nguyễn Văn Đóa còn vừa làm công tác giảng dạy và chủ nhiệm lớp, vừa làm nhiệm vụ của một người quản sinh, đồng hành với các học trò sống xa nhà trong khu nội trú của trường... Tất cả những công việc ấy đều không dễ dàng, nó chỉ có thể được thực hiện bằng một tình yêu rất lớn!

Trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nhận thức được nền tảng kiến thức rất rộng và sâu; thầy Nguyễn Văn Đóa đã tìm nhiều cách để giúp các em học sinh có được sự tự tin trước khi tham dự các kì thi học sinh giỏi khu vực, quốc gia, quốc tế. Không chỉ đào sâu về kiến thức chuyên



Thầy giáo Nguyễn Văn Đóa và em Trịnh Duy Hiếu trong những ngày tham gia cuộc thi Olympic Vật lý Quốc tế tại Bồ Đào Nha, năm 2018.

ngành, tìm kiếm tư liệu giảng dạy phù hợp mà thầy Nguyễn Văn Đóa còn tích cực học hỏi các đồng nghiệp đi trước; dành nhiều thời gian để gần gũi học trò, chia sẻ với các em những khó khăn gặp phải. Thầy đã lặng lẽ biến mình thành một “người học trò” đặc biệt, đúng như lời tâm niệm: Muốn thuyết phục được học trò; thầy phải là người đi trước, phải hăng say như thể mình đang học để đi thi. Thầy phải nhiệt huyết với công việc, để từ đó học sinh nhìn vào Thầy sẽ thấy có niềm tin theo đuổi ước mơ.

Và cứ thế... những “giọt mồ hôi rơi nhòe trang giấy” trong suốt những năm tháng mà thầy Nguyễn Văn Đóa đã dành tâm sức của mình cho sự nghiệp trồng người!

Thầy đã đến như muôn ngàn tia nắng/ Sáng soi bước em trong cuộc đời...

Trong lòng nhiều thế hệ học trò, nhất là học trò trong các lớp mà thầy Nguyễn Văn Đóa chủ nhiệm; thì Người Thầy ấy như muôn ngàn tia nắng. Thầy không chỉ cung cấp tri thức, truyền đạt kĩ năng mà còn như một người Cha luôn ân cần, chia sẻ. Học sinh các lớp Sinh K21, Lý K23, Lý K26... đều đã không phụ công Thầy khi lần lượt mang về cho bản thân, gia đình, nhà trường bao trái ngọt. Nhiều em học sinh đã thi đỗ vào các trường đại học danh tiếng với điểm số rất cao, nhiều em được nhận những học bổng du học toàn phần để tiếp tục noi gương Thầy, chinh phục con đường học vấn.

Đặc biệt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chỉ trong vòng 6 năm kể từ khi thầy Nguyễn Văn Đóa tham gia giảng dạy (từ năm 2012 đến nay), đội tuyển do thầy Đóa cùng các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn bồi dưỡng đã giành 45 giải HSG quốc gia. Trong đó có 3 giải Nhất, 11 giải Nhì. Năm học 2014-2015, lớp chuyên Lý K23 do thầy Nguyễn Văn Đóa chủ nhiệm và trực tiếp dạy chuyên đã mang về cho tỉnh nhà 1 giải Nhất, 3 giải Nhì cấp Quốc gia; 4 em học sinh được dự thi vòng 2 để chọn học sinh thi học sinh giỏi khu vực và quốc tế. Đây là những nền tảng quan trọng, để lứa học sinh tiếp theo của thầy Nguyễn Văn Đóa (các em học sinh lớp chuyên Lý K26) có được sự tự tin, phấn đấu tiếp nối thành công của các anh chị khóa trước. Trong năm học 2017-2018, mặc dù các em học sinh ở lớp chuyên Lý K26 của thầy Đóa mới học lớp 11, nhưng các em đã gặt hái nhiều “trái ngọt”. Bên cạnh việc đóng góp vào thành tích chung của đội tuyển Vật lý với 9/10 em học sinh đoạt giải học sinh giỏi Quốc gia; lớp chuyên Lý K26 của thầy Nguyễn Văn Đóa còn ghi dấu ấn với thành công của em Trịnh Duy Hiếu. Sau khi giành giải Nhất học sinh giỏi Quốc gia, Trịnh Duy Hiếu đã tiếp tục tham gia cuộc thi Olympic Vật lý châu Á và Olympic Vật lý Quốc tế và em đã xuất sắc giành Huy chương Vàng châu Á, Huy chương Bạc Quốc tế trong năm học 2017-2018. Nói về Người Thầy của mình, học trò Trịnh Duy Hiếu đã chia sẻ: Thầy Nguyễn Văn Đóa đã tạo động lực và niềm tin cho em chinh phục những thành tích hiện tại.

Không chỉ được học trò, đồng nghiệp và các bậc phụ huynh ghi nhận; với những thành tích xuất sắc trong công tác, thầy Nguyễn Văn Đóa đã nhiều lần được suy tôn với các danh hiệu, các hình thức khen thưởng đặc biệt. Ngoài thành tích liên tục là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, là chiến sĩ thi đua trong đơn vị; thầy Nguyễn Văn Đóa còn vinh dự nhận 07 bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, 02 bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cùng nhiều giấy khen khác. Trong năm học 2017-2018, thầy đã được đơn vị đề nghị cấp trên tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và trao tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Cũng trong năm học này, thầy Nguyễn Văn Đóa được UBND tỉnh Bắc Giang lựa chọn là đại biểu của ngành giáo dục tham dự Lễ kỉ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc do Trung ương tổ chức tại Thủ đô Hà Nội; được ngành Giáo dục lựa chọn “Nhà giáo tiêu biểu” dự chương trình “Thay lời tri ân” do Bộ GD&ĐT tổ chức trong dịp kỷ niệm 60 năm ngày Hiến chương các nhà giáo (20/11/1958-20/11/2018) và 36 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2018).

Chúng tôi tin rằng: Trong vườn hoa thi đua ái quốc của cả nước, tấm gương thầy Nguyễn Văn Đóa sẽ đóng góp một sắc màu riêng, mang vẻ đẹp của con người Bắc Giang trong thời kì đổi mới. Và người Thầy ấy chắc chắn sẽ là nguồn cảm hứng cho nhiều thế hệ học trò!./.

THẦY GIÁO MẦM NON

NGUYỄN THỊ THI

Hiệu trưởng, Trường MN Phượng Sơn, Lục Ngạn

Giữa một lớp học đông đúc, bé có, lớn có, một nam thanh niên đứng giữa lớp dạy các em ca hát, tập múa. Lớp học mầm non này đặc biệt bởi giáo viên là nam chứ không phải là nữ như thông thường người ta vẫn nghĩ.

Thầy giáo duy nhất của trường

Đó là thầy giáo Nguyễn Văn Duy (sinh năm 1995), nam giáo viên duy nhất của trường mầm non Phượng Sơn (xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang). Duy tốt nghiệp năm 2015 và chuyển về trường mầm non Phượng Sơn mới hơn 2 năm. Chia sẻ về nghề nghiệp dạy học của mình, Duy nói, “thật sự là nghề chọn mình chứ mình không chọn nghề, bởi ước mơ của mình là làm kỹ sư tin học chứ chưa bao giờ nghĩ đến sẽ đi theo nghề sư phạm”.

Thế rồi, trong một lần tâm sự với bạn thân học chung rất nhiều năm, bạn này nói “Duy nên đi theo ngành sư phạm đi, mình thấy Duy có năng khiếu ca hát, giọng nói truyền cảm nên chắc sẽ hợp hơn”. “Nghĩ đi nghĩ lại cũng đúng, với lại bản thân cũng yêu thích trẻ con nên nghe theo lời bạn, rồi chọn ngành sư phạm mầm non”, Duy nói.

Thi đậu vào trường CĐ Sư phạm Hải Dương, bắt đầu

tiên đến với Duy khi năm đó, toàn trường có 360 chỉ tiêu nhưng chỉ có một mình Duy là con trai. Từ đó cho đến khi ra trường, Duy là nam sinh

duy nhất của khoa mầm non nên rất được bạn bè và thầy cô yêu mến.

Duy chia sẻ, “nhiều lúc đi thi, mình còn được các bạn nữ cho xem bài, rồi dạy cho tập múa, tập hát nữa, chứ mình là con trai nên nhiều lúc không cứng lắm”.

Ra trường, Duy xin về dạy tại Trường Mầm non Phượng Sơn, cũng chính là quê hương và là mái trường ngày xưa Duy được học. Lần đầu về với trường là những cung bậc cảm xúc khá thú vị từ các đồng nghiệp đến phụ huynh và học sinh trong trường, Duy được giao nhiệm vụ dạy lớp mầm 4-5 tuổi của khu trung tâm tại trường.

Về khó khăn đối với một nam giáo viên mầm non theo Duy thì nhiều lắm. Bởi mới đầu vào nghề, nhiều phụ huynh không tin tưởng giao con cho mình vì con họ là con gái, hay như mỗi lần cho ăn, các em thường hay nhõng nhẽo, làm nũng... rồi khi



Trường mầm non Phượng Sơn chào mừng năm học mới

tập múa, tập hát các em thường đùa giỡn nhau. Đặc biệt, nhiều em rất nghịch ngợm, đánh bạn, nói không nghe lời nên phải tìm đủ mọi cách để dỗ ngọt hoặc khen thưởng để dạy em ngày một ngoan hơn...

Còn bây giờ Duy rất tự tin về khả năng chăm sóc trẻ của mình, nhiều trẻ giờ xem Duy là người thân trong gia đình mình, còn phụ huynh thì gọi Duy với cái tên ngộ nghĩnh “thầy giáo đặc biệt”.

Thầy giáo mầm non muốn khóc trong ngày đầu tiên đứng lớp

Quá trình học ở trường, Duy nghĩ cơ bản chăm sóc, nuôi dạy trẻ cũng đơn giản, vì nó cũng giống như mình chăm sóc mấy đứa cháu ở nhà. Tuy nhiên, mọi chuyện hoàn toàn khác. Ngày đầu đi dạy đối với Duy là một kỷ niệm không bao giờ quên bởi chính hôm đó Duy ngồi đứng hình như muốn khóc.

Duy kể: “Lúc đó trong lớp mình bạn nam nào yêu có hơn 40 cháu, đầu năm học thích dạy mầm non các cháu mới quay trở lại mái hầy mạnh dạn đăng trường sau 3 tháng nghỉ hè nên ký vì cô giáo mầm các cháu rất quấy khóc, chưa non làm được thì quay lại nền nếp khiến cho các thầy giáo mầm non cũng sẽ làm được”. Lúc đó, thật sự đầu óc mình như quay cuồng, căng thẳng không biết làm như thế nào vì đỡ mãi các cháu không nín. Cảm giác lúc đó thật khó diễn tả khiến mình chẳng thể nào quên

Rồi một kỷ niệm khác là lúc Phòng GD&ĐT tạo điều kiện cho mình tham gia giảng dạy tại Hội nghị sinh hoạt chuyên môn cấp huyện nhằm cổ vũ tinh thần các cô giáo mầm non hầy càng yêu nghề vì các bạn nam cũng đang rất cố gắng chăm sóc và giáo dục trẻ như các cô giáo. Được phân công giảng dạy tại một trường khác trên địa bàn huyện có hoàn cảnh khó khăn hơn và trong khoảng thời gian chuẩn bị nhất định nên mình phải sang trường đó làm quen với trẻ, chạy đôn, chạy đáo khắp nơi để mua đĩa, chuẩn bị trang phục, đồ dùng phục vụ học tập cho trẻ. Còn nhớ khi dạy, có rất nhiều các đại biểu từ các trường mầm non trên địa bàn tham gia dự giờ dưới ánh mắt tò mò về “thầy giáo mầm non”. Thế rồi Hội nghị cũng kết thúc, mình cũng nhận được rất nhiều những ý kiến đóng góp về chuyên môn, những lời động viên từ các đại biểu tham gia khiến mình cảm thấy rất vui mừng và càng yêu nghề hơn.

Giờ đây, sau hơn 2 năm đứng lớp, Duy tự tin chia sẻ: “Nếu có

Khó nhất là dạy trẻ mầm non

Một ngày làm việc của Duy bắt đầu từ 6 giờ 30 phút sáng.

Lúc đó, Duy cùng với các cô giáo khác đến lớp mở cửa thông thoáng, kiểm tra lớp học để đón các bé đến lớp. Tiếp đó là tập thể dục theo lớp, Duy cho các bé xếp hàng, tập theo từng động tác của mình. Đến giờ học, Duy cùng các bé vào lớp, thầy và trò cùng hăng say học tập với các hoạt động khác nhau của từng ngày... Trưa đến, các em bắt đầu ngồi vào bàn ăn, đây là lúc vất vả nhất bởi với nhiều em nhỏ, Duy chia cơm và thức ăn, rồi vừa cho ăn, vừa dỗ, trong khi bên cạnh mấy bé khác đang đòi thầy xúc cơm... Loay hoay, ngược xuôi như đánh trận. Sau giờ ăn, là giờ cho các bé đi ngủ. Duy lại tiếp tục công việc dỗ các bé ngủ bằng cách hát hoặc kể chuyện... Tiếp đó buổi chiều, Duy lại cho mấy bé ăn giữa buổi. Một ngày làm việc của Duy tập trung xoay quanh việc đón, chăm sóc, giáo dục, dỗ ăn, dỗ ngủ... khép kín.

Duy tâm sự, “dù mình mới có kinh nghiệm sau hơn 2 năm công tác nhưng phải nói rằng, dạy mầm non khó và vất vả rất



Thầy giáo Nguyễn Văn Duy.

nhiều, bởi trẻ trong một lớp mình chủ nhiệm có nhiều, mỗi trẻ một tính cách khác nhau, lại rất hiếu động và nghịch ngợm nữa. Tuy nhiên, làm lâu cũng thành quen, giờ đây mình đã có nhiều chiêu mới để giúp các bé ngoan hơn, bằng các phương pháp sư phạm. Bí quyết đơn giản là nắm chắc tâm lý lứa tuổi, mền trẻ, yêu nghề, chỉ thế!”.

Duy chia sẻ thêm, “nhắc đến niềm vui thì nhiều lắm, nhất là buổi sáng được đón các bé vào lớp. Vừa thấy thầy là các bé chạy tới ôm ngay, quấn quýt kể chuyện ở gia đình. Buổi chiều thì các bạn nữ tranh giành nhau để được thầy buộc tóc. Thầy Duy quan niệm: “Điều quan trọng là, dù nam hay nữ đều phải yêu nghề, yêu trẻ thực sự. Đôi khi chỉ là những hành động rất đơn giản như chơi cùng các em, hát múa cùng các em, hay chải tóc cho các em, thế nhưng thầy (cô) lại đón nhận những tình cảm rất thiêng liêng, trong sáng, ngây thơ từ các thiên thần là bé thơ”./.

NGƯỜI GIEO HI VỌNG

TRẦN LEN

Giáo viên, Trường THPT Tứ Sơn

Con người ta nếu có giáo dục khá thì thường được hướng dẫn trong sự xử thế bởi những nguyên tắc đạo đức nhất định. Nhưng, thường hơn hết là, trong sự xử thế, ta được hướng dẫn bởi những mẫu người mà ta chọn trong tâm trí ta. Thầy Nghiêm Văn Thắng là một trong những mẫu người mà tôi lựa chọn để lưu giữ sâu trong tâm trí mình từ khi tôi chân ướt chân ráo về công tác tại trường Trung học phổ thông Tứ Sơn. Tôi thầm cảm ơn cuộc sống ban tặng cho tôi cơ duyên được làm việc cùng với Thầy - Người tận tụy gieo mầm hi vọng đến biết bao cuộc đời học trò vùng sơn cước, người mang niềm tin hạnh phúc đến cho bao mảnh đời bất hạnh!

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình đông con thuần nông ở mảnh đất nghèo Lục Ngạn, tuổi thơ của thầy là chuỗi những ngày dài cơm không đủ no, áo không đủ ấm. Thầy từng kể với tôi về những buổi chiều đào sắn, bẻ ngô, chăn trâu cắt cỏ, mót lặt trên đồng để bán lấy tiền giúp bố mẹ bớt cực nhọc. Khó khăn là thế, vất vả là thế, nhưng thầy không ngừng vươn lên trong học tập và cuộc sống. Những năm học cấp 2,3 tại trường Dân tộc nội trú huyện Lục Ngạn, thầy luôn là học sinh xuất sắc cả về học lực và các hoạt động đoàn đội.



Thầy Thắng đến thăm và trao quà cho gia đình học sinh nghèo vượt khó.

Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, với “ước muốn ngày nào được ôm ấp trong tim mai đây là thầy giáo” thầy Thắng đã thi đỗ vào khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 với điểm số rất cao. Từ đó, ước mơ được chấp cánh bay cao, bay xa hơn. Bốn năm dưới mái trường sư phạm là khoảng thời gian thầy chất chiu từng câu thơ hay, từng trang văn đẹp, từng trải nghiệm. Để rồi sau này, trong mỗi bài giảng văn của thầy đều chất chứa bao tâm tình của cuộc sống. Bên cạnh đó, thầy còn là một sinh viên điển hình về các phong trào của khoa, của trường, tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng. Thầy vinh dự được nhà trường tặng bằng khen “nét đẹp sinh viên” của Trường Đại học Sư phạm 2, từng là sứ giả xuất sắc của phong trào vì môi trường thế giới được tổ chức hàng năm tại trường sư phạm.

Với những thành tích nổi bật thời sinh viên, năm 2006 sau khi ra trường, thầy đã được Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang xét tuyển vào biên chế ngành giáo dục và được về công tác tại Trường THPT Tứ Sơn, huyện Lục Nam. Ngôi trường ấy, cách đây 12 năm khi thầy mới bước đến như một bức tranh đen trắng thời xưa. Thầy từng kể với chúng tôi: “các em thật may mắn khi về đây công tác vào thời điểm Tứ Sơn đã thay da đổi thịt. Ngày anh mới về, trường rất hoang sơ nghèo nàn, chỉ có hai dãy nhà trên nền đất, đường sá đi lại gian nan vất vả, ngày nắng bụi bặm bám đỏ quần áo mà ngày mưa bùn ngập tới đầu gối, “nội bất xuất, ngoại bất nhập”, trường như bị cô lập với cuộc sống bên ngoài. Học sinh đến trường hôm nào quần áo cũng lấm lem bẩn thỉu hết, trông thương lắm! Có những học sinh phải

lặn lội nhện đói vượt hàng 20km để đến trường cho kịp giờ. Những hôm trời mưa, học trò không đến trường được, giáo viên có khi chỉ một thầy với lác đác mấy đứa trò nhỏ vẫn hăng say học tập. Nhưng cũng có những trò vì hoàn cảnh gia đình, vì đi lại cực nhọc quá mà bỏ học ngang chừng, thầy cô lại trèo đèo lội suối vào từng nhà vận động các em đi học...". Và chính vì trường có nhiều khó khăn như vậy, cho nên khi được phân công về đây giảng dạy, nhiều người đã bỏ, nhiều người về dạy được một thời gian là chuyển trường. Nhưng thầy vẫn tâm niệm một điều "Nếu như ai cũng ngại khó, ngại khổ thì ai mang con chữ lên non cho học trò vùng cao". Câu nói ấy giản dị mà chất chứa bao nghĩa tình thầy dành cho học trò nơi đây!

Và từ khi về trường đến nay, tình yêu nghề, sự tâm huyết chưa bao giờ vơi cạn trong trái tim của thầy. Thầy đã bao đêm thức trắng bên trang giáo án, trăn trở tìm kiếm những phương pháp tốt nhất để giúp học trò của mình dễ dàng tiếp cận với tri thức mới. Hơn thế nữa, giờ giảng văn của thầy luôn chan chứa tình yêu thương cuộc sống và những bài học thực tế. Vì vậy, nhiều thế hệ học trò dưới bàn tay nâng niu dịu dàng của thầy giờ đây đã trưởng thành và là những công dân có ích cho xã hội như: Anh Dương Văn Bốn - Giám đốc Công ty Việt Tâm Đức, anh Nguyễn Hữu Cảm - phóng viên trong cuộc chống tham nhũng ... Còn gì vui hơn trong cuộc đời nhà giáo là được chứng kiến học trò của mình thành đạt? Thầy xứng đáng nhận được niềm hạnh phúc lớn lao ấy! Cùng với đó, từ năm 2009 đến nay, liên tục 8 năm liền thầy được công nhận là giáo viên giỏi và chiến sĩ thi đua cơ sở.

Bên cạnh những thành công về công tác giảng dạy, có lẽ nhắc đến thầy Thắng là bao thế hệ học trò Tứ Sơn sẽ nhớ đến thầy với cương vị một Bí thư Đoàn xuất sắc. Từ năm 2009, thầy được nhà trường tin tưởng giao phụ trách công tác Đoàn. Từ đó đến nay, 8 năm liền thầy luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được Huyện Đoàn, Tỉnh Đoàn công nhận là Bí thư đoàn giỏi, Bí thư có nhiều thành tích trong công tác tình nguyện... Nhưng có lẽ, điều tôi khâm phục ở thầy không phải là những bằng khen đó, mà ở sự tận tụy trong mỗi công việc thầy làm. Hình ảnh thầy sớm chiều chăm chút cho từng gốc cây, chậu cảnh ở trường chắc hẳn không hề xa lạ với học trò Tứ Sơn. Dường như, mỗi một nhánh cây, mỗi bông hoa đều in dấu bàn tay của thầy. Áo thầy đã bao lần dầm mồ hôi cho cây cối xanh tươi vươn mình trong nắng gió, để rồi, từ một ngôi trường hoang sơ, tiêu điều, giờ đây trường đã được khoác lên mình màu xanh mượt đầy sức sống.

Ngoài công tác giảng dạy và hoạt động Đoàn, thầy Thắng còn là người tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện. Thầy chính là người đề xuất và thực hiện các chương trình "Xuân yêu thương", "Cùng bạn đến trường"... Hàng năm, cứ mỗi dịp tết đến xuân về, thầy lại cùng các thầy cô trong trường vượt qua những đèo những suối, những gập ghềnh đá núi để đến chia sẻ với những học trò nghèo có ý chí vươn lên trong cuộc sống. Hơn nữa, tấm lòng thiện nguyện của thầy còn lan tỏa khắp nơi. Tôi may mắn nhiều lần được cùng thầy đi làm từ thiện đó cũng là dịp để tôi thấu hiểu sâu sắc hơn về thầy. Tôi còn nhớ lần cùng thầy về Chùa Dầu (Yên Dũng) thăm và giúp đỡ các em nhỏ mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Sau khi về và tặng quà các em, sư trụ trì có nhã ý muốn ghi danh thầy. Thầy đã một mực không đồng ý, vì với thầy, làm thiện nguyện không phải để phô trương, thể hiện cho mọi người biết, mà nó cần được phát khởi từ tấm lòng chân thành: Cho đi mà không cần nhận lại bất cứ điều gì. Đó cũng chính là quan niệm sống thanh bạch của người thầy đáng kính này! Dù cuộc sống riêng của thầy còn nhiều khó khăn, lận đận, nhưng người thầy cao cả ấy đã quên nỗi đau khổ của bản thân mình đem đến sự ấm áp và hạnh phúc cho biết bao cuộc đời còn nhiều bất hạnh.

Thầy Thắng là vậy, tận tụy lặng lẽ cống hiến những điều tốt đẹp cho đời. Thầy thực sự đã trở thành một tấm gương sáng cho học trò và những giáo viên trẻ như tôi noi theo. Nhân dịp 20/ 11 sắp tới, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành sâu sắc tới thầy và chúc thầy luôn dồi dào sức khỏe, niềm tin để tiếp tục gieo hi vọng cho các thế hệ học trò vùng cao./.

LUÂN HỒI

NGUYỄN THANH DŨNG

Giáo viên, Trường THPT Lục Ngạn số 3

Tản mạn...

Chiều thu mệnh mang. Tôi tìm trên điện thoại địa chỉ quen thuộc. Những lúc rảnh rỗi hiếm hoi, tôi thường đọc thơ của thầy. Thầy nay đã hưu nhàn và có thú làm thơ, chia sẻ cho bạn bè. Tôi yêu thích những bài thơ ấy, vì nó rất gần gũi và mang đến cho tôi bài học sâu sắc trong cuộc sống. Với tôi, trong muôn vàn những thứ để đọc, để học, sẽ thật lãng phí nếu không đọc thơ của thầy - một bậc thầy ngôn ngữ, một trí tuệ mẫn tiệp, một trái tim dào dạt nghĩa tình, một nhãn quan sắc sảo nhìn thấu bản chất của vạn sự.

Hôm nay, thầy không đăng thơ. Thầy đăng một câu chuyện nhỏ do chính ông dịch từ nguyên bản tiếng Trung Quốc. Một câu chuyện có thật, với tựa đề "Luân hồi".

Hơn 100 năm về trước, vào một buổi chiều tại ngôi làng nhỏ ở nước Anh, một người nông dân đang làm ruộng bỗng nghe thấy tiếng kêu cứu vẳng lại từ xa. Thì ra đó là tiếng của một cậu bé đuối nước. Người nông dân không do dự, bắt chắp nguy hiểm lao xuống nước cứu được đứa bé lên. Về sau mọi người mới biết cậu bé được cứu là con trai của một gia đình danh giá. Mấy ngày sau gia đình cậu bé mang lễ vật đến nhà cảm ơn, nhưng người nông dân nhất quyết không nhận món quà hậu tạ. Với người nông dân, cứu người lúc đó xuất phát từ lương tâm chứ không phải là tham tiền của nhà quyền quý.

Câu chuyện đến đây vẫn chưa kết thúc.

Gia đình quý tộc cảm phục sự cao thượng và lương thiện của người nông dân, tỏ lòng biết ơn bằng việc quyết định tài trợ cho con trai ông đi học Đại học ở London. Người nông dân chấp nhận sự ban tặng, bởi con mình được học hành tử tế là mơ ước bấy lâu của ông. Ông rất vui vì con ông đã có cơ hội đi ra thế giới thay đổi cuộc đời. Ông quý tộc cũng rất vui vì đã giúp cho ân nhân mình thực hiện được ước mơ. Nhiều năm sau cậu con trai người nông dân tốt nghiệp trường Đại học Y Mariana. Với phẩm chất và năng lực vượt trội, anh được Hoàng gia phong tước, và sau đó là nhận giải Nobel Y học

năm 1945. Ông là Alexander Fleming, người phát minh ra Penicillin. Cậu bé con nhà quý tộc cũng lớn lên, trong chiến tranh thế giới lần thứ hai không may mắc bệnh viêm phổi nặng. May thay, nhờ có penicillin mà thoát chết, ông chính là Thủ tướng Anh, Winston Churchill sau này.

Người nông dân và người quý tộc đã biết chia sẻ tay giúp đỡ khi người khác cần đến chính là gieo hạt thiện cho con cháu đời sau, thậm chí cho cả quốc gia của họ.

Cuộc sống vốn chứa đựng biết bao điều bất ngờ thú vị! Một khi ta giúp đỡ hoặc biết ơn một ai đó, sẽ có một vòng luân hồi mới nảy sinh."

Câu chuyện gieo vào lòng tôi những xúc cảm khó tả. Tôi ngược nhìn qua cửa sổ, thấy một bầu trời bao la, xanh ngắt. Tôi bắt đầu suy nghĩ rất nhiều về nghề nghiệp của mình.

Nghề giáo vốn giản dị và thanh cao. Người thầy không chỉ mang đến ánh sáng tri thức, mà còn chắp cánh cho những ước mơ và làm rạng rỡ tâm hồn người học. Đối tượng tương tác và làm việc của người thầy là hàng trăm, hàng ngàn học sinh, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Người thầy - nếu làm tròn trách nhiệm và mài sáng lương tâm, sẽ là người "gieo hạt thiện" cho con cháu đời sau, cho nhân dân, cho đất nước...

Dân tộc Việt Nam đã đi những bước thăng trầm của hơn 4.000 năm lịch sử. Trong tiến trình dài ấy, người thầy đã góp phần tạo nên lịch sử, bởi lẽ, có thế hệ con người nào lớn lên và trưởng thành, thậm chí lập kỳ tích, lại không từng được thầy dạy dỗ, uốn nắn từ thuở ấu thơ. Nhiều người thầy nổi tiếng với kiến thức uyên thâm, cốt cách mẫu mực, được nhân dân muôn đời kính trọng. Thời Trần có Chu Văn An. Thời Lê - Mạc có Nguyễn Bình Khiêm. Thời Hậu Lê có Lê Quý Đôn. Thời Tây Sơn có La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp. Thời Nguyễn có Nguyễn Đình Chiểu... Bên cạnh đó còn rất nhiều người thầy sử sách không ghi lại, nhân gian không nhiều người biết đến, cứ lặng lẽ, miệt mài đóng góp cho đời như

kiến xây tổ, như tấm nhả tơ. Thế nên, dân tộc Việt, dẫu trải qua trăm bão ngàn giông, vẫn vững vàng đi tới. Mỗi giai đoạn lịch sử đều xuất hiện "hiền tài" - những cá nhân xuất chúng vừa là biểu tượng của chí khí anh hùng, vừa là tấm gương sáng về trí tuệ, đạo đức như: Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Hưng đạo đại vương Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp... Phải chăng, muôn vàn thế hệ những người thầy, ở muôn vàn những góc độ khác nhau đã "tích đức", "gieo thiện" mang lại những mùa "quả ngọt" cho đất nước. Người thầy đã can dự sâu sắc vào vòng luân hồi của nhân sinh...

Ngắm cổ rồi lại ngắm đến kim. Trong xã hội hiện đại, giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu, là nền tảng của mọi tiến bộ. Các nhà giáo Việt Nam đã và đang vượt khó, vừa kế thừa truyền thống vừa hội nhập với xu thế toàn cầu, cống hiến và cống hiến. Đất nước đổi mới, vinh quang. Nhà giáo tiếp tục lặng lẽ góp cho đời những trang sử đẹp. Như cánh chim cũng có khi lỗi nhịp, đâu đó trong ngành giáo dục phát sinh những câu chuyện đau lòng, thậm chí gây hậu quả nghiêm trọng. Nào là cô giáo mầm non dùng dép tát vào mặt học sinh; hiệu trưởng chối bỏ trách nhiệm trong việc làm gãy chân học sinh; cô giáo lên lớp chỉ viết mà không cất lời giảng, không giao tiếp với học sinh; cô giáo phạt học sinh uống nước giặt khăn lau bảng; cán bộ quản lý giáo dục tiếp tay thực hiện hành vi gian lận trong thi cử... Than ôi, những vụ việc tưởng chừng sẽ nhanh chóng trôi vào quá vãng, nhưng lại không dễ gột bỏ "trái đắng" mà nó đã gieo vào hiện tại và tương lai. Niềm tin của nhân dân, tâm hồn của trẻ nhỏ, cốt cách của dân tộc... không thể không bị tổn thương dù là ít hay nhiều. Người ta băn khoăn, trăn trở và đặt ra rất nhiều câu hỏi về đạo đức nhà giáo, về hiệu quả của các chính sách giáo dục, về triển vọng của đất nước.

Nghề giáo, sẵn sàng mang đến "quả ngọt", mà nếu không "tu", không "tích", cũng dễ dàng gieo rắc "trái đắng" cho nhân sinh. Ngắm đến đây, tôi tự nhủ dù khó khăn đến đâu cũng phải cố gắng vượt qua để làm cho "tròn" trách nhiệm, lương tâm của một nhà giáo. Xét cho cùng, người làm thầy lại càng phải cố gắng "học" sao cho tốt. Thầy cần học để nâng

cao và mở rộng kiến thức; học để đổi mới phương pháp, kỹ năng; học để hoàn thiện nhân cách; học để biết ứng xử đúng với đồng nghiệp và học sinh... Người thầy mà sở học và đạo đức không vững thì khó có thể làm công tác giáo dục có hiệu quả, không chừng còn gây nên những hiệu ứng trái ngược. Tôi thấy thấm thía biết bao một bài thơ của thầy - bài thơ mang tựa đề "Học đi để vẹn giấc mơ cuộc đời".

"Lời rằng biển học vô bờ

Học nhiều để vẹn ước mơ con người

Học trường lớp, học trường đời

Học nhuần kiến thức không rời kỹ năng

Học cùng tuổi tác gia tăng

Học không chỉ kiếm mảnh bằng mà thôi

Học trước tiên để làm người

Học thành tài để thế thời trọng ta

Học tu thân để tề gia

Học yêu thương để bao la tấm lòng

Học gạn đục để khơi trong

Học cái thẳng để biết cong thế nào

Học trần tục để thanh tao

Học lễ nghĩa để nhận - trao tấm tình

Học biết người để biết mình

Học nếm trải để trường chinh tháng ngày

Học hôm qua để hiểu nay

Học chấp cánh để mơ bay cánh diều

Học lãng quên để nhớ nhiều

Học rung động để tình yêu dạt dào

Học hành sự nghiệp gian lao

Học không bến cạn, học bao cho vừa

Học làm người, chớ đợi chờ

Học đi để vẹn giấc mơ cuộc đời"

Tôi ngược nhìn bầu trời xanh cao vút. Tôi lại nhìn ngắm xung quanh. Một nhánh lan tím đang đung đưa cạnh gốc đào già. Tôi thầm cảm tạ thầy - người thầy đã qua hơn 30 năm nghiên cứu Trung văn, mà lần đầu tiên gặp gỡ, vẫn cặm cụi mở cuốn từ điển này rồi lại tra cuốn từ điển kia để tìm ra cho tôi một chữ "Vý" chính xác nhất... Chiều thu mệnh mang, khơi gợi cảm xúc vô bờ./.

MỘT TẤM GƯƠNG VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 1

NGUYỄN THỊ HOA

Giáo viên, Trường THPT Hiệp Hòa số 1

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 29 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT), trong những năm qua, việc “đổi mới, sáng tạo trong dạy học” ở Trường THPT Hiệp Hòa số 1 trở thành phong trào thi đua sôi nổi, tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Từ đó, đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình trong đổi mới phương pháp dạy học, đem lại hiệu quả giáo dục cao.



Đó là cô giáo Nguyễn Thị Hạnh - giáo viên dạy môn tiếng Anh, từng là tổ trưởng chuyên môn, hiện là Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Hiệp Hòa số 1.

Cô giáo Nguyễn Thị Hạnh - Phó Hiệu trưởng nhà trường.

Năm 1986 tốt nghiệp đại học cô trở thành giáo viên Trường THCS Đức Thắng. Đến năm 1990 cô chuyển về Trường THPT Hiệp Hòa số 1, và kể từ đó, cô gặt hái được rất nhiều thành công trên sự nghiệp trồng người. Theo cô, trong chương trình giáo dục phổ thông, môn tiếng Anh có vai trò vô cùng quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước và hội nhập hiện nay. Tuy nhiên, thực trạng của việc dạy và học tiếng Anh trong nhà trường phổ thông chưa tạo được hứng thú và niềm say mê cho học sinh đối với bộ môn này. Trong những năm qua, với lòng yêu nghề, yêu trò, cô giáo Nguyễn Thị Hạnh đã nghiên cứu và vận dụng thành công nhiều phương pháp đổi mới trong dạy học ở môn tiếng Anh, một trong số đó phải kể đến rèn phương pháp tự học cho học sinh, tự nghiên cứu để hình thành thói quen học suốt đời của mỗi cá nhân.

Trường THPT Hiệp Hòa số 1 luôn đi đầu trong các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, cô Hạnh có chia sẻ: Tự học là một trong những kỹ năng cốt lõi để thành công trong học tập. Tuy nhiên dù bạn áp dụng các phương pháp tự học nào thì việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản khi tự học là điều hết sức cần thiết, tạo tiền đề vững chắc cho cả quá trình học. Chính vì thế, nhiều năm qua cô rất chú trọng rèn cho học sinh phương pháp tự học này. Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi của cô: 2 học sinh đạt giải quốc gia, 80 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó nhiều học sinh đạt giải nhất, nhì.

Khi được hỏi: Cô hướng dẫn học sinh tự học như thế nào mà hiệu quả đến vậy? Cô giải bày: Trước hết, phải hướng dẫn các em cách tự tìm kiếm tài liệu. Nếu đã nghe giáo viên giảng về vấn đề nào đó mà bạn quan tâm, hãy tìm kiếm tài liệu về vấn đề đó từ sách, báo, các trang mạng, bạn bè để hiểu sâu hơn về nó. Mặc dù không phải ai cũng có kỹ năng tìm kiếm tài liệu nhanh và chính xác, nhưng khi rèn luyện dần dần kỹ năng này của bạn cũng sẽ lên thôi. Việc này chỉ khó khi bạn mới bắt đầu, khi đã quen bạn sẽ dễ dàng tìm được các thông tin cần thiết để bổ sung thêm vào kho kiến thức của mình. Thứ 2, tự kiểm tra kiến thức: không phải kiến thức của bạn lúc nào cũng được người khác kiểm tra, vì vậy để việc học đạt hiệu quả cao bạn phải biết cách tự kiểm tra kiến thức của mình bằng cách như: tự làm bài kiểm tra ngắn, liệt kê những nội dung chính, vẽ biểu đồ, bản đồ tư duy... Việc kiểm tra lại kiến thức cũng là cách bạn một lần nữa củng cố lại những gì đã học được, những gì còn mơ hồ cần phải học thêm. Thứ 3, học cách ghi nhớ: Mỗi người sẽ có cách ghi nhớ khác nhau, có người sẽ viết lại nhiều lần ra giấy, liệt kê những nội dung chính, có người sẽ đọc thật to, có người chỉ đọc thầm... miễn

sao có thể nhớ được kiến thức đó. Hãy thử tất cả những cách trên xem cách nào sẽ giúp bạn ghi nhớ nhanh nhất và hiệu quả nhất. Thứ 4, chọn lọc thông tin, kiến thức: Mỗi ngày bạn sẽ tiếp nhận rất nhiều thông tin, kiến thức khác nhau từ thầy cô, sách vở, các loại tài liệu tham khảo... Nếu không có kỹ năng chọn lọc thông tin, kiến thức sẽ khiến cho bạn bị nhấn chìm trong một mớ bòng bong của quá nhiều kiến thức khác nhau. Hãy biết cách chọn lọc những thông tin, kiến thức quan trọng, cần thiết và ghi nhớ lại chúng. Đừng cố nhớ quá nhiều thứ hỗn độn trong đầu, điều đó sẽ khiến cho các em cảm thấy việc học thật sự rất đáng sợ và tẻ nhạt. Thứ 5, hiểu sâu và thường xuyên ôn lại: Việc hiểu sâu những kiến thức sẽ giúp bạn luôn nhớ và biết cách áp dụng chúng vào từng hoàn cảnh như thế nào cho phù hợp. Ngoài ra, bạn cũng cần thường xuyên ôn lại những gì đã học, nếu không những gì bạn đã học được sẽ dần bị lãng quên theo thời gian. Đừng chủ quan nghĩ rằng bạn vẫn nhớ như in những gì đã học được.

Là một tổ trưởng chuyên môn tận tâm với nghề, cô luôn được đồng nghiệp và học sinh yêu mến, tin tưởng và noi gương. Kết quả là 14 năm liền cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 11 năm là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, số lần được bằng khen cấp tỉnh, Bộ trở lên là 14 lần. Ngoài ra còn những thành tích nổi bật khác như nhiều năm liền là giáo viên cốt cán cấp tỉnh môn tiếng Anh, tham gia chấm thi giáo viên giỏi nhiều năm, chấm thi học sinh giỏi nhiều năm; giám khảo chấm đề tài khoa học; nhiều năm được chứng nhận giáo viên “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”.

Từ năm 2009 đến nay, với tư cách là Phó Hiệu trưởng, cô chia sẻ: “Tôi luôn trăn trở để tìm các biện pháp hữu hiệu trong việc dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức có hiệu quả nhiều cuộc sinh hoạt theo chuyên đề, giúp đỡ các đồng nghiệp trẻ tìm ra phương pháp dạy học tốt nhất để nâng cao chất lượng học sinh giỏi toàn diện, học sinh giỏi cấp tỉnh, tỉ lệ đỗ vào các trường đại học, cao đẳng” để phù hợp với yêu cầu của Bộ GD&ĐT đưa ra :“Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học”. Cô còn nhấn mạnh: Có những nội dung kiến thức đã học được đưa vào đề kiểm tra đánh giá theo hướng mở, gọi là đề mở, khuyến khích học sinh phải biết vận dụng những kiến thức đã học trên lớp, học ở nhà, học trên các phương tiện nghe, nhìn khác

để vận dụng vào giải quyết vấn đề. Giảng dạy theo cách này nhằm đáp ứng yêu cầu của mục tiêu giáo dục đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI: Chuyển từ phương pháp dạy học theo lối truyền thụ một chiều sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất.



Về tổ chức hình thức dạy học, theo cô, kế thừa tinh thần của Công văn số 5842 của Bộ GD&ĐT ban hành năm 2011, nhằm dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình.

Gần 32 năm tận tụy với nghề, điều làm cô tự hào và mãn nguyện nhất là lớp lớp học sinh trưởng thành, đi khắp mọi miền đất nước. Cứ đến dịp 20/11 các em lại tụ về dâng bó hoa tươi thắm minh chứng cho sự nghiệp trồng người của cô nay đã đơm đầy hoa thơm trái ngọt. Niềm vui như nhân lên khi cô được trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”. Kỷ niệm chương đối với cô là ghi nhận thành quả một quãng đời cống hiến để mở ra một quãng đời mới với những nỗ lực không ngừng nghỉ vì thế hệ tương lai của đất nước./.

THẦY TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI TÀI NĂNG

TRẦN THỊ DUYỀN

Giáo viên, Trường Tiểu học TT Cao Thượng

Sinh ra tại Quế Võ, Bắc Ninh và lớn lên ở xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, thầy giáo Nguyễn Đức Chiến sau khi tốt nghiệp sư phạm Âm nhạc được phân công lên nhận công tác tại trường tiểu học An Châu (Sơn Động- Bắc Giang), một huyện khó khăn của tỉnh Bắc Giang. Nhiệm vụ chính được giao là giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc. Mọi sự khởi đầu vốn đã khó khăn với một giáo viên trẻ mới ra trường nay lại càng bỡ ngỡ và khó khăn hơn khi nhận công tác tại một huyện vùng cao.



Thầy giáo Nguyễn Đức Chiến.

Thế nhưng mọi khó khăn rồi cũng dần vượt qua chính nhờ vào tinh thần luôn cầu tiến, không ngừng học hỏi, tìm tòi nghiên cứu trong công việc và lòng yêu nghề mến trẻ cứ thế lớn dậy trong thầy lúc nào không rõ. Năm 2001 thầy đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh và trở thành giáo viên cốt cán môn Âm nhạc của huyện Sơn Động. Sau 5 năm công tác tại huyện vùng cao, năm 2003 thầy được tham gia Tổ Đổi mới phương pháp Sở GD&ĐT Bắc Giang. Thầy luôn tìm tòi, đổi mới phương pháp giáo dục để giúp đỡ các đồng chí, đồng nghiệp trong toàn tỉnh nâng cao chất lượng giáo dục môn Âm nhạc. Năm 2006 thầy được chuyển về công tác tại Trường Tiểu học Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

Những ngày đầu về trường, ngoài các tiết dạy Âm nhạc, thầy được giao nhiệm vụ làm Tổng phụ trách Đội. Khi về trường, dù đối mặt với nhiều khó khăn, trường lớp chưa được kiên cố hoá và khang trang như bây giờ, thầy phải ở tạm phòng truyền thống của trường để sinh hoạt và làm việc. Nhưng, với lòng yêu nghề, yêu trẻ, thầy đã nỗ lực, sáng tạo và mang về nhiều thành tích trong công tác Đội cho Trường Tiểu học Thị trấn Cao Thượng.

Trong sự nghiệp hơn 20 năm gắn bó với nghề giáo thầy có tới 12 năm làm công tác Đội. Với sự năng nổ, nhiệt tình trong công việc, hòa đồng, gần gũi trong cuộc sống, thầy được đồng nghiệp và học sinh nhiều thế hệ yêu mến.

Còn nhớ năm học đầu tiên khi tôi ra trường (năm học 2012 - 2013), qua giao tiếp tôi nhận thấy thầy không chỉ là người cởi mở, mà còn năng động, nhạy bén trong hoạt động Đội. Bằng tâm huyết với công tác Đội, thầy Nguyễn Đức Chiến đã cùng các em học sinh tổ chức nhiều hoạt động và đạt nhiều kết quả đáng khích lệ trong các Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”, “Chỉ huy Đội giỏi”. Để học sinh hào hứng tham gia phong trào có hiệu quả mà không ảnh hưởng đến kết quả học tập, thầy luôn có những phương pháp và cách thức để thu hút học sinh hào hứng tham gia công tác Đội và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thầy có cách làm việc khoa học, sáng tạo mang lại hiệu quả cao mà mỗi một giáo viên chủ nhiệm như chúng tôi đều cảm thấy thán phục và ngưỡng mộ thầy. Trường Tiểu học thị trấn Cao Thượng là một trong những trường trọng điểm của huyện, mọi phong trào, hoạt động Đội trong một năm học phải thực hiện rất nhiều. Tuy nhiên

thầy không hề ngại khó. Bằng tài năng của mình, thầy luôn tổ chức các phong trào, sân chơi sáng tạo thu hút đông đảo đội viên tham gia, giúp các em phát huy tính tích cực trong học tập và sinh hoạt. Có thể nói đến chương trình “Rung chuông vàng”, “Áo ấm yêu thương” trong Liên đội đã thu hút đội viên của trường tham gia một cách hào hứng, sôi nổi đầy hiệu quả. Nhiều chương trình hoạt động ngoại khóa bổ ích thường xuyên được thầy Tổng phụ trách tổ chức như Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”, Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn”, cùng nhiều các hoạt động khác trong các chủ điểm năm học và các ngày lễ lớn.

Cống hiến trong ngành giáo dục 21 năm, thầy Nguyễn Đức Chiến đã giành được nhiều phần thưởng cao quý: danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh liên tục từ năm 2001 đến nay, giáo viên giỏi quốc gia, giáo viên - Tổng phụ trách Đội giỏi toàn quốc năm 2013, đạt giải Ba quốc gia cuộc thi Thiết kế bài giảng E- Learning lần thứ 4, và rất nhiều phần thưởng cao quý khác do Hội đồng Đội huyện trao tặng.

Nhìn lại suốt 12 năm làm Tổng phụ trách Đội, thầy Nguyễn Đức Chiến luôn đặt tiêu chí cho công tác Đội phải có tính định hướng giáo dục cho học sinh. Vì thế, thầy thường tổ chức các phong trào nhẹ nhàng, thoải mái, không mang tính gò bó, bắt buộc, luôn đổi mới để thu hút học sinh. Thầy thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra thầy còn chú trọng tổ chức các chương trình từ thiện, hỗ trợ người nghèo, người có công cách mạng. Năm nào thầy cũng dẫn các em học sinh đến những gia đình có công với cách mạng trên địa bàn thị trấn để thăm hỏi, động viên, trao quà của Liên đội. Đó là cách giáo dục nhẹ nhàng nhưng giúp các em biết san sẻ, yêu thương với những người có công với đất nước, qua đó giáo dục các em đạo lý uống nước nhớ nguồn.

Những năm gần đây việc dạy học chú trọng đến sự phát triển năng lực, phẩm chất cho người học là một trong những yêu cầu trọng tâm của ngành

Giáo dục. Chính vì vậy mà trọng trách của người Tổng phụ trách lại càng nặng nề hơn, bởi để có được những giờ sinh hoạt Đội phong phú theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh thì giáo viên Tổng phụ trách phải nghiên cứu tìm tòi, đưa ra nhiều hình thức sinh hoạt đa dạng, thiết thực hơn nữa nhằm giáo dục phát triển toàn diện các năng lực và phẩm chất người học. Bằng sự nhiệt tình, tâm huyết của mình thầy Chiến đã có nhiều đóng góp đối với việc nâng cao các kỹ năng, năng lực cho mỗi học sinh các khối lớp nói riêng và kỹ năng phong trào thanh thiếu nhi của nhà trường nói chung. Thầy xứng đáng là một nhà giáo, Tổng phụ trách đội giỏi, mẫu mực để các giáo viên khác học tập và noi theo.

Thầy Nguyễn Đức Chiến - tấm gương người giáo viên Tổng phụ trách Đội năng động, nhiệt tình tại ngôi trường Tiểu học Thị trấn Cao Thượng. Khi tiếp xúc nói chuyện, thầy tâm sự: “Mong muốn lớn nhất của tôi là làm thế nào để đưa Liên đội Tiểu học Cao Thượng ngày càng lớn mạnh đi lên, đặc biệt là qua các hoạt động Đội giúp các em thiếu nhi được rèn luyện kỹ năng và trưởng thành hơn... Bản thân tôi có được sự trưởng thành như ngày hôm nay chính là nhờ sự giúp đỡ của Ban Giám hiệu nhà trường, các đồng nghiệp và những học sinh thân yêu của tôi”. Trò chuyện cùng thầy, tôi thấy được thầy chính là hiện thân của một con người giàu nhiệt huyết và lại khiêm nhường biết bao!

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đã từng nói: “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong các nghề sáng tạo. Các thầy cô giáo không những dạy chữ mà còn dạy người, họ cứ như cây thông trên sườn núi, cây quế giữa rừng sâu thẳm lặng tỏa hương dâng hiến trí tuệ, sức lực cho đời”. Với tôi, thầy Nguyễn Đức Chiến nói riêng và tập thể sư phạm Trường Tiểu học Thị trấn Cao Thượng nói chung sẽ luôn là những cây thông, cây quế, nguyện đem hết sức lực và trí tuệ thầm lặng tỏa hương dẫn dắt lớp lớp các thế hệ học trò của trường tự tin vững bước vào đời!./.

CÔ TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI NĂNG ĐỘNG

VŨ HOÀNG NAM

Giáo viên, Trường TH và THCS Đồng Tâm, Yên Thế

Trong 28 năm công tác, thì có đến 24 năm làm Tổng phụ trách Đội, 14 năm đạt danh hiệu giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi cấp Tỉnh, 22 năm đạt danh hiệu giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi cấp Huyện. Chị đã vinh dự 8 lần được nhận giấy khen của Hội Đồng đội tỉnh Bắc Giang về thành tích xuất sắc trong công tác Đội, 21 lần được tặng giấy khen của Hội Đồng đội, Ban Chấp hành Huyện Đoàn Yên Thế, bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong công tác Đội. Người tôi nói đến là cô giáo Nguyễn Thùy Dương - Tổng phụ trách Đội Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Yên Thế.

Với đặc thù là trường chuyên biệt, đối tượng là các em học sinh con em các dân tộc trong huyện sống trong môi trường nội trú, độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi, các em mới xa nhà tới sống môi trường mới còn nhiều bỡ ngỡ, cô Tổng phụ trách đã chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm rèn các em có ý thức tự quản cao trong học tập, trong sinh hoạt hàng ngày như giờ nào việc ấy, vệ sinh nội vụ sạch sẽ gọn gàng, ngăn nắp.

Ngoài giờ học căng thẳng, cô còn tổ chức cho các em được vui chơi giải trí với các trò chơi



Cô giáo Nguyễn Thùy Dương (thứ ba, từ trái) trong ngày Hội tiếng Anh tại trường.

dân tộc như bịt mắt đập niêu, nhảy bao bố, kéo co...; thi hát các bài hát theo làn điệu dân ca của dân tộc để các em mau chóng hòa nhập với đời sống tập thể, vui đi nỗi nhớ nhà buổi ban đầu. Việc giáo dục truyền thống để các em trong liên đội hiểu hơn về quê hương, đất nước, thêm tự hào về những truyền thống quý báu của dân tộc, quê hương... cũng được cô Dương rất quan tâm. Cô đã tham mưu với lãnh đạo nhà trường tổ chức tốt nhiều hoạt động giáo dục truyền thống như giao lưu nói chuyện truyền thống với Cựu chiến binh, thăm viếng và dọn vệ sinh khu di tích lịch sử đền Hoàng Hoa Thám, nhận chăm sóc mẹ liệt sĩ Vũ Thị Khuôn ở xã Tam Hiệp, thăm đơn vị bộ đội kết nghĩa 409

nhân ngày 22/12, thi tìm hiểu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên truyền ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh...

Thực hiện phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", cô đã cùng Ban Chấp hành Đoàn, Ban chỉ huy Liên đội tổ chức các hoạt động thiết thực như: nhận chăm sóc toàn bộ hệ thống bồn hoa cây cảnh là công trình măng non của Liên đội, phát động phong trào "Một phút làm sạch mái trường" hàng ngày, mở hòm thư Liên đội, để kịp thời nắm được những tâm tư, nguyện vọng, những ý kiến đề xuất của các em đội viên, tổ chức tốt các hoạt động mang màu sắc của tổ chức Đội nhằm góp phần giáo dục toàn diện

cho học sinh như : giao lưu văn nghệ nhân các ngày lễ lớn, giao lưu với gương người tốt việc tốt, tổ chức các trò chơi dân gian Việt Nam, thi hát dân ca, mở Hội chợ Quê, Hội thi Rèn luyện kỹ năng sống...

Đặc biệt những năm học vừa qua, Liên đội trường thành lập Đội Tuyên truyền măng non và đã thực hiện được 20 chương trình phát thanh cuốn hút nhiều đội viên tham gia và hưởng ứng. Các nội dung phát thanh măng non luôn được đổi mới và hấp dẫn các em học sinh trong toàn Liên đội thông qua nhiều chuyên mục khác nhau như: chuyên mục điểm tin, chuyên mục quà tặng âm nhạc, chuyên mục bạn có biết, chuyên mục khách mời đầu tuần, chuyên mục đồ vui... Ngoài ra, cô còn phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ học tập như: Hội thi Sáng tác thơ văn, Hội thi Rung chuông vàng, Hội thi giải các bài toán khó... nhằm giúp học sinh giao lưu, học hỏi, trau dồi kiến thức trong học tập, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Trong năm học 2017-2018, Liên đội nhà trường đã đạt 4 giải vẽ tranh cấp quốc gia, 2 giải vẽ tranh cấp huyện, 1 giải nhì clip Đồi bờ sông Thương cấp huyện, 1 giải nhì clip Đồi bờ sông Thương cấp tỉnh, 1 giải nhất clip Vũ khúc sân trường cấp huyện 1 giải khuyến khích cấp quốc gia cuộc thi “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai”, Liên đội tiếp tục đạt vững mạnh xuất sắc đứng vào tốp đầu của huyện Yên Thế. Kết quả ấy có đóng góp không nhỏ của cô giáo Tổng phụ trách Đội Nguyễn Thủy Dương. Thành tích đó trước hết bắt nguồn từ tấm lòng yêu nghề, mến trẻ, năng động, sáng tạo luôn đổi mới những hoạt động phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, trong đó không thể thiếu được năng lực tham mưu kịp thời của cô với Ban Giám hiệu nhà trường, sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả giữa Tổng phụ trách Đội với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh./.

NIỀM VUI CỒNG BẠN VÀO LỚP

NGUYỄN QUỐC KHÁNH

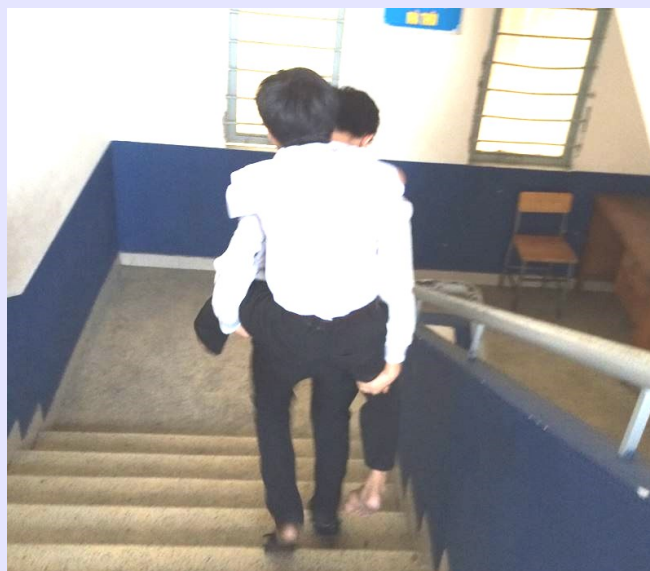
Giáo viên, Trường THCS Mai Trung, Hiệp Hòa

H

ình ảnh những em học sinh nam của lớp 8A1 Trường THCS Mai Trung, Hiệp Hòa cồng bạn lên lớp vào đầu giờ

học đã trở nên quen thuộc với thầy và trò nhà trường.

Hoàng Minh Hiếu là một cậu học sinh đặc biệt của Trường THCS Mai Trung. Cậu bị khuyết tật vận động bẩm sinh nên việc di chuyển vô cùng khó khăn. Nhưng những khó khăn ấy lại trở thành động lực để Hiếu phấn đấu trong học tập. Suốt những năm tiểu học và 3 năm ở THCS Mai Trung, Hoàng Minh Hiếu đều đạt danh hiệu học sinh giỏi. Đó là nỗ lực đáng trân trọng, là tấm gương tốt để các bạn học sinh khác noi theo. Ngồi trong lớp học, không lúc nào Hiếu rời tay khỏi quyển sách. Đó là người bạn, là cầu nối giúp



Ảnh minh họa.

em thực hiện ước mơ trở thành một kỹ sư công nghệ thông tin của mình. Ước mơ cao đẹp ấy được gia đình, bạn bè và thầy cô trân trọng và vun xới.

Tuy nhiên, điều đáng trân trọng hơn là sự đùm bọc, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau của tập thể 8A1 Trường THCS Mai Trung. Chỉ trong những lúc khó khăn, người ta mới thấy hết được cái tình mà bạn bè, thầy cô dành cho mình. Hơn ai hết, Hoàng Minh Hiếu cảm nhận được tình cảm mà các bạn dành cho mình. Chính sự chăm sóc chân tình của bạn bè đã phần nào xoa dịu những thiệt thòi của em. Vào mỗi buổi sáng đến trường, các bạn nam của lớp 8A1 phân công nhau cõng Hiếu vào lớp. Hình ảnh những cậu học sinh nhỏ thó, gầy gò cố gắng cõng bạn lên lớp khiến nhiều người xúc động. Những bài học đạo đức mà các em được học trong sách vở có lẽ cũng không thể sinh động bằng hình ảnh đẹp tuyệt vời ấy. “Nhiệm vụ” ấy được các bạn thực hiện một cách tự nguyện và đầy trách nhiệm. Bất kể ngày nắng, ngày mưa, mỗi khi chiếc xe được chế tạo đặc biệt dành cho Hoàng Minh Hiếu đến trường là các bạn học sinh 8A1 xúm lại để đưa bạn lên phòng học. Có lẽ, không ở đâu, tình bạn lại trong sáng và đẹp đẽ như lúc này. Nếu bạn chứng kiến cảnh đó, chắc chắn bạn sẽ vô cùng xúc động.

Bạn Nguyễn Ánh Dương - học sinh 8A1 chia sẻ: “Giúp đỡ được bạn cái gì là chúng em sẽ cố gắng hết sức để làm. Chẳng ai kể công bởi chúng em coi đó là việc bình thường, là trách nhiệm của mình. Từ lớp 6 đến giờ vẫn vậy. Sau này, nếu có cơ hội học cấp III cùng với bạn thì chúng em vẫn làm như vậy thôi”.

Chính nhờ tấm gương Hoàng Minh Hiếu và bài học đạo đức từ việc giúp bạn vượt khó đã tạo động lực để học sinh lớp 8A1 cố gắng, nỗ lực học tập và rèn luyện. Vì vậy, lớp 8A1 luôn là tập thể đi đầu trong mọi hoạt động của đoàn đội và phong trào học tập của nhà trường. Lớp 8A1 là chi đội có nhiều học sinh giỏi nhất Trường THCS Mai Trung với những tên tuổi nổi bật về kết quả học tập như Nguyễn Tiến Đạt, Hoàng Minh Hiếu, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Ngoan... Không chỉ vậy, tập thể 8A1 Trường THCS Mai Trung còn là chi đội nòng cốt trong đội văn nghệ của nhà trường. Hai năm học 2016-2017 và 2017-2018 chi đội đều đạt danh hiệu chi đội Tiên tiến xuất sắc.

Những thành tích và việc làm của lớp 8A1 giúp chúng ta nhận ra rằng: Những bài học đạo đức được cụ thể hoá bằng những hành động đẹp sẽ trở thành động lực để các em học sinh học tập và rèn luyện trở thành những công dân tốt, những học sinh chăm ngoan, học giỏi. Có lẽ, với học sinh Trường THCS Mai Trung, hình ảnh học sinh lớp 8A1 cõng bạn vào lớp sẽ luôn là một hình ảnh không thể phai mờ trong trái tim mỗi người./.

ĐOÀN TRƯỜNG THPT GIÁP HẢI - CÁI NÔI NUÔI DƯỠNG NHỮNG TRÁI TIM YÊU THƯƠNG

VŨ YẾN

Giáo viên, Trường THPT Giáp Hải

Ươm thân tương ái, lá lành đùm lá rách vẫn luôn là truyền thống tốt đẹp ngàn đời của ông cha ta. Nhận thức sâu sắc được điều ấy, Đoàn trường THPT Giáp Hải đã có những hoạt động tập thể đầy ý nghĩa nhằm giúp học sinh gìn giữ và phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc. Đây thực sự là hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc, ươm mầm tình nhân ái.

Chung bước với một ngôi trường trẻ tuổi nhất tỉnh Bắc Giang, với tuổi đời 8 năm (2011-2018), Đoàn trường THPT Giáp Hải còn gặp vô vàn những khó khăn và thử thách. Tuy nhiên, với tinh thần và nhiệt huyết của tuổi trẻ, luôn đi đầu, năng động và sáng tạo, không ngại khó, ngại khổ, Đoàn thanh niên nhà trường đã biến khó khăn thành động lực, biến thách thức thành sức mạnh. Trong 8 năm qua, tổ chức

Đoàn trường đã gặt hái được những thành công nhất định, nhưng tự hào với tuổi trẻ nhà trường hơn cả là những hoạt động mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp.

“Đồng tiền nhỏ, ý nghĩa lớn” là hoạt động thường nhật của Đoàn trường. Vào sáng thứ hai đầu mỗi tháng, Đoàn trường kết hợp với Hội Chữ thập đỏ nhà trường tổ chức chương trình “Đồng tiền nhỏ, ý nghĩa lớn”.

Bằng những đồng tiền nhỏ mà các thầy giáo, cô



HS tham gia chương trình “Đồng tiền nhỏ, ý nghĩa lớn”.

giáo và các em học sinh tiết kiệm được như 500 đồng, 1000 đồng, 2000 đồng..., Đoàn trường đã hỗ trợ, động viên và giúp đỡ được nhiều bạn học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn. Năm học 2017-2018 vừa qua, hoạt động này đã thu về được 6.317.000 đồng; từ đầu năm học 2018-2019 đến nay, số tiền ý nghĩa này đã đạt được là 2.312.500 đồng. Số tiền này được dùng để tặng quà cho các em học sinh khó khăn trong trường nhân những ngày như đầu năm học mới, Tết Nguyên đán, cuối năm học...

Trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong trường. Trong suốt những năm qua, kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, Đoàn trường THPT Giáp Hải đã trao tặng rất nhiều phần quà có ý nghĩa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong trường. Những quà tặng mang thông điệp của tình yêu thương, lòng nhân ái như chăn ấm, xe đạp, mũ bảo hiểm... đã trở thành một trong những hành trang nâng bước cho nhiều học sinh Giáp Hải có thêm nghị lực, tiếp bước tới trường.

Nhận đỡ đầu cho 3 em học sinh có hoàn cảnh đặc



Trao quà cho học sinh nhân dịp đầu năm học 2018-2019.

biệt khó khăn trong trường. Đó là những học sinh gặp nhiều thiệt thòi trong cuộc sống: Em Nguyễn Thu Hiền - học sinh lớp 11A4, thuộc gia đình hộ nghèo, mồ côi mẹ, bố bị thần kinh, bản thân bị thiếu năng các chi và mồm; em Hoàng Thùy Dung - học sinh lớp 12A7, mồ côi bố mẹ từ nhỏ, ở với bác; em Phan Văn Phong - học sinh lớp 10A1, có bố mẹ đang phải đi cải tạo, ở với ông bà ngoại, có anh trai đang học đại học. Thấu cảm được những khó khăn mà các em phải trải qua, Đoàn Thanh niên nhà trường đã kết hợp cùng Hội Chữ thập đỏ hỗ trợ chi phí cho các em mỗi tháng là 200.000 đồng; số tiền hỗ trợ mỗi em trong năm học là 2.000.000 đồng; ngoài ra các em còn được miễn tiền học phí, học phụ đạo và nhiều khoản đóng góp khác.

Giao lưu văn nghệ “Thắp sáng ước mơ”, giúp đỡ người khuyết tật. Đầu năm học, Đoàn trường THPT Giáp Hải đã tổ chức buổi giao lưu văn nghệ “Thắp



Bí thư Đoàn trường trao quà cho 3 học sinh nhận đỡ đầu.

sáng ước mơ” đầy ý nghĩa với Trung tâm dạy nghề nhân đạo, tạo việc làm cho trẻ em tàn tật Việt Nam thuộc Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

Chương trình giao lưu diễn ra trong không khí chân tình, sâu lắng, nồng ấm tình người. Những bài ca, tiếng hát đầy tình cảm và thiết tha của các em học sinh Trung tâm dạy nghề nhân đạo cho trẻ khuyết tật đã lay động những trái tim của thầy và trò Trường THPT Giáp Hải, khơi dậy truyền thống tốt đẹp “Tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta. Các em học sinh trong trường cũng đã sẻ chia, đồng cảm sâu sắc của mình qua những lời ca gửi tặng các bạn tàn tật của Trung tâm.

Tại buổi giao lưu, Đoàn đã vận động các thầy, cô giáo và toàn thể các em học sinh đã quyên góp, giúp đỡ cho Trung tâm số tiền là 5.894.500 đồng. Số tiền tuy không nhiều nhưng đó là tấm lòng và là nguồn động viên, sẻ chia phần nào những khó khăn, thiếu thốn mà nhà trường đã dành cho các em khuyết tật của Trung tâm. Điều ý nghĩa hơn của hoạt động này, đó là tiếp thêm cho các em khuyết tật niềm tin yêu vào cuộc sống với hy vọng rằng, các em có thể vượt qua mặc cảm, vươn lên hoàn cảnh và số phận, hòa nhập với cộng đồng. Đồng thời qua buổi giao lưu này, được nghe những lời tâm sự, lời ca tiếng hát của các em khuyết tật, các em học sinh của nhà trường được hiểu hơn về ý nghĩa của cuộc sống, ý nghĩa của nghị lực vươn lên số phận, để từ đó các em học sinh, những người may mắn được cuộc sống ban tặng một thân hình lành lặn, nguyên vẹn, xem đó như một tấm gương thúc đẩy các em vươn lên trên mọi hoàn cảnh để học tập và rèn luyện tốt hơn để trở thành những người công dân có ích, để các em học sinh biết quý trọng cuộc sống, trân trọng những điều hạnh phúc mà các em đang có, để biết sống giàu lòng yêu thương hơn, biết quan tâm hơn đối với mọi người, biết tự nguyện chia sẻ cho những số phận không may, thiết tha hơn mình bằng những hành động thiết thực.

Trải nghiệm di sản kết hợp với công tác thiện nguyện. Cũng vào cuối tháng 10/2018, Đoàn trường THPT Giáp Hải cùng với 2 tổ bộ môn trong nhà trường đã tổ chức chương trình ngoại khóa trải nghiệm di sản tại Hà Nội kết hợp với công tác thiện nguyện nhân đạo tại chùa Bồ Đề (Hà Nội). Trước khi chương trình ngoại khóa diễn ra, Đoàn trường cùng hai tổ bộ môn đã kêu gọi quyên góp ủng hộ cho các cháu nhỏ sống tại chùa Bồ Đề, kết quả sau ba tuần



Đoàn viên, thanh niên trường THPT Giáp Hải phân loại quần áo ủng hộ trẻ em chùa Bồ Đề.

vận động quyên góp, chương trình đã thu nhận được từ các thầy cô giáo, các em học sinh nhà trường cùng nhiều tổ chức và cá nhân khác số tiền mặt và rất nhiều quần áo ấm (trong đó có những bộ quần áo còn mới nguyên), sách vở, đồ dùng, đồ chơi... Tổng số tiền mặt quyên góp được là hơn 7.000.000 đồng, Ban Tổ chức chương trình ngoại khóa kết hợp công tác thiện nguyện đã chuyển toàn bộ số tiền này thành hiện vật như sữa tươi, mì Chũ, mì tôm, bánh kẹo,... và chuyển đến chùa Bồ Đề cho các em nhỏ.

Gặp gỡ, trò chuyện với những mảnh đời bất hạnh tại đây, các em học sinh trường THPT Giáp Hải đã nhận được những bài học thật ý nghĩa. Những chuyến đi vừa học tập vừa kết hợp với công tác từ thiện như vậy không chỉ giúp các em học sinh nhà trường tăng vốn sống, vốn hiểu biết mà còn góp phần hoàn thiện nhân cách tốt đẹp hơn.

Thầy Bí thư Đoàn trường Nguyễn Thanh Hải thường hay nói với học sinh: “Có ba cách để các em làm giàu cho tâm hồn: mỉm cười, cho đi và tha thứ. Từ thiện chính là mỉm cười và cho đi. Và như thế người làm từ thiện là người giàu có nhất- giàu có về tâm hồn. Các em hãy nhớ: Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”. Những lời tâm huyết ấy của thầy cũng chính là thông điệp, là bài học đạo đức mà tuổi trẻ Đoàn trường THPT Giáp Hải muốn truyền cho bao thế hệ học sinh. Đoàn Trường THPT Giáp Hải đã và đang trở thành cái nôi nuôi dưỡng những trái tim yêu thương./.

TRƯỜNG THPT TÂN YÊN SỐ 2 - 45 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

NGUYỄN HỮU TÂN

Hiệu trưởng, Trường THPT Tân Yên số 2

Trường THPT Tân Yên số 2 tỉnh Bắc Giang có địa chỉ tại thôn Kép Vàng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, được thành lập từ ngày 04/9/1973, trải qua 45 năm xây dựng, trưởng thành, trường đã trở thành một địa chỉ tin cậy, là một trong những trung tâm giáo dục có chất lượng của huyện Tân Yên nói riêng, tỉnh Bắc Giang nói chung, góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Hội đồng Sư phạm Trường THPT Tân Yên số 2 tại lễ khai giảng năm học 2018 - 2019.

Năm học 1972-1973, do sự phát triển và nhu cầu giáo dục của huyện, 6 lớp (3 lớp 8, 2 lớp 9 và 1 lớp 10) của trường Cấp III Tân Yên được tách ra để thành lập một phân hiệu B và đặt địa điểm tại thôn Kép Vàng, xã Lam Cốt nhằm đáp ứng cho nhu cầu học tập cho địa bàn các xã miền Tây huyện Tân Yên và trong khu vực.

Ngày 04/09/1973, Ủy ban hành chính tỉnh Hà Bắc (nay tách thành tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh) đã có Quyết định số 358/QĐ/UB thành lập Trường THPT Tân Yên số 2 với tên gọi ban đầu khi thành lập là Trường Cấp III Tân Yên số 2. Kể từ đó ngày 04/9 hàng năm là ngày truyền thống của Trường THPT Tân Yên số 2.

Ngày đầu thành lập, điều kiện cơ sở vật chất nhà trường vô cùng khó khăn, BGH nhà trường vừa phải chăm lo công tác giảng dạy - giáo dục, vừa phải tiếp tục vận động các cấp chính quyền, nhân dân địa phương xây dựng thêm cơ sở vật chất nhà trường. Năm học đầu tiên 1973 - 1974 trường chỉ có 9 lớp (4 lớp 8, 3 lớp 9 và 2 lớp 10) với trên 300 học sinh, nhưng để có đủ phòng học cho học sinh, nhà trường đã

phải nhờ đến sự giúp đỡ của các cấp chính quyền, nhân dân... nhất là chính quyền và nhân dân các xã khu vực miền Tây của huyện - những địa phương có con em theo học tại trường - xây dựng phòng học bằng tranh, tre, nứa, lá, tường trát vách đất, bàn ghế chủ yếu là bàn ghế cũ và chất lượng đều không đảm bảo.

Trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, cùng với sự phát triển của chung của Đất nước, nhà trường cũng có rất nhiều thay đổi, mỗi lần thay đổi gắn với một tên gọi khác nhau của nhà trường.

Năm học 1991 - 1992, do tình hình chung của giáo dục giai đoạn bấy giờ, quy mô nhà trường chỉ còn 5 lớp với gần 200 học sinh nên Trường Cấp III Tân Yên số 2 được sáp nhập thành phân hiệu B của Trường cấp 3 Tân Yên.

Năm học 1992 - 1993, phân hiệu B của Trường phổ thông cấp 3 Tân Yên được tách ra và sáp nhập với Trường Phổ thông cơ sở Lam Cốt thành Trường cấp 2-3 Tân Yên.

Năm học 1998 - 1999, theo quyết định số 78/QĐ-UB, ngày 05/06/1998 của UBND tỉnh Bắc Giang UBND tỉnh Bắc Giang đã tách trường phổ thông cấp 2-3 Tân Yên thành Trường PTTH Tân Yên II và trường PTCS Lam Cốt.

Ngày 18 tháng 11 năm 2004, UBND tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định số 134/QĐ-UB về việc đổi tên các trường PTTH, trường PTTH Tân Yên II mang tên là Trường THPT Tân Yên số 2 từ đó đến nay.

Ngay trong những ngày đầu tiên thành lập, nhà trường đã xác định đúng mục tiêu đào tạo của trường là dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp. Vì vậy, nhà trường luôn luôn coi trọng việc giáo dục toàn diện cho học sinh, chẳng những chăm lo giảng dạy tốt mà còn tổ chức nhiều hoạt động hướng nghiệp, lao động sản xuất, tham gia hoạt động xã hội, gắn bó với địa phương. Chính nhờ sự định hướng đúng đắn đó nên chỉ sau một năm thành lập, năm học 1974 - 1975 trường đã được UBND tỉnh Hà Bắc công nhận là trường Tiên tiến xuất sắc, chất lượng kì thi tốt nghiệp lớp 12 đứng thứ hai trong toàn tỉnh. Trong dịp bồi dưỡng hè năm 1975, nhà trường đã được đề nghị báo cáo điển hình về ba mặt: Đời sống giáo viên; xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh; tổ chức dạy và học. Những thành tích đạt được ngay từ ngày đầu thành lập đã tạo động lực cho thầy và trò nhà trường phấn khởi, tự tin, quyết tâm cao thực hiện mục tiêu giáo dục. Đến nay, sau 45 năm xây dựng và trường thành, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã không ngừng cố gắng, luôn tích cực đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ cách làm, tạo các bước đột phá, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Nhà trường không chỉ quan tâm đến việc dạy chữ mà còn chú trọng đến việc dạy người, dạy kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp... nhằm đào tạo ra những con người có đủ đức, đủ tài để có thể vững vàng khi bước vào đời với mục tiêu "Vì ngày mai lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Trong công tác lãnh đạo, quản lí, BGH nhà trường đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc, xây dựng đội ngũ nhà giáo vững về kiến thức, giỏi về nghiệp vụ; quan tâm đến xây dựng khối đoàn kết trong cơ quan; luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất, khuyến khích động viên để cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, nhà trường còn tích cực dẫn đầu trong việc ứng dụng công nghệ dạy học mới bằng các phần mềm tin học thông dụng, là một trong những trường đầu tiên của tỉnh triển khai ứng dụng phần mềm làm đề thi và máy chấm trắc nghiệm từ năm 2004. Hiện nay, tất cả các phòng học, phòng chức năng đều được trang bị thiết bị dạy học hiện đại như: máy chiếu đa năng, tivi thông minh,... để phục vụ công tác đổi mới phương pháp dạy học. Chính vì thế, tính đến năm học 2018 - 2019, nhà trường có 15 giáo viên có trình độ thạc sĩ, 100% GV biết sử dụng thành thạo máy vi tính để soạn bài và ứng dụng dạy học bằng CNTT. Trường được công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia từ năm 2011.

Công đoàn, đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ban đại diện CMHS luôn phối hợp chặt chẽ với BGH nhà trường trong việc xây dựng trật tự, kỷ cương kỷ luật trường học, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho các thầy cô giáo, xây dựng đời sống văn hoá, động viên tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả phân loại cuối năm:



Một thoáng sân Trường THPT Tân Yên số 2 hôm nay.

các tổ chức đoàn thể

luôn được đánh giá là đơn vị Vững mạnh Xuất sắc, đặc biệt là tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh liên tục trong 3 năm học từ 2015 - 2016 đến 2017 - 2018 luôn là đơn vị tiêu biểu dẫn đầu trong phong trào Đoàn khối các đơn vị trường học. Tập thể Đoàn trường và nhiều cá nhân đã được Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

Trải qua 45 năm xây dựng và phát triển, bằng ý chí, nghị lực, lương tâm và trách nhiệm của đội ngũ các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, cùng sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền, của Sở GD&ĐT Bắc Giang, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ “trồng người” - nhiệm vụ đã được Đảng và Nhà nước giao phó.

Trong 45 năm qua, nhà trường đã đào tạo được trên 40 nghìn học sinh tốt nghiệp ra trường. Hàng năm, số học sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi, văn nghệ, thể thao đều đứng ở vị trí thứ hạng cao của tỉnh. Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được nâng lên rõ rệt: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm trung bình từ 99% trở lên; đỗ ĐH- CĐ từ 30 đến 35 %. Năm học 2017 - 2018, thi học sinh giỏi cấp tỉnh trường xếp thứ 13, thi TDTT xếp thứ 4 trong các trường THPT của tỉnh. Các thể hệ học sinh nhà trường dù ở lĩnh vực công tác nào cũng luôn phát huy tinh thần hiếu học của học sinh Tân Yên 2, luôn nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích xuất sắc và trở thành những tấm gương trong học tập, lao động, sản xuất như: anh Nguyễn Hữu Công (hiện là PGS - Tiến sĩ, Phó Giám đốc Trường ĐH Thái Nguyên), anh Dương Văn Thái (Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang), anh Nguyễn Chiến Thắng (Phó Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái), anh Dương Ngô Mạnh (Chủ tịch UBND huyện Tân Yên), anh Dương Đức Thiện (Thiếu tướng - Cục trưởng Cục bảo vệ an ninh quân đội), anh Dương Văn Nam (Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ - Hà Nội)... Bên cạnh đó, còn có rất nhiều các các thầy cô giáo vốn là học sinh cũ của trường nay đã trở thành cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đang tiếp bước các thế hệ đi trước, cống hiến tài năng, tâm huyết cho sự nghiệp giáo dục nhà trường. Ban Chi ủy, BGH có 2/3 đồng chí là học sinh cũ của trường. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi không thể liệt kê hết những thành tích nhà trường đã đạt được và những tấm gương sáng ngời về rèn đức luyện tài của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cũng như sự thành đạt của các thế hệ học sinh nhà trường... Tài năng và tâm huyết của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; sự thành đạt của các thế hệ học sinh nhà trường luôn là niềm tự hào, là nguồn động lực to lớn cổ vũ nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ

được giao.

Trong phong trào thi đua, nhiều năm liền nhà trường được công nhận là trường Tiên tiến Xuất sắc cấp tỉnh, được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Đặc biệt, năm 2004 Trường được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; năm 2012, trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba. Đây là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước về những đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường, cũng là vinh niềm dự, tự hào các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cũng như các thế hệ học sinh nhà trường và nhân dân địa phương, xứng danh với truyền thống hiếu học của quê hương Tân Yên anh hùng.

Tiếp nối truyền thống 45 năm xây dựng và phát triển, thầy và trò nhà trường đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, năm học 2017 - 2018 trường được công nhận là Tập thể lao động Xuất sắc được chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen. Sự ghi nhận những thành tích mà thầy và trò đã đạt được là nguồn cổ vũ động viên to lớn để thầy và trò trường THPT Tân Yên số 2 quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu không ngừng để xây dựng và phát triển nhà trường ngày một vững mạnh, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ “trồng người” mà Đảng và Nhà nước đã giao phó, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng bộ, chính quyền các cấp và nhân dân địa phương.

Cùng với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Trường THPT Tân Yên số 2 cũng không ngừng đổi mới, phát triển và thành một trường lớn của tỉnh. Ngày đầu mới được thành lập trường chỉ có 9 lớp với trên 300 học sinh và 26 cán bộ giáo viên, đến nay trường có 39 lớp với 1650 học sinh, đội ngũ cán bộ giáo viên là 95 người; cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, có đủ phòng làm việc, phòng chức năng và phòng học với đầy đủ trang thiết bị để tổ chức dạy học một ca. Với đội ngũ giáo viên giỏi, tâm huyết, yêu nghề, năng động, sáng tạo, chất lượng dạy học - giáo dục của nhà trường chắc chắn không ngừng nâng cao trong thời gian tới. Nhà trường sẽ là địa chỉ tin cậy của ngành giáo dục tỉnh Bắc Giang để đón nhận nhiều học sinh giỏi, ham học, góp phần đào tạo thêm nhiều nhân tài cho đất nước, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Thầy và trò Trường THPT Tân Yên số 2 tiếp tục phát huy truyền thống của các thế hệ cha anh để viết tiếp những trang sử vẻ vang của nhà trường, làm đẹp thêm truyền thống “Dạy tốt - Học tốt”. Mỗi thầy cô giáo luôn là tấm gương mẫu mực để học sinh noi theo.

Lịch sử xây dựng và phát triển nhà trường là sự tiếp nối của những trăn trở, tìm tòi, cố gắng vượt mọi khó khăn để vươn lên của các thế hệ thầy và trò. Trong mỗi bước đi ấy đều có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Sở GD&ĐT, của Đảng bộ và chính quyền các cấp, sự giúp đỡ của các cơ quan đoàn thể, sự đóng góp to lớn của nhân dân huyện Tân Yên, sự ủng hộ của bạn bè gần xa. Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta vô cùng phấn khởi, tự hào và tự tin trong chặng đường đi tới. Những thành tích đã đạt được chính là cơ sở, nền tảng để Trường THPT Tân Yên số 2 tiếp tục vững bước đi lên trên chặng đường mới, xứng đáng với niềm tin yêu, mong đợi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tân Yên.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 36 - ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2018) và Nhà trường tròn 45 năm thành lập và phát triển, Ban Giám hiệu trường THPT Tân Yên số 2 xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến các thế hệ nhà giáo, cán bộ nhân viên nhà trường; các thế hệ học sinh - những người không quản ngại khó khăn để làm nên truyền thống “Dạy tốt - Học tốt” của nhà trường; xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới các cấp ủy Đảng, chính quyền; đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang, của các cơ quan đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân... đã có những đóng góp không nhỏ về tinh thần và vật chất cho sự phát triển của nhà trường. Nhà trường mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, hỗ trợ của các cấp lãnh đạo, của các thế hệ nhà giáo, các thế hệ học sinh trên những chặng đường phát triển của nhà trường./.

TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 2 - 45 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN THANH HẢI

Hiệu trưởng, Trường THPT Hiệp Hoà số 2

Trường THPT Hiệp Hoà số 2 được thành lập 9/1973, hiện nay có địa chỉ tại thôn Sau Chiền, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Những ngày đầu mới thành lập, trường chỉ có 308 học sinh, đến nay, sau 45 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có 21.368 học sinh tốt nghiệp ra trường, tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng 10 năm trở lại đây đạt 70%, trong đó có nhiều học sinh thành đạt trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, văn hóa, kinh tế; nhiều học sinh đã trở thành các nhà khoa học đầu ngành, cán bộ quản lý cao cấp, các chủ doanh nghiệp và cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.



về thôn Lý Viên, xã Bắc Lý để đáp ứng nhu cầu học tập rèn luyện của con em nhân dân vùng hạ huyện Hiệp Hoà. Lúc này, thầy Tạ Đình Trạc tiếp tục làm Hiệu trưởng đến năm 1977, sau đó là thầy Ngô Xuân Nguyên tiếp quản cơ sở vật chất tranh tre nứa lá, vách rơm, tường đất của Trường Trung cấp Công nghệ nhẹ đã xuống cấp nghiêm trọng. Được sự thương yêu đùm bọc của nhân dân thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, nhà trường đã nhanh chóng tu sửa cơ sở vật chất và duy trì các hoạt động dạy và học. Trong điều kiện khó khăn, nhưng nhà trường vẫn không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng. Năm học 1975-1976 với tổng số 12 lớp học, 550 học

sinh và 25 thầy cô giáo. Vừa tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, ổn định nơi ăn chốn ở, nơi học hành, sân chơi bãi tập, vừa hăng say hoạt động trên lĩnh vực chuyên môn, mọi hoạt động của nhà trường nhanh chóng được ổn định và đi vào nề nếp, nhiều năm liền nhà trường được công nhận là trường Tiên tiến, Chi bộ Đảng và các đoàn thể đạt danh hiệu vững mạnh.

GIAI ĐOẠN 1979 - 2000

Sự nghiệp giáo dục và Đào tạo của tỉnh nhà tiếp tục có những bước phát triển mới, nhà trường lại di chuyển sang thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, cơ sở vật chất khá hơn, với 12 phòng học cấp 4 và 2 khu nhà ở và làm việc cho cán bộ giáo viên. Đây là thời kỳ

GIAI ĐOẠN 1973 - 1975

Giai đoạn này Trường đóng tại thôn Nội Quan, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, do thầy giáo Tạ Đình Trạc làm Hiệu trưởng. Đây là giai đoạn mới thành lập, lại phải sơ tán do chiến tranh, nhà trường vô cùng khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, lớp học bằng tranh, tre, nứa lá. Nhà trường chỉ có 8 lớp với 308 học sinh, 18 cán bộ giáo viên, Chi bộ Đảng nhà trường có 6 đảng viên.

GIAI ĐOẠN 1975 - 1979

Sau khi đất nước thống nhất, nhà trường di chuyển địa điểm



Trường đóng tại một điểm lâu nhất (21 năm). Thầy Ngô Xuân Nguyên tiếp tục làm Hiệu trưởng đến năm 1984, sau đó là thầy Dương Văn Thanh làm Hiệu trưởng, đến năm 1997, thầy Nguyễn Tùng Mậu làm Hiệu trưởng.

Từ khi sang địa điểm mới, thầy và trò nhà trường tự đắp tường rào đất để bảo vệ, phong trào trồng cây, trồng tre, tự sản xuất gạch xây dựng cơ sở vật chất nhà trường được đẩy mạnh. Về chất lượng giáo dục, tiếp tục có sự chuyển biến căn bản cả về giáo dục đạo đức và giáo dục các môn văn hoá, khoa học kỹ thuật, chất lượng học sinh giỏi, chất lượng đại trà, số học sinh đỗ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng.

Nhiều năm liền Trường đạt danh hiệu tập thể Tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh, chi

bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể liên tục đạt danh hiệu Vững mạnh; vị thế của nhà trường được khẳng định và nâng lên. Giai đoạn này Trường tiếp tục có sự phát triển vượt bậc về số lớp, số học sinh, đến năm học 1999-2000 đã có 30 lớp với 1.687 học sinh và 37 cán bộ, giáo viên và nhân viên.

GIẢI ĐOẠN TỪ NĂM 2000 ĐẾN NAY

Nhà trường tiếp tục di chuyển địa điểm một lần nữa, từ đồi Hương Câu ngút ngàn cây xanh đến một ngôi trường mới khang trang hiện đại. Thầy Nguyễn Tùng Mậu làm Hiệu trưởng đến năm 2002, sau đó thầy Đồng Duy Hiền làm Hiệu trưởng đến năm 2014. Từ đó đến nay thầy Nguyễn Thanh Hải làm Hiệu trưởng. Giai đoạn này, nhà

trường được UBND tỉnh Bắc Giang, Sở GD&ĐT, UBND Huyện Hiệp Hòa quan tâm đầu

tư về cơ sở vật chất. Nhà trường đã được mở rộng thêm 1,1 ha và xây một dãy nhà 3 tầng với 12 phòng học, một nhà đa năng, sân vận động và các hạng mục phụ trợ, đã tạo điều kiện thuận lợi cho thầy và trò nhà trường tổ chức tốt các hoạt động dạy học và giáo dục.

Hiện nay, nhà trường có 42 lớp với 1792 học sinh, số cán bộ, giáo viên và nhân viên là 101 người, 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học khá hoàn thiện. 10 năm trở lại đây, Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và xuất sắc cấp tỉnh, được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp; năm 2013 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhì.

45 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Hiệp Hòa số 2

luôn khẳng định được danh hiệu của mình trên nhiều lĩnh vực như bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp, công tác nghiên cứu khoa học, công tác bồi dưỡng đội ngũ, công tác giáo dục đạo đức và giáo dục toàn diện học sinh. Chất lượng giáo dục mũi nhọn (học sinh giỏi) năm học 2013-2014 xếp thứ 9 tỉnh với 36 giải; năm học 2016-2017 xếp thứ 5 tỉnh với 21 giải. Chất lượng đại trà ngày một nâng lên, tỷ lệ học sinh đạt học lực giỏi 10 năm gần đây trung bình là 4%, học lực khá trung bình là 45%, học lực yếu giảm và luôn dưới 2%. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT



trung bình 10 năm gần đây là 99,8%. Điểm trung bình 3 môn thi đại học, cao đẳng xếp trong топ thứ 10-12 toàn tỉnh. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và lối sống cho học sinh được thường xuyên quan tâm, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức. Số học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt ngày càng tăng (trên 90%), hạnh kiểm trung bình và yếu ngày càng giảm.

Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ ngày càng phát triển vững chắc, nhà trường tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nhà trường có 14 thầy cô đạt trình độ thạc sĩ. Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp luôn ổn định và phát triển, 12 thầy, cô giáo đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh vòng 2 chu kỳ 2016-2019, xếp thứ 8 toàn tỉnh.

Công tác xây dựng cơ sở vật

chất, trang thiết bị dạy học được chú trọng, cảnh quan sư phạm và khuôn viên nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp và an toàn, đã góp phần không nhỏ vào nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công tác xã hội hoá giáo dục được nhà trường quan tâm, việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương đã góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển của nhà trường.

Các hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể duy trì có nề nếp, Chi bộ đảng trong nhà trường luôn đóng vai trò lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục nhà trường. 10 năm gần đây, Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh. Công đoàn luôn phát huy vai trò động viên và vận động quần chúng tham gia tích cực vào các phong trào của nhà trường; 100% gia đình cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, thực hiện tốt công tác

chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhiều năm được xếp loại công đoàn vững mạnh xuất sắc. Đoàn thanh niên nhà trường liên tục đạt danh hiệu Vững mạnh xuất sắc.

Trong thời gian tới, nhiệm vụ rất khó khăn và nặng nề của Trường là nâng cao chất lượng giáo dục, nâng thứ hạng trường, xây dựng danh hiệu và uy tín của nhà trường trong các trường THPT của tỉnh và quốc gia, phấn đấu nằm trong топ 100 trường có điểm trung bình thi đại học, cao đẳng cao nhất cả nước. Phát huy truyền thống và thành tích 45 năm qua, thầy và trò Trường THPT Hiệp Hòa số 2 quyết tâm phấn đấu vươn lên, tiếp tục tô thắm truyền thống vẻ vang của nhà trường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Ngành và nhân dân giao phó./.

TRUNG TÂM GDNN-GDTX LỤC NGẠN 25 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH

CAO THỊ THU HIỀN

Phó Giám đốc, Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện Lục Ngạn tọa lạc trên mảnh đất thuộc khu Hà Thi, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trung tâm ra đời vào đầu những năm 90 của thế kỷ 20, khi đất nước đang bước vào những năm đầu tiên hành công cuộc đổi mới nên còn bộn bề những khó khăn, vất vả. Tiền thân là Trường Phổ thông lao động huyện Lục Ngạn, tỉnh Hà Bắc. Đến tháng 11/1993, Trung tâm GDTX Lục Ngạn chính thức ra đời và trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Lục Ngạn. Những năm đầu, trung tâm chỉ có vẹn vẹn 3 thầy, cô giáo với 25 học sinh. Cơ sở vật chất nghèo nàn, không có lớp học do trung tâm tiếp nhận lại kho lương thực cũ của huyện. Thầy và trò ngày ngày cấp sách giảng dạy và học tập nhờ tại trường THCS Chũ 2 (nay là trường THCS Trần Hưng Đạo).



Hội đồng giáo viên Trung tâm trong ngày Khai giảng năm học 2018-2019.

Dến tháng 8/1997 Trung tâm thuộc quyền quản lý của Sở GD&ĐT theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 29/8/1997 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập trung tâm GDTX cấp huyện trực thuộc Sở GD&ĐT quản lý. Năm 1998, trung tâm đã được đầu tư xây một dãy nhà cấp 4 với 04 phòng học. Kể từ đó, thầy và trò đã chấm dứt cảnh ngày ngày cấp sách đi học nhờ. Cũng từ đó, cơ sở vật chất, trường lớp học được các cấp quan tâm đầu tư ngày càng khang trang hơn. Đội ngũ giáo viên cũng đã được củng cố về số lượng và chất lượng vì vậy hằng năm đã thu hút được khá đông học sinh vào học.

Đến tháng 6/2006, thực hiện Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 05/6/2006, của UBND tỉnh Bắc Giang, về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ, Trung tâm được đổi tên thành Trung tâm GDTX-DN huyện Lục Ngạn. Kể từ năm 2006 Trung tâm gánh

vác thêm trọng trách mới đó là: vừa dạy học chương trình GDTX cấp THPT vừa đảm nhiệm công tác đào tạo nghề. Cũng từ thời điểm này, Trung tâm bắt đầu chương trình liên kết đào tạo nghề hệ trung cấp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tham gia học chương trình GDTX cấp THPT tại trung tâm. Đứng trước nhiệm vụ mới, đòi hỏi Ban Giám đốc phải có tư duy mới, cách làm mới. Người đi đầu giúp trung tâm có bước tiến mới là cô Hoàng Thị Đức - Nguyên Giám đốc trung tâm. Cô đã cùng với Ban Giám đốc không ngừng học hỏi, tìm ra những giải pháp hữu hiệu trong công tác đào tạo nghề như: Tìm trường có chất lượng để liên kết đào tạo, đưa ra những giải pháp mới nhằm quản lý tốt chất lượng đào tạo, tìm kiếm doanh nghiệp giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp hệ trung cấp nghề. Sau 12 năm thực hiện mô hình GDTX-DN (2006-2018), những lứa học sinh đầu tiên tốt nghiệp đã có việc làm ổn định, có tay nghề tốt để có thể tự mở nghề kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình. Đây cũng chính là điểm mấu chốt giúp trung tâm có được quy mô ngày càng lớn mạnh.

Để phù hợp với Luật giáo dục nghề nghiệp mới, năm 2016, thực hiện Quyết định số 680/QĐ-

UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang, Trung tâm được đổi tên thành Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn.



Giờ học thực hành nghề Cơ khí (hệ trung cấp).

Trải qua 25 năm, với 4 lần đổi tên và bổ sung nhiệm vụ, từ một trung tâm quy mô nhỏ 3 thầy, cô giáo, với 25 học viên, tính đến nay Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn đã đào tạo được 5271 học sinh chương trình GDTX cấp THPT và THCS (trong đó có khoảng trên 1000 là cán bộ chủ chốt của các xã, thị trấn và các phòng ban trong huyện); trung tâm đã đào tạo được 2.400 học sinh hệ trung cấp nghề và rất nhiều loại hình khác... Đến năm học 2018-2019, trung tâm có quy mô lớn nhất trong khối các trung tâm GDTX của tỉnh Bắc Giang: Về đội ngũ; trung tâm có 18 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế; 24 giáo viên, nhân viên hợp đồng. Về dạy học chương trình GDTX cấp THPT: tổng số 23 lớp với 1050 học sinh; đào tạo nghề hệ trung cấp: tổng số 40 lớp với 1050 học sinh. Trong quá trình giảng dạy, trung tâm luôn chú trọng tới công tác quản lý nền nếp, quản lý nâng cao chất lượng các loại hình, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục, đào tạo đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước. Trung tâm còn tích cực phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tìm kiếm đầu ra nhằm giải quyết tốt việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung

cấp nghề.

25 năm một chặng đường, không phải quá dài nhưng cũng không còn là ngắn. Với thầy trò Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn 25 năm qua đã trải qua không ít thăng trầm, gian nan và vất vả. Nhưng cũng từ trong những khó khăn, vất vả ấy đã xuất hiện nhiều tấm gương thầy, cô giáo điển hình như: cô Hoàng Thị Đức - nguyên Giám đốc trung tâm, thầy Nguyễn Minh Vỹ - Giám đốc trung tâm, cô Cao Thị Thu Hiền, thầy Vi Nam Sang - Phó Giám đốc Trung tâm đã nhiều lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và nhận được Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; thầy Nguyễn Khắc Khanh - nguyên Bí thư Đoàn - nay đang là Hiệu trưởng THPT Lục Ngạn số 4, thầy Nguyễn Mạnh Chung - nguyên Bí thư Đoàn - nay là Phó Bí Thư thành đoàn thành phố Bắc Giang, thầy Nguyễn Quốc Huy - Bí thư Đoàn, cô Hoàng Thị Xuân - Chủ tịch Công đoàn, cô Đỗ Thị Thùy, Nguyễn Thị Thúy, Hà Thị Ngọc Oanh... đã từng đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và nhận được nhiều phần thưởng của Sở GD&ĐT Bắc Giang. Nhiều em học sinh tiêu biểu đã trưởng



Hoạt động tư vấn hướng nghiệp của Trung tâm...

thành từ trung tâm này như: em Nguyễn Xuân Hạnh - Thạc sĩ Sinh học, Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, hiện đang là giáo viên - Chủ tịch Công đoàn trường THPT Lục Ngạn số 3; em Ngô Hồng Sơn đã từng thi đỗ 3 trường đại học, hiện là kỹ sư thủy lợi đang công tác tại Hà Nội; và mới gần đây thôi em Hoàng Văn Việt sau khi tốt nghiệp THPT năm

2015, em đã lựa chọn sử dụng kiến thức và tay nghề hệ trung cấp mà em đã học được tại trung tâm để mở cửa hàng sửa chữa điện lạnh kiếm tiền nuôi sống bản thân, gia đình... Và còn rất rất nhiều những em học sinh khác hiện đang giữ các cương vị như: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường THCS, TH, MN và các cương vị quan trọng khác ở các xã và thị trấn trong huyện. Và cũng nhờ vượt qua những khó khăn, thử thách ấy, Trung tâm đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng: Năm học 2002-2003: đón nhận Cờ thi đua Đơn vị dẫn đầu ngành học GDTX toàn quốc do Bộ GD&ĐT trao tặng; năm học 2012-2013 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; nhiều Cờ thi đua và Bằng khen khác của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Đặc biệt, vinh dự cho thầy và trò Trung tâm, nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập, Trung tâm đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen. Phần thưởng cao quý ấy là động lực tinh thần to lớn để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên Trung tâm tiếp tục thi đua, phấn đấu, giành nhiều thành tích mới trên chặng đường mới, đóng góp vào thành tích của ngành Giáo dục Bắc Giang./.

KỶ NIỆM VỀ CÂY THƯỚC

DƯƠNG THỊ HẠNH

Giáo viên, Trường TH Ngọc Thiện số 2, Tân Yên



Ó ai đó đã từng nói: “Người thầy giáo là hiện thân của cây thước”. Ngẫm lại thật kĩ, tôi thấy cũng có phần đúng. Câu nói ấy đã làm tôi nhớ lại câu chuyện về cây thước, kỷ niệm những ngày đầu tiên trong cuộc đời dạy học của tôi cách đây 25 năm về trước.

Năm học 1993 - 1994, tôi mới ra trường được khoảng 3 tháng, mặc dù vẫn còn bỡ ngỡ, mới mẻ của một giáo viên mới vào nghề, song tôi vẫn “trang bị” cho mình một cây thước thật dài. Ở lớp khi giảng bài, tôi luôn thích cầm cây thước đi qua đi lại trước mặt học sinh, phần thì tiện sử dụng khi gõ xuống bàn để làm hiệu lệnh cho học sinh đọc bài, tiện “xử lý” học sinh mắc lỗi, hơn nữa khi cầm cây thước trên tay tôi thấy học sinh nhìn mình với ánh mắt kính nể hơn (do sợ bị đánh). Khi lớp mất trật tự, tôi gõ một cái thật mạnh xuống bàn, tự nhiên lớp im phăng phắc làm cho tôi thấy được hiệu quả của cây thước. Một lần, vào đầu giờ học toán, tôi kiểm tra việc làm bài tập ở nhà của học sinh. Tôi đi đến từng bàn và yêu cầu các em mở bài tập đã làm ở nhà để mình kiểm tra. Bàn đầu, bàn thứ hai, rồi bàn thứ ba các em đều hồ hởi mở bài làm của mình để cô giáo kiểm tra. Khi tôi đến bàn thứ tư, bàn của em học sinh tên Hải Vân. Tôi thấy tự nhiên em che cuốn vở lại. Tôi yêu cầu :

- *Hải Vân đưa cho cô xem bài tập ở nhà của con.*
- *Con thưa cô... con... con...*
- *Con làm sao? Cứ đưa vở bài tập ở nhà ra đây cô kiểm tra* - Tôi nổi cáu.

Hải Vân ngược mắt nhìn tôi vẻ sợ sệt rồi hai tay càng giữ chặt cuốn vở. Bực mình, tôi lấy cuốn vở và mở ra thì thấy em chưa làm bài tập. Quá giận vì nghĩ em chưa làm bài mà không chịu nói thật. Tôi quát to:

- *Xòe hai tay ra, để lên bàn!*

Hải Vân xòe bàn tay nhỏ xíu, run rẩy nhìn tôi. Dù thoáng chùn lòng nhưng tôi vẫn đánh hai cái khá mạnh vào tay em với suy nghĩ: “Bị đánh đau thì lần sau sẽ chừa và nhớ làm bài tập”. Sau đó, tôi quan sát thấy Hải Vân xoa hai tay vào nhau, nước mắt ngân ngấn, nhưng em không khóc. Tôi coi như không biết và tiếp tục giảng bài. Giờ học hôm đó, Hải Vân rất chăm chú nghe giảng bài. Tiếng trống trường điểm giờ ra chơi đã đến, tôi cho cả lớp ra chơi, còn mình tranh thủ ngồi chấm bài. Một nhóm học sinh vây quanh tôi để trò chuyện và xem tôi chấm điểm, trong đó có cả Hải Vân. Bỗng nhiên Hải

học sinh vây quanh tôi để trò chuyện và xem tôi chấm điểm, trong đó có cả Hải Vân. Bỗng nhiên Hải Vân bước lại gần tôi ngập ngừng:

- Cô... cô... ơ. Con xin lỗi cô, hôm nay con sai con không làm bài tập, lần sau con không thế nữa ạ.
- Ủ, con biết lỗi của mình là cô vui rồi - Tôi lại tiếp tục chấm bài.

Bỗng, Hải Vân nói tiếp:

- Cô ơ! Có khi nào cô tự lấy cây thước đánh vào tay cô chưa ạ?
- Há? Tại sao cô phải lấy thước đánh vào tay cô?
- Vì cây thước này đánh đau lắm cô ạ! - Thấy Hải Vân nói vậy Hà (lớp trưởng) cũng nói theo:
- Cô ơ, những lúc cô vui con thấy cô thật là hiền. Nhưng những lúc cô giận dữ cầm cây thước đánh các bạn, con thấy sợ cô lắm! Bạn Hải Vân không làm bài tập vì hôm qua bạn ấy cùng bà ngoại xuống viện Bắc Giang thăm mẹ bạn ấy bị ốm, bạn Hải Vân không có bố cô ạ!
- Thật vậy không Hải Vân?
- Thưa cô... vâng ạ!

Tôi ngời ngẩn ngơ, bản thân trước câu nói hồn nhiên, chân thật, ngây thơ, trong sáng của các em, tôi thấy buồn và ân hận quá. Nỗi buồn cứ len sâu vào trong tim, giằng xé tâm can tôi. Giờ tan học, tôi cùng Hải Vân về thăm nhà em, ngôi nhà nhỏ xíu lợp rạ nằm sâu tít tận cuối thôn Nửa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa cách trường hơn 2 cây số. Ấy vậy mà ngày nào em cũng đi bộ hai buổi đến trường. Em mở cửa, hai cô trò cùng bước vào nhà, trong nhà không có tài sản gì ngoài chiếc bàn và 4 cái ghế nhựa cùng với chiếc giường xập xệ đặt ở góc nhà. Qua lời kể của Hải Vân, tôi được biết, mẹ em mắc bệnh phải đi nằm viện hơn một tuần rồi, em ở nhà một mình, chỉ buổi tối bà ngoại mới tới ngủ cùng.

Nghĩ lại những câu nói lúc sáng của các em học sinh, tự nhiên nước mắt tôi trào ra, tôi cảm thấy căm ghét chính bản thân mình và thương cho hoàn cảnh của Hải Vân quá. Đáng lẽ ra, tôi phải là người biết chia sẻ cùng em mới đúng, vậy mà tôi lại quá vô tâm, hồ đồ và nóng vội khi chưa tìm hiểu lí do tại sao các em mắc lỗi. Rời nhà em, trên đường về, đầu tôi nặng trĩu một nỗi buồn khó tả. Về đến nhà, sau khi đặt chiếc cặp ngay ngắn trên bàn làm việc, tôi cầm cây thước ở tay phải và quật thật mạnh hai cái vào tay trái. Trời! Đau điếng! Tôi lặng lẽ cất thật kĩ cây thước vào góc bàn làm việc và xem đó là một kỉ niệm buồn, một bài học cho chính mình.

Câu chuyện cách đây 25 năm ấy đã giúp tôi nhìn nhận lại chính mình. Từ đó, mỗi ngày đến lớp tôi luôn gần gũi, vui vẻ nhẹ nhàng, tạo mối quan hệ cô - trò thân thiện, cởi mở. Tôi thật sự cảm ơn những em học sinh nhỏ ngày nào đã nói lên những cảm nhận chân thành của các em về mình. Tôi càng thấm thía một điều: **giáo dục học sinh đâu phải bằng roi vọt, quát mắng, đe nẹt, mà phải bằng tình yêu thương, lời nói, cử chỉ nhẹ nhàng, bao dung, độ lượng.** Khi các em mắc lỗi, phải bình tĩnh, tìm hiểu nguyên nhân để giúp các em nhận ra lỗi của mình, tránh nóng vội mà làm tổn thương tâm hồn non nớt của các em.

Giờ đây, mỗi ngày đến lớp nhìn những gương mặt học trò thơ ngây, những nụ cười tươi rói, những câu hỏi hồn nhiên trong sáng của các em, tôi thấy mình ngày càng yêu nghề hơn. Bài học đầu đời đó đã giúp tôi trưởng thành, những yêu thương tôi dành cho các em đã được đền đáp xứng đáng. Tôi thấy mình thực sự hạnh phúc khi được là người mẹ thứ hai của các em!./.



Cô giáo Dương Thị Hạnh cùng các học trò hôm nay...

TRANG THƠ

Số 34/2018

DÂNG ĐỜI QUẢ NGỌT

NGUYỄN ĐỨC DU

Nguyên PHT, Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự

Đã lâu rồi tôi xa nghề dạy học,
Mảnh vườn quê về vun xới trồng cây.
Tháng mười một vẫn băng khuâng háo hức,
Kỷ niệm vui buồn, còn mãi đâu đây.

Giờ xa cách càng nhớ nghề dạy học,
Tiếng trẻ thơ ríu rít giữa sân trường.
Trái bàng rụng trước sân chiều nhạt nắng,
Tiếng giảng bài còn vọng mãi thân thương.

Tôi rất yêu lúc sân trường yên lặng,
Nơi cội nguồn chấp cánh ước mơ xa.
Sân trường nhỏ chất đầy bao kỷ niệm,
Một vườn hồng còn thắm mãi trong ta.

Có những lần thương học trò muốn khóc,
hoàn cảnh khó khăn không thể đến trường.
bao năm tháng trái tim còn đau xót,
Đến tận giờ nhớ lại hãy còn thương.

Nay trồng cây ngấm lại nghề dạy học,
Chăm chút sớm hôm, từ lúc nhú mầm.
Nuôi hy vọng dâng cho đời trái ngọt,
Đã xa nghề, vẫn trần trở trong tâm./.

THẦY ƠI!

LÊ THỊ DIỄM LOAN

Học sinh lớp 12A10, Trường THPT Lục Ngạn số 1

Thầy ơi có biết chăng thầy?
Con ve đã hát hao gầy mùa thi.
Cầm tay thầy dắt con đi,
Qua bao gian khó khắc ghi lòng thầy.
Núi cao, biển cả đông đầy,
Con thuyền trí thức ngày ngày sang sông.
Bao mùa vất vả đợi trông,
Hoa thơm trái ngọt công thầy con mang.
Cuộc đời thầy chẳng cao sang
Bảng đen, phấn trắng, từng trang sách dày
Lớn lên từ mái trường này
Lòng con ghi nhớ về thầy không nguôi.
Con qua vạm vỡ đường đời
Hành trang có bóng hình thầy trong tim./.

GỬI PHỤ HUYNH

NGUYỄN THỊ HOÀN

Giáo viên, Trường THPT Mỏ Trạng

Chúng tôi cũng làm cha mẹ,
Gửi con cái đến trường,
Mong bạn quý, thầy thương,
Như các anh, các chị.

Chúng mình làm cha mẹ,
Thương con đủ mọi bề,
Và xin hãy lắng nghe
Lời của người trong cuộc.

Cùng làm nghề tôi biết,
Lẽ phải, trái, đúng, sai,
Không dung túng cho ai
Phạm lương tâm nhà giáo.

Con chúng mình non dại,
Lo uốn nắn từng ngày,
Dạy lẽ phải, điều hay,
Dạy luân thường, đạo lí.

Dạy người và dạy chữ
Chúng tôi chẳng lơ là.
Coi con của mọi nhà,
Như là con mình vậy.

Tôi đau lòng khi thấy,
Đồng nghiệp mình làm sai,
Làm tổn thương con trẻ,
Bất an chốn học đường.

Chúng tôi cũng vì thương,
Nên có khi nóng nảy,
Có những khi trách phạt
Là mong trẻ nên người.

Trẻ có bị đòn roi
Từ bàn tay cha mẹ
Là mong con biết sợ,
Tránh xa những lỗi lầm.

Mỗi ngày con đến trường,
Thầy cô là cha mẹ.
Dạy con cho hết nhẽ,
Cho đúng đạo người thầy.

Câu chuyện của hôm nay,
Của vài thầy cô giáo,
Phật học sinh thô bạo,
Nên nhớ những lời này.
Niềm tin dấu đủ đầy,
Giờ cũng như mây khói.
Hỡi ai người có lỗi,
Cúi đầu xin sửa sai!

Tất cả vì tương lai
Của một nền giáo dục,
Nhân văn và thân thiện,
Cho trọn vẹn niềm vui!./.



KHI CÔ ĐỌC THƠ CỦA CÁC EM

VŨ THỊ THANH HIẾU

Giáo viên, Trường PT DTNT Sơn Động

Kuân đã qua đi, hè lại tới
Thủy chung sao, nhịp bước thời gian
Ve có còn ngủ ở trên cây

Đã thức dậy, thổi điệu kèn muôn thuở?
Bỗng thấy lòng là nắng mới đang lên
Ấm áp quá trong tiếng trò to, nhỏ
Bục giảng là đây, giáo án từng ngày
Tôi đứng nhìn mê mải lắng nghe...
Tôi đọc thơ, thấy các em đã lớn
Biết khát khao, dẫn vật, nghĩ suy
Tôi đọc thơ, thấy các em gần gũi
Trái tim dịu hiền, nhân ái chứa chan
Các em ơi! Đời người ta là vậy
Một tiếng lòng, muôn vạn ý thơ
Em sẽ lớn, khi làm thơ tặng mẹ

Em sẽ ngoan, khi thơ gửi tặng bà
Em sẽ sống chan hòa và tươi trẻ
Khi thơ em ngợi ca quê nhà
Em ơi em! Buồn vui là thế
Biết thương cha những gánh nặng nhọc nhằn
Em lớn khôn khi thấy mình trong mẹ
Ru cho tròn giấc ngủ hằng đêm
Cô đã đọc, gần trăm bài thơ ấy
Thấy lòng ngân, ca hát giữa bao người
Thấy hồn rung và nhịp đập con tim
Thêm xao xuyến với sắc đời tươi trẻ!
Thôi em nhé. Ngày mai xa lớp học
Xa mái trường này, xa cả tiếng ve
Em hãy nhớ về sáng hè năm ấy
Cô trò mình cùng luận ý thơ hay./.

NẶN ĐỒ CHƠI

NGUYỄN THỊ NHẬN

Phó Hiệu trưởng, Trường MN Cao Xá số 2, Tân Yên

Sân trường gió mát
Bé nặn đồ chơi
Nào chảo, nào nồi
Nào thìa, bát, đĩa
Cái nồi tặng mẹ
Cái ấm tặng cha
Bé nặn tặng bà
Chiếc nân thật đẹp
Bà nhớ mua quà
Để giành cho bé
Bé yêu cả nhà./.

Âm nhạc...

LỜI MẸ LỜI CÔ

Nhạc: Nguyễn Quang Thắng
Lời thơ: Lê Thống Nhất

Trong sáng, tha thiết

À à ơi... ơi à à ơi...!

Xưa mẹ đưa nôi ru con say giấc ngủ, trong mơ con thấp
thoáng cánh cò trắng quê hương. Hôm nay con đến trường bao
lời cô tha thiết cho con càng yêu mẹ và lời ru ngày
xưa. À à ơi... ơi à à ơi...! Lời
mẹ và lời cô cho con mau lớn khôn. Lời cô và lời mẹ cho
con những ước mơ. Lời mẹ và lời cô theo con từng năm
tháng. Lời cô và lời mẹ theo con suốt cuộc đời.
À à ơi... ơi à à ơi...
À à ơi... ơi à à ơi...



DƯƠNG THỊ HẠNH

Giáo viên, Trường TH Ngọc Thiện số 2, Tân Yên

TIỀN VÀ HẬU

Giờ học môn Đạo đức. Thầy nêu câu hỏi:

- Câu “Tiên học lễ, hậu học văn” ý nói gì?

Tũn:

- Con thưa thầy, câu này ý nói: Đến cô tiên cũng phải học lễ phép, bà hoàng hậu cũng phải học văn ạ!

Thầy: !?!

VỠ SẠCH

Cô giáo hỏi Tí:

này?

- Khai giảng đã hơn nửa tháng, sao vở con không có chữ nào, toàn để giấy trắng thế

- Dạ, do con chữ xấu nên con muốn đoạt giải về “vỡ sạch” ạ!

Cô giáo: !!!

ĐI MUA CHO NHANH

Thầy:

- Các em đã bao giờ thực hiện theo câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim” chưa?

Tũn:

- Dạ! Chưa bao giờ ạ!

Thầy :

- Tại sao lại thế?

Tũn:

- Thưa thầy làm như thế thì lâu lắm, nên em đi mua kim cho nhanh ạ!

GỌI ĐIỆN

Cô giáo chép đề văn lên bảng “Hãy viết thư cho người thân kể về việc học tập của em”.

Cả lớp chăm chú làm bài. Bỗng Tí đứng lên:

- Thưa cô, con ngại viết thư lắm. Con gọi điện được không ạ?

HƯ CẦU

Cô giáo hướng dẫn:

- Em có thể viết chẳng hạn như: “Những lúc rảnh rỗi, cả gia đình em có mặt ngoài vườn rau. Bố em tưới nước, mẹ em nhổ cỏ, em bắt sâu...”.

Tũn nhăn nhó:

- Thưa cô, để bố con bắt sâu đi ạ, con gớm sâu lắm, con tưới nước cho cũng được.



ĐỂ LÀM BÁC SĨ

Tí ngồi cố vặn vẹo để viết chữ nguệch ngoạc như gà bới. Thấy thế, mẹ Tí hỏi:

- Con đang làm gì lạ vậy?

- Con đang cố gắng tập viết chữ xấu.

- Tập viết chữ xấu? Sao lại thế?

- Người ta nói, muốn làm bác sĩ chữ viết phải xấu.

DANH SÁCH

TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2017-2018

I. DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG HCLĐ

- ♦ Huân chương Lao động hạng Nhất, Trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang
- ♦ Huân chương Lao động hạng Ba, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lục Ngạn
- ♦ Huân chương Lao động hạng Ba, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Việt Yên
- ♦ Huân chương Lao động hạng Ba, Bà Hồ Thị Lân, Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang

II. DANH SÁCH NHÀ GIÁO NHÂN DÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG NĂM 2017

- ♦ NGND Nguyễn Đức Hiền - Giám đốc Sở GD&ĐT.

III. DANH SÁCH NHÀ GIÁO ƯU TÚ ĐƯỢC PHONG TẶNG NĂM 2017

- ♦ NGU'T Tiêu Thanh Tuyết - Hiệu trưởng THPT Việt Yên Số 1
- ♦ NGU'T Nguyễn Thị Kim - Hiệu trưởng THCS Tân An, Yên Dũng
- ♦ NGU'T Lê Văn Xuyên - Hiệu trưởng Tiểu học Phi Mô, Lạng Giang
- ♦ NGU'T Phạm Thị Huệ - Hiệu trưởng Tiểu học Trí Yên, Yên Dũng
- ♦ NGU'T Nguyễn Thị Trúc Vân - Phó Hiệu trưởng THPT Thái Thuận
- ♦ NGU'T Nguyễn Văn Thọ - Giáo viên THPT Chuyên Bắc Giang
- ♦ NGU'T Đỗ Thị Minh - Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh
- ♦ NGU'T Dương Thị Hoàng Yến - Giáo viên Trường Chính trị tỉnh

IV. DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC NHẬN CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ

- ♦ THPT Yên Dũng số 3

- ♦ Trường Trung học cơ sở thị trấn Vôi, huyện Lạng
- ♦ Trường Tiểu học thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên
- ♦ Trường Mầm non Thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế

V. DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẶNG BẰNG KHEN

- ♦ Trường Tiểu học Ngô Sĩ Liên, thành phố Bắc Giang
- ♦ Trường Mầm non An Châu, huyện Sơn Động
- ♦ Trường Mầm non Khám Lạng, huyện Lục Nam
- ♦ Bà Phạm Thị Thanh Bình, Giáo viên trường Trung học phổ thông Chuyên
- ♦ Ông Nguyễn Văn Đóa, Giáo viên trường Trung học phổ thông Chuyên
- ♦ Bà Hoàng Thị Hạnh, Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Yên Thế
- ♦ Ông Lào Văn Thúc, Phó Giám đốc trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Sơn Động
- ♦ Bà Đào Việt Hà, Giáo viên trường Trung học phổ thông Hiệp Hòa số 1
- ♦ Bà Ngô Thị Thu Hương, PHT trường THCS Lê Quý Đôn, TP Bắc Giang
- ♦ Ông Đỗ Văn Hoàn, Giáo viên trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, TP Bắc Giang
- ♦ Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa, Giáo viên trường Mầm non Hoa Sen, TP Bắc Giang.
- ♦ Ông Bùi Văn Hưởng, Giáo viên trường THCS thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang
- ♦ Ông Phạm Thanh Hải, PHT trường THCS thị trấn Cao Thượng, Tân Yên

VI. DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TẶNG CỜ THI ĐUA

- ♦ Phòng GD&ĐT thành phố Bắc Giang

- ♦ Trường THPT Việt Yên số 2
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX huyện Yên Dũng
- ♦ Trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên
- ♦ Trường Tiểu học Hoàng An, huyện Hiệp Hòa
- ♦ Trường Mầm non Yên Lư số 1, huyện Yên Dũng

VII. DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC UBND TỈNH TẶNG CỜ THI ĐUA

- ♦ Trường Mầm non Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang
- ♦ Trường Mầm non Mỹ Thái, huyện Lạng Giang
- ♦ Trường Mầm non Hoàng Ninh số 2, huyện Việt Yên
- ♦ Trường Mầm non Nham sơn, huyện Yên Dũng
- ♦ Trường Mầm non Mai Trung số 2, huyện Hiệp Hòa
- ♦ Trường Mầm non Quang Tiến, huyện Tân Yên
- ♦ Trường Mầm non An Châu, huyện Sơn Động
- ♦ Trường Mầm non Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn
- ♦ Trường Mầm non Khám Lạng, huyện Lục Nam
- ♦ Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, thành phố Bắc Giang
- ♦ Trường Tiểu học Phi Mô, huyện Lạng Giang
- ♦ Trường Tiểu học Bích Sơn, huyện Việt Yên
- ♦ Trường Tiểu học Trí Yên, huyện Yên Dũng
- ♦ Trường Tiểu học thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa
- ♦ Trường Tiểu học Thị trấn Thanh Sơn, huyện Sơn Động
- ♦ Trường Tiểu học Phì Điền, huyện Lục Ngạn
- ♦ Trường Tiểu học Vô Tranh số 1, huyện Lục Nam
- ♦ Trường Tiểu học Thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế
- ♦ Trường Trung học cơ sở Trần Phú, thành

phố Bắc Giang

- ♦ Trường Trung học cơ sở Hồng Thái, huyện Việt Yên
- ♦ Trường Trung học cơ sở thị trấn Neo, huyện Yên Dũng
- ♦ Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn, huyện Hiệp Hòa
- ♦ Trường Trung học cơ sở Ngọc Lý, huyện Tân Yên
- ♦ Trường Trung học cơ sở Thanh Hải, huyện Lục Ngạn
- ♦ Trường Trung học cơ sở Đông Phú, huyện Lục Nam
- ♦ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Khương, huyện Sơn Động
- ♦ Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện Yên Thế
- ♦ Trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang
- ♦ Trường Trung học phổ thông Bồ Hạ
- ♦ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lục Nam

VIII. DANH SÁCH TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

- ♦ Trường THPT Ngô Sĩ Liên
- ♦ Trường THPT Yên Thế
- ♦ Trường THPT Việt Yên số 1
- ♦ Trường THPT Lạng Giang số 1
- ♦ Trường THPT Lục Ngạn số 3
- ♦ Trường THPT Lục Ngạn 2
- ♦ Trường THPT Tứ Sơn
- ♦ Trường THPT Phương Sơn
- ♦ Trường THPT Lạng Giang 3
- ♦ Trường THPT Thái Thuận
- ♦ Trường THPT Nhã Nam
- ♦ Trường THPT Tân Yên số 2
- ♦ Trường THPT Việt Yên số 2
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX Yên Dũng
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX Hiệp Hòa

I. DANH SÁCH TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN

- ♦ Trường THPT Yên Dũng số 2
- ♦ Trường THPT Lạng Giang số 2
- ♦ Trường THPT Hiệp Hoà số 1
- ♦ Trường THPT Yên Dũng số 1
- ♦ Trường THPT Lục Nam
- ♦ Trường THPT Tân Yên số 1
- ♦ Trường THPT Sơn Động số 1
- ♦ Trường PT DTNT Tỉnh
- ♦ Trường THPT Lục Ngạn số 1
- ♦ Trường THPT Mỏ Trạng
- ♦ Trường PT DTNT Lục Ngạn
- ♦ Trường PT DTNT Sơn Động
- ♦ Trường THPT Sơn Động số 3
- ♦ Trường THPT Sơn Động số 2
- ♦ Trường THPT Cẩm Lý
- ♦ Trường THPT BC Lục Ngạn
- ♦ Trường THPT Hiệp Hoà số 4
- ♦ Trường THPT Hiệp Hoà số 3
- ♦ Trường THPT Lý Thường Kiệt
- ♦ Trường THPT Giáp Hải
- ♦ Trường THPT Nguyên Hồng
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX Lạng Giang
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX Việt Yên
- ♦ Trung tâm GDTX-HN Bắc Giang
- ♦ Trung tâm GDNN- GDTX Tân Yên
- ♦ Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Động

